

TRONG SỐ NÀY

TIÊU ĐIỂM - SỰ KIỆN

- 4 Văn minh là mục tiêu chứ không phải phương tiện
- 6 Không có cơ chế thực hiện, triết lý giáo dục chỉ là lý thuyết suông

KHOA HỌC - GIÁO DỤC

- 9 Sách giáo khoa của Trường Đông Kinh Nghĩa Thực có nguồn gốc từ Trung Quốc
- 13 Những sản phẩm mới ra đời từ Bộ môn Kỹ thuật Y sinh
- 15 Nữ tiến sĩ Quả cầu vàng
- 18 Stephen Hawking và con tàu thời-không gian vươn ra vũ trụ
- 22 50 năm "Làng Hồng" đẫm máu

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

- 24 Điệu khúc tháng ba
- 26 Ngày không còn mẹ
- 27 Viết cho tuổi 19
- 28 *Đừng kể tên tôi* - một tự thuật khác về chiến tranh Việt Nam
- 30 *Múa Kiều* và câu chuyện tương tri của văn hóa Đông Á
- 32 *Tháng năm rục rở* - Rục rở theo một cách rất khác
- 35 Sắc đen hy vọng
- 36 Nhạc vàng một thuở...
- 38 Những vương quốc nữ quyền
- 40 Đậm đà canh chua cơm mẻ
- 42 *Thơ*: Từ những cơn đau mà hóa phận người/Tôi lau hạnh phúc tôi, xa/ Hãy kể anh nghe
- 43 Những cuộc tỏ tình
- 45 Chùm ruột ... ngọt lắm!

NHỊP SỐNG TRẺ

- 48 Networking và Digital thingking từ khóa của người Việt trẻ
- 50 Nguyễn Thành An - Công dân trẻ tiêu biểu TP.HCM
- 52 Trạm sạc pin bằng năng lượng sạch
- 54 Chàng trai mang dự án mang điện, nước sạch cho quê hương
- 56 Hành trình đến thác Đắk Plái
- 59 U23 - đốm lửa trong đêm
- 60 Chuyện của Róm
- 62 Người hùng

Chịu trách nhiệm xuất bản

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt

Hội đồng biên tập

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt
(Chủ tịch)

ThS Nguyễn Văn Hà
(Thường trực)

ThS Dương Thị Kim Anh
TS Nguyễn Hoàng Tú Anh
TS Nguyễn Khắc Cảnh

PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện

TS Nguyễn Kim Quang

ThS Võ Tấn Thông

Tổng biên tập

Nguyễn Văn Hà

Thư ký tòa soạn

Đoàn Thị Minh Châu

Trị sự

Phạm Hữu Nghĩa

Trình bày

Đặng Đức Lợi



Nhà nghiên cứu Nhật Chiêu (phải) và TS Huỳnh Trọng Hiền (trái) chia sẻ tại buổi tọa đàm và ra mắt sách. Ảnh: Lê Chung

VĂN MINH LÀ MỤC TIÊU CHỨ KHÔNG PHẢI PHƯƠNG TIỆN

Nhà nghiên cứu Nhật Chiêu khẳng định như vậy tại tọa đàm với chủ đề *Minh Trị Duy Tân - Văn minh phương Tây và tinh thần Nhật Bản* nhân dịp kỷ niệm 150 năm Minh Trị Duy tân tại Đường sách Nguyễn Văn Bình (quận 1) sáng 4/2. TS Huỳnh Trọng Hiền - Trưởng khoa Nhật Bản học, Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM là đồng diễn giả.

Lê Chung

Tọa đàm nhằm giới thiệu bộ ba quyển sách *Phúc Ông tự truyện* (Fukuzawa Yukichi), *Khái lược văn minh luận* (Fukuzawa Yukichi) và *Nhật Bản duy tân 30 năm* (Đào Trinh Nhất).

Người đặt nền móng cho Minh Trị Duy tân

“Hòa hồn Dương tài” là phương châm chủ chốt của Minh Trị Duy tân. “Yếu tố Hòa hồn, tức là linh hồn Nhật Bản được đặt lên trước, yếu

tố Dương tài, nghĩa là văn minh phương Tây được đặt phía sau. Điều này thể hiện quyết tâm thoát Á, học hỏi phương Tây nhưng vẫn đặt tinh thần Nhật Bản lên hàng đầu” - nhà nghiên cứu Nhật Chiêu giải thích.

Theo nhà nghiên cứu Nhật Chiêu, Fukuzawa Yukichi là nhân vật quan trọng, nổi bật nhất trong tư tưởng cải cách Nhật Bản. Ông viết ra hàng trăm đầu sách để truyền bá người Nhật kiến tạo quốc gia theo hình mẫu phương Tây và trở thành một hiện tượng về tư tưởng cũng như văn chương của Nhật Bản.

“Khi Fukuzawa ra đời vào năm 1835, nước Nhật yếu kém đang chịu thất thế trước quyền lực vũ bão của phương Tây. Tuy vậy, khi ông qua đời và năm 1901, Nhật Bản đã vươn mình trở dậy thành một quốc gia hiện đại, chùng như thoát Á mà trở thành một đồng minh của phương Tây. Ảnh hưởng của con người lỗi lạc này sâu rộng đến mức Basil H. Chamberlain trong cuốn *Japanese Things* đã gọi ông là người cha trí tuệ của hơn nửa số người đang điều hành xứ sở” - tác giả của nhiều khảo luận về văn học Nhật Bản đánh giá.

Thông qua trước tác của mình, những tư tưởng của Fukuzawa được truyền bá rộng rãi. Minh Trị lên ngôi, quyết tâm đưa Nhật Bản đi lên thành cường quốc. Ngài dời đô từ Kyoto về Edo, đổi tên thành Tokyo, nằm ở vịnh biển, hướng ra phương Tây, điều này thể hiện tầm nhìn của một nhà lãnh đạo đất nước. Hơn thế, ở Nhật Bản, tỷ lệ người biết chữ rất cao, kể cả tầng lớp nông dân cũng biết đọc, biết viết và biết làm toán. Đó là điều kiện để họ tiếp thu tư tưởng đổi mới.

Tư tưởng duy tân dẫn đến việc xóa bỏ chế độ thứ dân. Tất cả người dân được đối xử công bằng về luật pháp, không mang trên mình một vai trò nào. Phong trào vận động tự do dân quyền được tư duy hóa một cách triệt để. Những nhóm tập trung cùng nhau tranh đấu, cùng nhau hưởng lợi được hình thành, họ tự do trong khuôn khổ về sự thương lượng số thuế giữa lãnh chúa và nông dân.

Từ đầu thời Minh Trị đã mở rộng hàng ngàn cây số đường sắt, đường bưu điện. Các tòa nhà mang dáng dấp châu Âu hình thành, nghề nghiệp thời thủy tinh bắt đầu phát triển, phong trào học tiếng Anh và văn minh phương Tây xuất hiện từ các làng xã. Tầng lớp sĩ tộc bị hủy bỏ, họ chuyển qua làm việc tại các cơ quan hành chính. Vai trò các lãnh chúa bị hủy bỏ dẫn đến sự thay đổi về đơn vị hành chính từ các lãnh địa, tiểu quốc, phiên trở thành các tỉnh...

Nhà nghiên cứu Nhật Chiêu đánh giá: “Bao giờ cũng vậy, việc đổi mới sẽ phải đánh đổi bằng nhiều mất mát, tuy nhiên được nhiều hơn mất. Ông mạnh dạn phê phán Nho giáo và khuyến khích học hỏi tiên bộ phương Tây. Đây là liều thuốc chữa ‘căn bệnh Nho giáo’, dù cho có đắng cỡ nào thì cũng phải uống”.

Cần thức tỉnh, tự trọng và khai phóng

Việt Nam ngay từ đầu thế kỷ XX đã có những động thái tiếp cận và học hỏi tinh thần Minh Trị Duy tân. Đó là các chí sĩ Phan Bội Châu với phong trào Đông du, Lương Văn Can với Đông Kinh nghĩa thực, Phan Châu Trinh với phong trào Duy tân ở Trung kỳ hay phong trào Minh tân ở Nam kỳ...

“Tuy nhiên, đó là những tiếng nói lạc lõng, không có sự hưởng ứng từ chính quyền và người dân không có đủ kiến thức để tiếp thu. Tinh thần duy tân này chưa đến được người dân thì đã bị vùi lấp. Trong khi đó, nước Nhật đã đưa các phái đoàn sang nước ngoài học hỏi, đem về và truyền bá của các nhà khai sáng phương Tây về

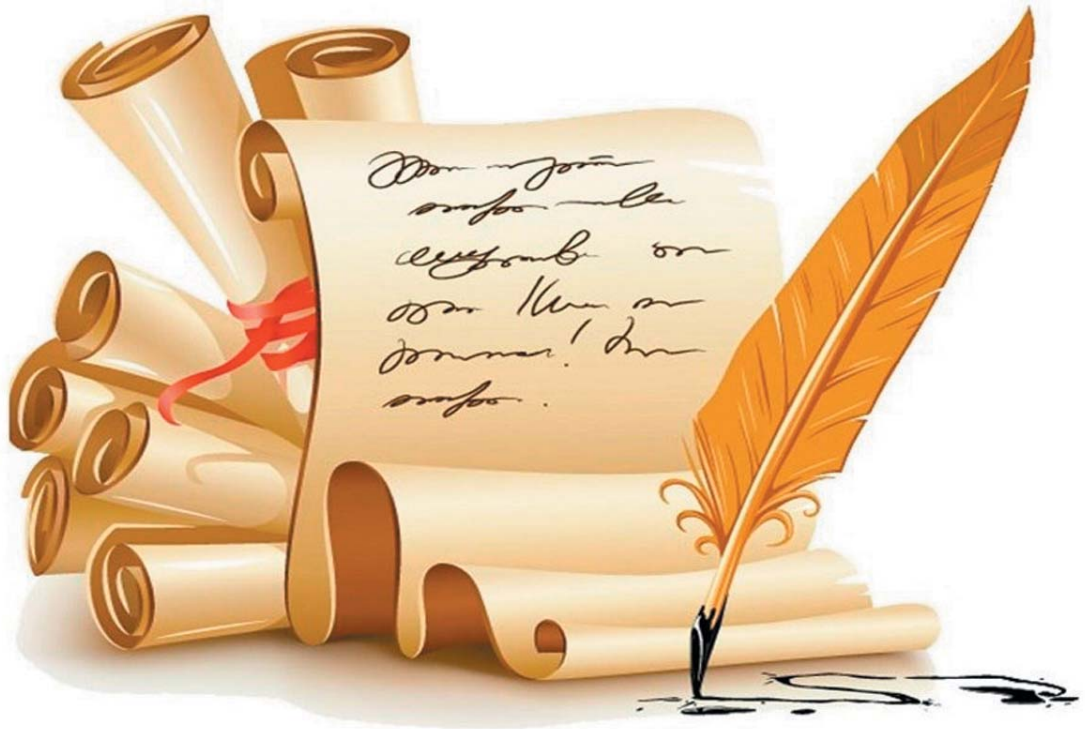
dịch sang tiếng Nhật và truyền bá rộng rãi cho dân chúng. Chính cách thực thi của chính phủ và sự hưởng ứng của dân chúng Nhật rất khác Việt Nam đã dẫn đến kết quả hoàn toàn khác” - TS Huỳnh Trọng Hiền nhận định.

Liên hệ với bối cảnh hiện nay, nhà nghiên cứu Nhật Chiêu cho rằng Việt Nam vẫn có thể học hỏi được nhiều điều từ công cuộc duy tân ở Nhật Bản. Ông chia sẻ: “Fukuzawa không hề lý tưởng hóa văn minh phương Tây và cũng không hề vội vã học theo nó mọi thứ. Ông thấy rõ trong văn minh có hai loại yếu tố. Những thứ ngoại tại có thể nhìn thấy và những thứ nội tại thuộc về tinh thần, thường vô hình. Văn minh ngoại tại thì dễ theo nhưng nội tại khó bắt. Từ đó ông đề nghị đón bắt cái khó trước và để cái dễ lại sau này hãy theo. Cái dễ là máy móc, dụng cụ, kiến thức cụ thể... Cái khó là tinh thần độc lập, thực học, khí hậu xã hội...”.

Theo TS Huỳnh Trọng Hiền, chúng ta cần phải có những tiền đề lịch sử, có nội lực, tức là sự đồng thuận từ trên xuống dưới. “Lúc trước, Nhật Bản thiếu nhân sự giỏi về các lĩnh vực như xây dựng, y học, nông nghiệp... chính phủ của họ đã thực hiện động thái là thuê các chuyên gia với lương cao, cử người theo sát học hỏi để chuyển nhượng công nghệ kỹ thuật. Cứ như thế, chỉ vài năm sau đó họ đã có thể tự cường. Việt Nam cũng đã thực hiện những động thái như vậy, nhưng tiếc là chưa đến nơi đến chốn. Vì thế điều chúng ta cần làm trước hết là hướng đến mục tiêu phát triển chung của đất nước và xây dựng cho mình những tiền đề”.

Đúc kết buổi tọa đàm, nhà nghiên cứu Nhật Chiêu nhắc lại khái niệm văn minh của Fukuzawa. Theo đó, độc lập quốc gia là mục tiêu, và văn minh hiện tại của nước Nhật là cách thức để đạt mục tiêu đó. Vì nếu ta không chịu văn minh thì làm thế nào ta đủ mạnh để tự chủ độc lập? Vì văn minh là quảng đại, bao la, và con người, vạn vật phải lấy văn minh làm mục tiêu... Mục tiêu của nhân loại là đạt đến bản chất của văn minh.

“Cái tinh diệ của Fukuzawa là chỉ ra yếu tính văn minh chính là mục tiêu của cả nhân loại. Văn minh là mục tiêu chứ không phải phương tiện dù chính ông cố tình nói ngược khi ông muốn đề cao tinh thần tự chủ để thức tỉnh dân tộc mình. Và mọi dân tộc đều cần những Benjamin Franklin, Fukuzawa Yukichi, Phan Châu Trinh... cũng như cần thức tỉnh, tự trọng và khai phóng” - nhà nghiên cứu Nhật Chiêu nhấn mạnh ■



KHÔNG CÓ CƠ CHẾ THỰC HIỆN, TRIẾT LÝ GIÁO DỤC CHỈ LÀ LÝ THUYẾT SUÔNG

Hiện nay, giáo dục khai phóng được các trường đại học Việt Nam nhắc đến như một nhu cầu và triết lý để nâng cao chất lượng đào tạo. Là giảng viên từng gắn bó với môi trường giáo dục tại miền Nam trước và sau năm 1975, Nhà giáo Ưu tú Nguyễn Khuê đã có những trao đổi với *Bản tin ĐHQG-HCM* về lịch sử và các ý tưởng thực hiện triết lý giáo dục này tại Việt Nam.

Phiên An



NGŨT Nguyễn Khuê -
Nguyên Trưởng bộ môn
Hán Nôm, Trường ĐH
KHXH&NV ĐHQG-HCM.
Ảnh: **Phiên An**

** Nền giáo dục của miền Nam trước năm 1975 từng xây dựng triết lý giáo dục khai phóng. Là giảng viên trong môi trường giáo dục ấy, thưa thầy, giáo dục khai phóng đã được hiểu như thế nào?*

- Năm 1958, dưới thời Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục Trần Hữu Thê, bộ đã tổ chức nhóm họp Đại hội Giáo dục Quốc gia lần I tại Sài Gòn. Đại hội này quy tụ nhiều phụ huynh học sinh, nhân sĩ trí thức, đại diện của quân đội,

chính quyền và các tổ chức quần chúng, ngành văn hóa và giáo dục các cấp từ tiểu học đến đại học, từ phổ thông đến kỹ thuật... Đại hội đã thảo luận và đúc kết ba nguyên tắc giáo dục là Nhân bản, Dân tộc và Khai phóng. Đây là những nguyên tắc làm nền tảng cho triết lý giáo dục của miền Nam trước 1975.

Thứ tự của ba nguyên tắc này không phải được xếp đặt ngẫu nhiên mà tuân theo một logic khoa học. Tại sao phải là nhân bản rồi mới đến dân tộc và cuối cùng là khai phóng? Do đó, để hiểu được giáo dục khai phóng là gì, chúng ta cần hiểu hai nguyên tắc giáo dục trước đó.

Trước nhất, giáo dục nhân bản nhấn mạnh đến đối tượng của giáo dục là con người. Tức phải lấy con người làm gốc và phải phát huy những khả năng của con người. Đồng thời, giáo dục nhân bản còn hướng đến sự hoàn thiện nhân phẩm của người học. Do đó, nguyên tắc nhân bản đòi hỏi người dạy học phải tôn trọng tính cá biệt giữa các học sinh. Từ đó phát hiện ra những tài năng đặc thù, tạo điều kiện để phát huy những khả năng riêng biệt đó của người học.

Thứ hai là giáo dục dân tộc. Đối tượng của giáo dục là con người. Nhưng những con người đó không tồn tại riêng rẽ, họ thuộc về một cộng đồng xã hội nhất định. Và cộng đồng xã hội đó chính là dân tộc. Cụ thể hơn, đó là dân tộc Việt Nam. Chúng ta đào tạo những con người này để thành những con người Việt Nam, để sống trong đất nước Việt Nam cùng với những người Việt Nam khác. Vì vậy, nền giáo dục đó phải có bản sắc dân tộc, hay dân tộc tính. Có bản sắc dân tộc, có dân tộc tính, tức phải tôn trọng và phát huy truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt.

Mặt khác, con người không chỉ tồn tại trong cộng đồng, dân tộc của mình mà còn giao lưu, tiếp xúc với cộng đồng, dân tộc khác. Vì vậy, giáo dục không chỉ dừng lại sự tồn tại hòa hợp giữa con người trong cùng cộng đồng mà còn để giao lưu với thế giới bên ngoài. Giao lưu với thế giới bên ngoài để làm gì? Để tiếp cận nền khoa học kỹ thuật của thế giới để giúp cho đất nước mình được phát triển, tiến bộ. Đây chính là triết lý giáo dục khai phóng.

Cả ba nguyên tắc này như ba mắt xích gắn liền nhau, không thể nói cái nào quan trọng hơn cái nào. Bởi nguyên tắc này sẽ là tiền đề cho nguyên tắc kia. Chúng ta muốn giáo dục một người thì phải giáo dục nhân bản trước. Họ chưa

có gì mà đòi bản sắc dân tộc với khai phóng là bất khả. Do đó, để thực hiện giáo dục khai phóng cần phải đảm bảo hai nguyên tắc nền tảng trên.

*** Thưa thầy, trong 21 năm, dường như các đại học tại miền Nam đều đón nhận và phát triển đa dạng các trào lưu, khuynh hướng học thuật mới nhất của thế giới. Phải chăng đây là thành quả do giáo dục khai phóng mang lại?**

- Đúng như vậy. Xét riêng Đại học Văn Khoa, nhà giáo tham gia giảng dạy tại đây chủ yếu từ ba nguồn. Một là được đào tạo trong nước như tôi. Thứ đến là đào tạo ở Mỹ và đào tạo ở Pháp nói riêng và châu Âu nói chung. Đối với các vị được đào tạo ở ngoại quốc, họ tiếp thu những trào lưu học thuật mới nhất. Do đó khi quay về Việt Nam, họ du nhập và truyền đạt lại cho sinh viên. Từ đó tạo nên sự đa dạng trong tư tưởng học thuật, bắt kịp các xu thế, trào lưu mới nhất của thế giới. Đó là chưa kể báo chí, phương tiện truyền thông và các định chế xã hội khác đã tạo một môi trường mở để đón lấy những tư tưởng tiến bộ của thời đại. Giáo dục khai phóng đã được sản sinh trong môi trường đó. Từ các yếu tố ngoại tại này và các yếu tố nội tại như tôi đã nêu ở trên.

*** Như vậy, có thể hiểu rằng tự do học thuật là điều kiện cần để thực hiện giáo dục khai phóng, thưa thầy?**

- Tôi nghĩ tự do học thuật thể hiện rõ ràng nhất ở bài giảng của người thầy hoàn toàn độc lập. Việc soạn giáo án và lên giảng đường dạy của người thầy không bị bất cứ ai khác kiểm tra. Ở trên bục giảng, họ hoàn toàn tự do giảng dạy. Những vấn đề, tư tưởng người thầy giảng cho sinh viên có thể khác biệt, có thể đối lập, nhưng không phải để minh họa cho đảng phái chính trị nào hay đưa tôn giáo nào để truyền bá về nó. Tuy nhiên, nếu những luồng tư tưởng, học thuyết liên quan đến vấn đề mà người thầy đang giảng thì họ có quyền đưa ra. Tức việc giảng dạy phải phục vụ cho khoa học, cho sự hiểu biết. Khi người thầy đến lớp với chiếc vòng kim cô mà cái gì mình được nói, cái gì mình không được nói thì không thể có tự do về học thuật được.

Ngoài ra, một trong những biểu hiện cụ thể của tự do học thuật chính là sách giáo khoa. Các bộ sách giáo khoa của các bậc học ở miền Nam trước năm 1975 khá đa dạng. Hệ thống sách giáo khoa gồm nhiều nguồn và tồn tại song hành. Chẳng hạn, sách giáo khoa để dạy trung học gồm sách của bộ giáo dục biên soạn, sách của

giảng viên, giáo sư ở trung học đệ nhất cấp, đệ nhị cấp. Và người thầy khi giảng dạy hay người học muốn dùng sách của ai thì dùng. Đặc biệt, sách dạy tiểu học là do giáo viên tiểu học soạn chứ không phải mời những ông tiến sĩ ngồi trên cao để soạn sách dạy tiểu học. Tức, giáo viên của bậc học nào sẽ soạn sách của bậc học đó. Giáo sư đại học không thể xuống soạn sách cho trung học được.

Điều đó nó cho thấy cái gì? Về cơ bản, thứ nhất là chất lượng của người thầy. Người thầy dạy bậc học nào thì khả năng của họ hoàn toàn phù hợp soạn sách cho bậc học đó. Thứ hai là tự do xuất bản. Sách giáo khoa được các nhà xuất bản in ra tự do chứ không quy về một mối. Thứ ba đối với người thầy, họ có thể tham khảo rất nhiều sách để phục vụ cho bài giảng của mình chứ không buộc phải nói theo sách giáo khoa. Tương tự đối với người học. Tự do học thuật được thể hiện ở những điều cơ bản như vậy. Và đó cũng chính là những công cụ nền tảng để thực hiện giáo dục khai phóng.

*** Sau năm 1975, Trường ĐH Tổng Hợp TP.HCM và Trường ĐH KHXH&NV được hình thành dựa trên nền tảng của ĐH Văn Khoa Sài Gòn. Thưa thầy, di sản học thuật nói chung và triết lý giáo dục khai phóng nói riêng của ĐH Văn Khoa Sài Gòn đã được tiếp nối như thế nào?**

- Từ ngày 30/4/1975 cho đến khoảng cuối năm 1976, là giai đoạn chuyển tiếp, để những người có trách nhiệm tiếp quản ĐH Văn Khoa Sài Gòn có thời gian nắm vững tình hình của nhà trường từ mặt cơ sở vật chất cho đến chương trình giảng dạy và phương pháp đào tạo của trường. Theo tôi được biết, chương trình được những người tiếp quản đem áp dụng đều theo chương trình của Trường ĐH Tổng Hợp Hà Nội. Vì vậy, tôi thấy không có sự tiếp nối nào cả.

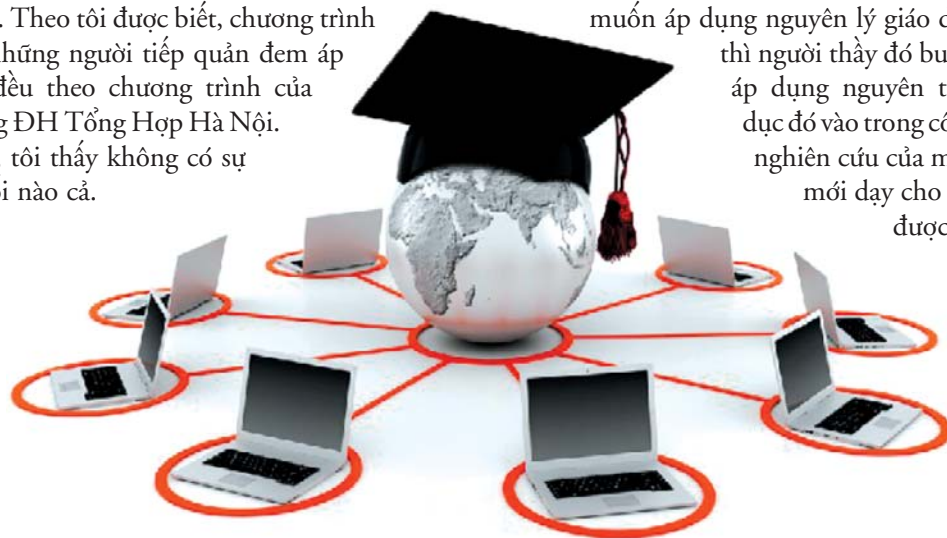
Ba nguyên tắc về giáo dục là nhân bản, dân tộc và khai phóng, nền giáo dục cách mạng đều không đề cập tới. Không đề cập ở miền Bắc và cũng không đề cập trong lúc tiếp quản ĐH Văn Khoa Sài Gòn hay ở các trường học khác của miền Nam. Theo tôi, cho đến bây giờ hình như không có một nguyên tắc nào giống hay tương đương ba nguyên tắc giáo dục của miền Nam mà tôi kể trên.

*** Thưa thầy, trong bối cảnh giáo dục hiện nay, để thực hiện nền giáo dục khai phóng chúng ta cần phải làm gì?**

- Theo tôi, một triết lý giáo dục dù có hay đến mấy đi nữa thì nó chỉ có tính cách khả thi khi nào nó có điều kiện thuận lợi. Nếu không có một môi trường thuận lợi để những nguyên tắc đó, những triết lý đó được thực thi thì nó cũng chỉ là nguyên tắc, triết lý suông. Cho nên vấn đề là ở cơ chế, thể chế... nó có tạo điều kiện cho triết lý giáo dục đó được thi hành không?

Thứ đến, nền giáo dục của chúng ta phải đảm bảo tính chất thực tiễn, và có tính chất đón đầu chứ không phải chạy theo. Chẳng hạn, chúng ta xây dựng kế hoạch 5 năm, 10 năm, 20 năm buộc phải làm rõ trong 5 năm, 10 năm và 20 năm nữa chúng ta sẽ phải làm gì? Từ đó mới đào tạo ra những con người có thể nhận lãnh công việc và trách nhiệm mà đòi hỏi trong thời điểm của 5 năm, 10 năm, 20 năm đó đã đề ra. Nếu chỉ chạy theo đuổi các nền giáo dục khác, các quốc gia khác ắt sẽ không thể nào đủ người để làm công việc mà những nền giáo dục đó và các quốc gia đó đã làm.

Cuối cùng, cổ nhân có câu "Dạy tức là Học" và muốn dạy ít ắt phải biết nhiều. Vì vậy, khi muốn áp dụng nguyên lý giáo dục nào thì người thầy đó buộc phải áp dụng nguyên tắc giáo dục đó vào trong công việc nghiên cứu của mình rồi mới dạy cho học trò được ■



SÁCH GIÁO KHOA CỦA TRƯỜNG ĐÔNG KINH NGHĨA THỰC CÓ NGUỒN GỐC TỪ TRUNG QUỐC?



Sách Tân Định Mông Học Khoa Bản do Chu Thụ Nhân biên hiệu (1901).
Ảnh: Nguyễn Nam

Phan Yên lược ghi

TS Nguyễn Nam cho biết, kết quả này sẽ giúp các nhà nghiên cứu nhận diện rõ hơn về Đông Kinh Nghĩa Thục và các sách giáo khoa của nhà trường trong bối cảnh của lịch sử quan hệ tri thức Đông Á.

Lai lịch của nguyên tác

Theo TS Nguyễn Nam, trong số sách giáo khoa Hán văn còn sót lại của Đông Kinh Nghĩa Thục, QĐDB là bộ sách quan trọng được phổ biến rộng rãi, đặc biệt thu hút sự chú ý của học giới không chỉ bởi độ dày dặn của sách, mà còn do sự phong phú của các vấn đề cải tổ xã hội, sự đa dạng của các khái niệm mới được trình bày trong tác phẩm. Do đó, QĐDB nhận được sự quan tâm của đông đảo nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế như Đặng Thai Mai, Đinh Xuân Lâm, Đỗ Thúy Nhung, Imai Akio, Okada Takeshi, Dutton... với các khảo luận công phu, tỉ mỉ. Tuy nhiên, các công trình này đều mặc nhận QĐDB là tác phẩm của người Việt biên soạn nên không bàn khoăn về nguồn gốc của tác phẩm.

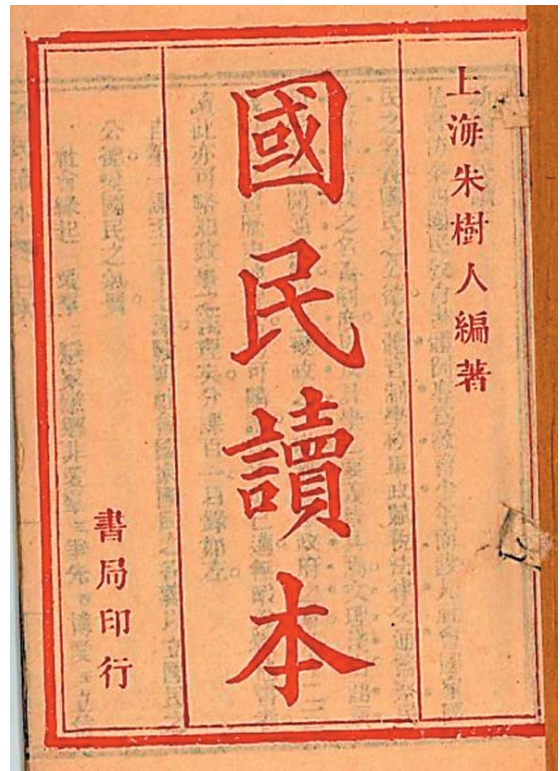
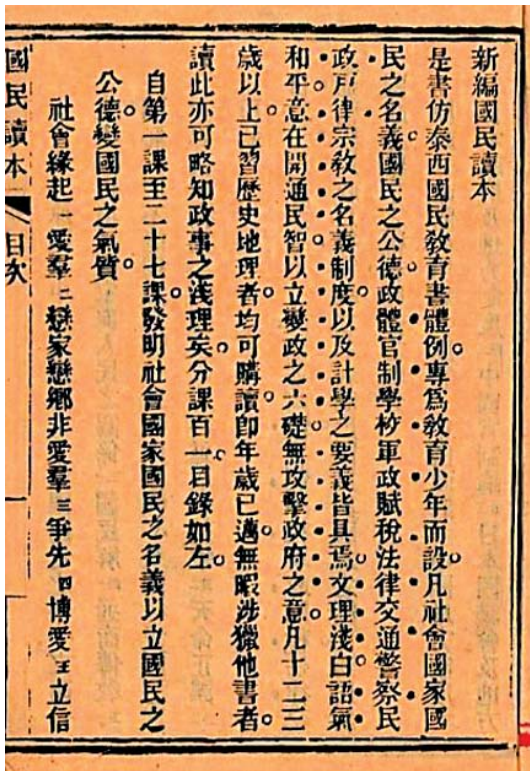
“Ai là tác giả của QĐDB? Phải chăng những

Theo công bố của TS Nguyễn Nam tại Hội thảo “Việt Nam - Giao lưu văn hóa tư tưởng phương Đông”, tập sách giáo khoa khuyết danh *Quốc Dân Độc Bản* (QĐDB) - một trong những bản văn chính của Đông Kinh Nghĩa Thục là hậu thân được cải soạn từ quyển *Guomin duben* (Quốc dân độc bản) của Chu Thụ Nhân in ở Thượng Hải năm 1903.

ghi chép về Nhật Bản trong sách là trải nghiệm trực tiếp của tác giả khi tiếp xúc với đất nước Đông Á cận lân này? Có chăng những nguồn tư liệu tham khảo để tác giả biên soạn bộ sách giáo khoa này nói chung cũng như những ghi chép về Nhật Bản nói riêng, và nếu có, đó là những nguồn nào? Kết quả của các nghiên cứu hiện có dựa vào mặc định trên sẽ ra sao nếu như QĐDB thực chất là cải soạn của một bộ sách giáo khoa Trung Quốc, chứ không phải là sách giáo khoa của người Việt như học giới thường nghĩ?” - TS Nguyễn Nam đặt vấn đề.

Ông cho biết thêm, dựa trên kết quả xác nhận nguồn gốc của sách *Tân Định Luân Lý Giáo Khoa Thư* trong quan hệ lịch sử tri thức Nhật - Trung-Việt, việc truy tìm nguồn gốc của QĐDB sẽ hứa hẹn nhiều gợi mở thú vị.

Khảo sát các sách giáo khoa Nhật Bản trước năm 1907 với tựa đề *Kokumin dokuhon* 國民読本 (Quốc dân độc bản) như *Kokumin dokuhon* của Ida Hideo (1887), *Kokumin dokuhon* của Kouga Senzaburou (1890), *Kokumin dokuhon - Koutou shougakkou you* do Bungakusha Henshūsho (Văn học xã biên tập sở, 1897) biên soạn, hay *Dai kokumin dokuhon* của Ichikawa Genzou (1903), ông nhận thấy những bộ sách này có sự tương đồng về hình thức và cách đặt vấn đề, nhưng không trùng khớp với QĐDB. Tuy nhiên, trong số các nghiên cứu về sách giáo dục quốc dân của



Trang đầu (trái) và trang bìa trong (phải) sách *Quốc dân độc bản* do Chu Thụ Nhân biên soạn (1903?) Ảnh: Nguyễn Nam

các học giả Trung - Nhật có đôi bài chuyên khảo của Shen (2010) và Suzuki (2012) về một tập sách có nhan đề *Guomin duben* (GMDB - Quốc dân độc bản) biên soạn cuối đời Thanh với nội dung gần như trùng khớp hoàn toàn với QĐĐB.

Theo đó, tác giả nguyên tác QĐĐB là 朱樹人 (Chu Thụ Nhân), tự là 友之 (Hữu Chi), người Thượng Hải. Năm 1897, Chu làm việc, theo học và trở thành một trong những sáng lập viên của Trường Nam Dương Công Học - Thượng Hải, tiền thân của ĐH Giao Thông ngày nay. Là nhà "Tây học nhân tài" cuối đời Thanh, Chu còn có những hoạt động phiên dịch và biên soạn sách giáo khoa ngoài Trường Nam Dương. Bộ GMDB (2 tập) do Chu biên soạn được Văn Minh thư cục in lần đầu tại Thượng Hải vào tháng 2/1903. Tính đến tháng 6/1905, sách được tái bản 9 lần. Điều này cho thấy mức độ phổ biến của sách và nhu cầu xã hội đối với tác phẩm này.

TS Nguyễn Nam cho biết: "Điều thú vị ở quyển sách này là trang bìa sách chỉ in bốn chữ *Guomin duben*, bài tựa đầu sách lại có thêm hai chữ 新編 (tân biên). Hai chữ này sẽ trở nên rõ nghĩa hơn khi được đọc với đoạn đầu của bài tựa dẫn của sách, 'Sách này mô phỏng theo thể lệ các sách giáo dục quốc dân của phương Tây, chuyên

để dạy cho người thiếu niên mà soạn nên'. Như vậy, GMDB do Chu soạn mới (tân biên) trên cơ sở sẵn có của các sách giáo dục quốc dân Tây phương".

Về kết cấu, bộ sách giáo dục quốc dân của Chu gồm 101 bài, được chia thành 3 phần. Phần I gồm các bài từ 1 đến 27, "phát minh danh nghĩa xã hội, quốc gia, quốc dân để tạo lập công đức, biến đổi khí chất quốc dân". Phần II từ bài 28 đến bài 75, "lược thuật về chế độ danh nghĩa của chính thể, quan chế, học hiệu, quân chính, phu thuế, pháp luật, giao thông, cảnh sát, dân chính, hộ luật, tôn giáo; quan hệ giữa quốc dân và quốc chính; các quyền lợi quốc dân nên được thụ hưởng, và chức phận họ cần tận lực hoàn thành trên cơ sở quốc chính". Và phần III từ bài 76 đến 101, "thuật bàn những điều thiết yếu đối với dân dụng căn bản kinh tế học để trừ bỏ những sai lầm bung bít của thói tục hiện hành, thúc đẩy hạnh phúc xã hội".

Được in lần đầu năm 1903, khi Trung Hoa vừa trải qua biến loạn Nghĩa Hòa Đoàn dẫn đến sự can thiệp của Liên quân tám nước (1901), và cũng là lúc triều đình nhà Thanh khởi sự thi hành Tân chính, từng bước cải cách nhà trường theo kiểu mới (Tân thức học đường), GMDB là

một nỗ lực nhằm chuyển hóa ý thức của người dân từ *thần dân* của vương triều sang *quốc dân* của quốc gia.

Đối chiếu với QĐDB, TS Nguyễn Nam cho rằng chỉ cần đọc và so sánh bài mở đầu và bài *Biên tập đại ý* của GMDB với những gì có trong QĐDB đã có thể thấy mức độ giản lược của bộ sách giáo khoa của Nghĩa Thực so với nguyên tác mà nó vay mượn. Nhưng điều đó không có nghĩa tập sách giáo khoa Việt Nam này chỉ là bản lược giản tác phẩm của Chu Thụ Nhân.

“Việc đối chiếu hai bản văn này cho thấy tình hình phức tạp hơn nhiều, và cũng từ những biến đổi văn bản phức tạp ấy, có thể đọc ra những hàm nghĩa được người cải soạn ẩn ý đưa vào, những hàm nghĩa mà nếu không có đối sánh văn bản thì khó lòng nhận ra được” - TS Nam nhận định.

Cuộc du hành của văn bản

Khảo sát từng phần của GMDB so với hậu thân của nó ở Việt Nam, TS Nguyễn Nam đánh giá: “Xét về cấu trúc tác phẩm QĐDB đã thay đổi cấu trúc ba phần của GMDB, khi chia sách thành hai phần ‘Thượng biên 上編’ và ‘Hạ biên 下編’”.

Theo đó, phần I gồm 27 bài của sách GMDB đã bị cắt bớt 2 bài chỉ còn lại 25 bài trong QĐDB. Tựa bài phần lớn được giữ nguyên, nhưng một số trường hợp được thêm bớt chữ nghĩa, như bài 2 *Ái quần* được sửa thành *Ái quần tâm* hay bài 13 *Quốc gia dữ nhân dân chi quan hệ* được đổi thành *Quốc dữ nhân dân chi quan hệ*. Đặc biệt, người cải soạn QĐDB không chỉ sửa lại tựa đề bài 9 *Trung Quốc lập quốc chi cổ* và bài

10 *Trung Quốc khai hóa chi tảo* thành *Ngã quốc lập quốc chi cổ* và *Ngã quốc khai hóa chi tảo*, mà còn thay thế những đoạn văn về vị trí địa lý, lịch sử Trung Hoa, và viết lại với dữ liệu Việt Nam. Chẳng hạn, GMDB viết rằng: “Ôi, nước La Mã vang danh một lần ngã quy không vực dậy được nữa. Các nước cổ xưa ở Tây Nam châu Á cũng đều đã suy diệt, chỉ có Trung Quốc là nước lâu đời với hơn 5.000 năm sừng sững tự lập trên địa cầu”. QĐDB đã viết lại đoạn này với tinh thần chống ngoại xâm đặc thù Việt Nam: “*Nam quốc sơn hà Nam đế cư* Tiệt nhiên định phận tại thiên thư. Tuy Tống, Nguyên, Minh, Thanh đã qua bao năm cũng không thể lấy cường quyền để leo cưỡi, đặt ách lên ta, đè nén, khống chế ta. Ôi, nước La Mã vang danh một lần ngã quy không dậy được nữa. Các nước nhỏ ở châu Á như Lưu Cầu cũng đều tiêu vong, chỉ nước ta là nước xưa hơn 4.000 năm sừng sững còn tồn tại”.

“Việc dẫn thơ *Nam quốc sơn hà* và đề cập Lưu Cầu (nhắc nhớ Lưu Cầu Huyết Lệ Tân Thư của Phan Bội Châu) chính là sự kết nối hai mốc lịch sử đặc biệt của một dân tộc luôn phải đối đầu với hiểm họa ngoại xâm nhưng đều kháng cự thành công. Ngoài khơi dậy tinh thần dân tộc, những đoạn viết lại này đã Việt Nam hóa nguyên tác, làm người đọc xác tín bản chất Việt Nam của toàn văn bản, tin rằng đây là một văn bản hoàn toàn do người Việt biên soạn” - TS Nam nhận định.

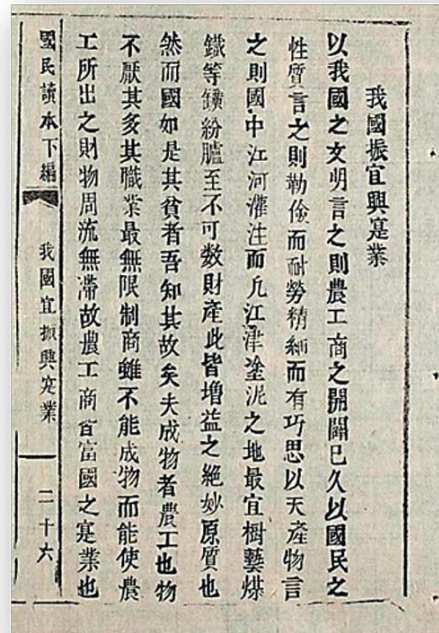
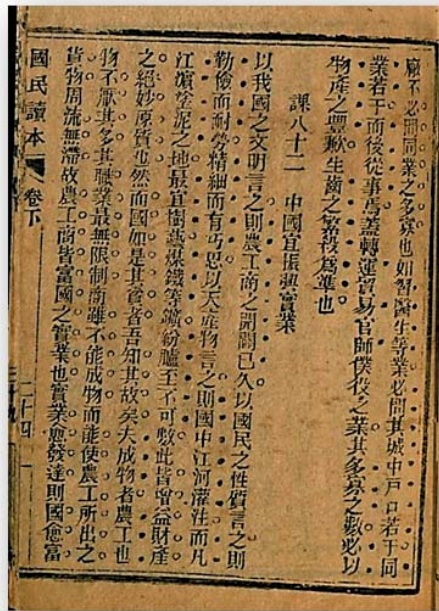
Tựa trung, từ 101 bài trong GMDB, QĐDB đã lược bỏ 21 bài. Và tương tự *Tân Đỉnh Luân Lý Giáo Khoa Thư*, QĐDB kỳ thực là một tập sách do người Trung Hoa soạn thảo, được ban tu thư Đông Kinh Nghĩa Thực vay mượn, sau đó loại bỏ tác giả nguyên tác và biến nó thành một công trình khuyết danh, ít nhiều biên tập lại nội dung bằng cách thêm vào sách các vấn đề Việt Nam.

Từ việc đối sánh hai bộ sách giáo khoa này, TS Nam nêu vấn đề: “Việc gì sẽ xảy ra khi một văn bản du hành đến một nơi xa, ở đó thông tin tác giả - xuất bản của nguyên tác bị gỡ bỏ, tác phẩm bị cải soạn một phần nhằm bản địa hóa, làm cho người đọc tin rằng đây là sách của người bản xứ?”.

Nhà nghiên cứu của Viện Harvard-Yenching minh định: “Trong trường hợp đó, người đọc bản xứ sẽ đọc những nội dung của nguyên tác như những gì đang xảy ra trong xã hội của chính họ, mà không biết rằng mình đang du hành xuyên quốc giới, không ngờ rằng mình đang ngộ



GS Trần Ích Nguyên tặng thác bản thơ đi sứ từ chuyến đi điền dã tại huyện Thang Âm, Trung Quốc cho TS Lê Quang Trường - Phó Trưởng Khoa Văn Học. Ảnh: **Phiên An**



(Trái) Bài *Trung Quốc nghi chấn hưng thực nghiệp* trong GMDB; (Phải) Bài *Ngã quốc nghi chấn hưng thực nghiệp* trong QĐDB. Lưu ý: Tựa đề trong QĐDB đã bị khắc sai thành “Ngã quốc chấn hưng thực nghiệp”. Ảnh: **Nguyễn Nam**

nhận, tưởng tượng những hiện thực nước người là của nước mình. Không những vậy, các nhà nghiên cứu hiện nay sẽ đọc và diễn giải sách *Tân Đính* và QĐDB trên nền những sự kiện chính trị - xã hội của Việt Nam thời bấy giờ”.

Lý giải hiện tượng trên, TS Nam cho rằng những nét tương đồng của xã hội Đông Á (Trung Hoa và Nhật Bản) đầu thế kỷ XX sẵn có trong tác phẩm được trộn lẫn với những câu chuyện lịch sử và quan chế Việt Nam nên khiến người đọc dễ dàng nhận đây là tác phẩm do (tập

thể) tác giả người Việt biên soạn.

“Sự hồi sinh của tác giả Chu Thụ Nhân bên cạnh tác giả tập thể khuyết danh của QĐDB sẽ giúp chúng ta thấy được một hiện thực kết nối rộng hơn của các nước Đông Á đang nỗ lực duy tân để tồn tại độc lập trước sự thôn tính của Tây phương vào đầu thế kỷ XX” - TS Nguyễn Nam đúc kết về nghiên cứu gần 10 tháng của ông tại Nhật Bản (từ tháng 6/2016 đến tháng 4/2017) về việc truy tìm nguồn gốc của một tác phẩm thời danh đầu thế kỷ XX ■

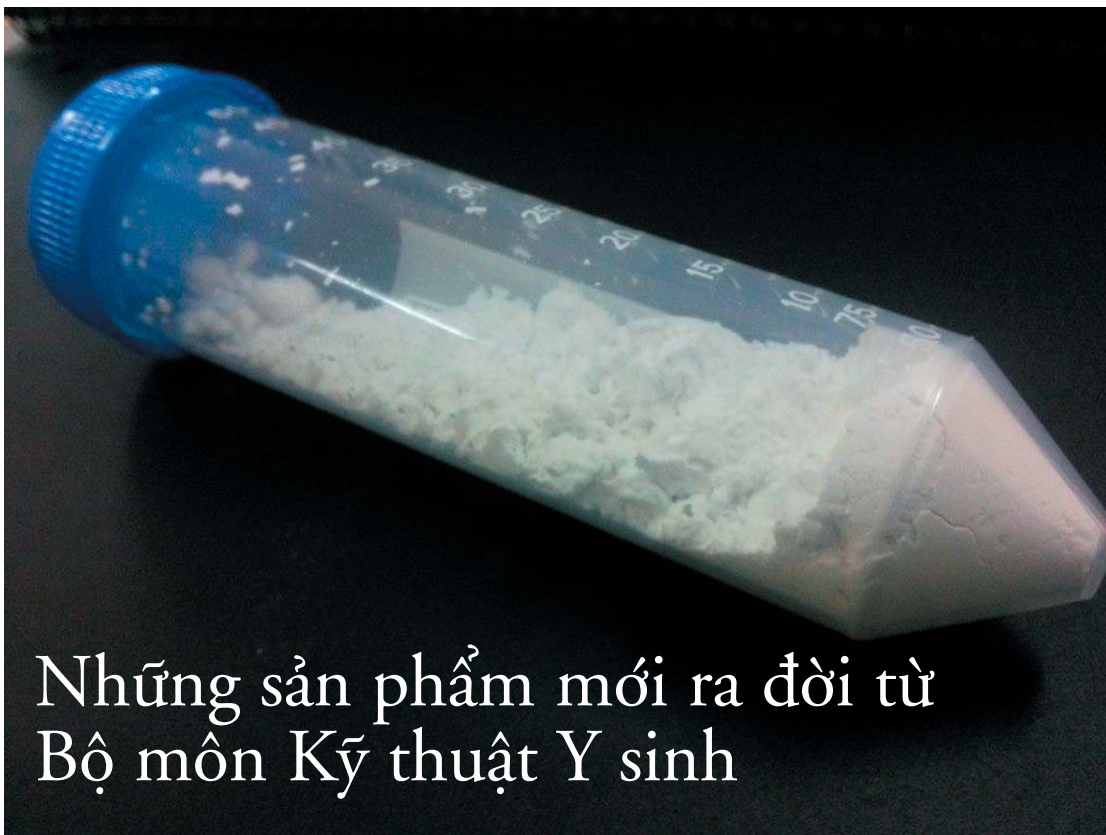
Nhiều công bố mới về văn học và lịch sử Việt Nam

Hội thảo khoa học quốc tế “Việt Nam - Giao lưu văn hóa tư tưởng phương Đông” do Khoa Văn Học và Trung tâm nghiên cứu tôn giáo Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM tổ chức cuối năm 2017. Hội thảo thu hút hơn 70 học giả, nhà nghiên cứu văn học, sử học và văn hóa từ Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc và Việt Nam tham dự.

Tại hội thảo, nhiều nghiên cứu đặc sắc về Việt Nam được các học giả quốc tế công bố như: GS Imai Akio (ĐH Ngoại ngữ Tokyo, Nhật Bản) giới thiệu 2 tác phẩm của Phan Bội Châu chưa được công bố trong bộ sách *Phan Bội Châu toàn tập* do Việt Nam xuất bản trước đây. Đó là bộ đôi tác phẩm *Liên Á số ngôn* và *Á châu chi phúc âm* (1921) do người Nhật xuất bản. Qua việc giới thiệu 2 tác phẩm này, GS Imai Akio đã trình bày một số suy ngẫm về mối quan hệ giữa Phan Bội Châu và những người Nhật Bản theo Chủ nghĩa Liên Á sau phong trào Đông Du.

GS Trần Ích Nguyên (ĐH Quốc lập Thành Công, Đài Loan) công bố những phát hiện mới về thơ khắc dựng bia tại Trung Quốc của các sứ thần Việt Nam. Theo đó, ông đã khảo sát thực địa tại miếu Nhạc Phi, huyện Thang Âm, Hà Nam (Trung Quốc) và phát hiện hàng loạt thơ khắc bia của các sứ thần Vương Hữu Quang (1848), Mai Đức Thường (1849), Phan Huy Vịnh, Phạm Chi Hương (1853), Nguyễn Tư Giản (1869), Nguyễn Thuật (1881) và Trần Khánh Tiến (1881). Những bia đề thơ này đều chưa được ghi chép trong các thư tịch Hán văn di sử của Việt Nam.

Toàn văn 77 báo cáo tại hội thảo được in thành cuốn *Việt Nam - Giao lưu văn hoá tư tưởng phương Đông* dày hơn 1.000 trang do NXB ĐHQG-HCM phát hành.

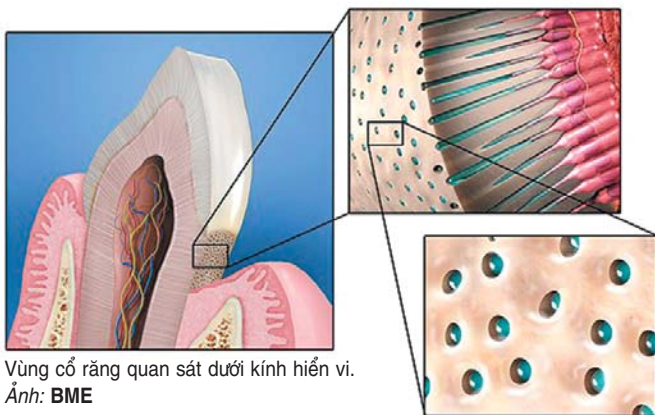


Những sản phẩm mới ra đời từ Bộ môn Kỹ thuật Y sinh

Hạt khoáng nano BCP.
Ảnh: BME

Bộ môn Kỹ thuật Y sinh Trường ĐH Quốc Tế ĐHQG-HCM (Bộ môn) thành lập vào năm 2009 với mục tiêu kết hợp giáo dục, nghiên cứu và kinh doanh trong các lĩnh vực như thiết bị y tế, xử lý tín hiệu và hình ảnh y sinh, kỹ thuật dược, y học tái tạo.

Khánh Lâm



Vùng cổ răng quan sát dưới kính hiển vi.
Ảnh: BME

Dựa vào mô hình mạng lưới kết nối vạn vật (Internet of Things) và hệ thống số hóa y tế (Cyber Medical System), Bộ môn đã cho ra đời nhiều thiết bị y tế viễn thông hữu ích. Không dừng lại ở đó, Bộ môn còn nghiên cứu, chế tạo các vật liệu y sinh hỗ trợ việc phục hồi sức khỏe cho con người.

Hạt khoáng nano BCP - vật liệu tái tạo mô xương, mô sụn

Hạt khoáng nano Biphasic Calcium Phosphate (BCP) được tổng hợp bằng phương

pháp sử dụng sóng siêu âm. Hạt có thành phần là hỗn hợp giữa hydroxyapatite (HA), $\text{Ca}_{10}(\text{PO}_4)_6\text{OH}_2$, và beta-tricalcium phosphate (beta-TCP), $(\text{Ca}_3\text{PO}_4)_2$. Trong đó, HA và beta-TCP là hai hợp chất được tìm thấy nhiều nhất trong thành phần của xương và răng người. Nhờ vào đặc tính tương thích sinh học và cấu trúc hóa học tương tự xương người, hạt khoáng nano BCP được nghiên cứu và phát triển thành vật liệu tái tạo mô xương, mô sụn, cũng như ứng dụng trong nha khoa. Sau khi nghiên cứu, Bộ môn đã thiết lập quy trình sản xuất BCP có kích thước nano, phục vụ cho các nghiên cứu tại phòng thí nghiệm.

Bộ Kit đánh răng chữa trị răng nhạy cảm

Ở người lớn tuổi hay người bị bệnh tuột nướu răng, chân răng bị lộ ra. Hệ thống ống ngà mở ra bên ngoài và thông với ống tủy ở bên trong. Quan sát trên kính hiển vi điện tử, người ta thấy vùng cổ răng có số lượng ống ngà nhiều và đường kính ống ngà rộng hơn vùng ngà bình thường. Kích thích như nhiệt, hơi, cọ sát, hóa chất... tác động vào bề mặt ngà bị hở, tạo ra dòng chảy dịch trong ống ngà và thay đổi áp lực. Sự

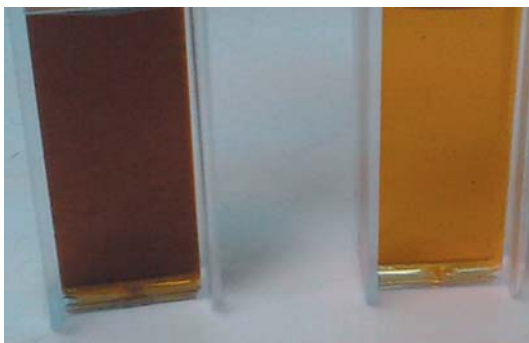
thay đổi này kích thích sợi thần kinh ở biên giới ngà - tủy hoặc trong ống ngà, tạo cảm giác buốt. Các bác sĩ nha khoa đã tìm ra nhiều phương pháp nhằm giảm cảm giác buốt. Trong đó, phương pháp lấp lỗ ngà là một phương pháp có tính tối ưu.

Hiểu rõ đặc tính đó, Bộ môn đã nghiên cứu và chế tạo bộ Kit đánh răng, trong đó có dùng hạt khoáng nano BCP. Khi dùng bộ Kit này hạt BCP sẽ được điền vào các lỗ ngà và lấp các lỗ, trị nhạy cảm răng. Ưu điểm của bộ Kit là vừa có khả năng chà rửa các mảng bám trên răng vừa có khả năng tái tạo lấp lỗ hổng trên men răng và nâng cao tính năng phục hồi lớp men răng. Hơn nữa tụt nướu răng là loại bệnh răng miệng phổ biến ở Việt Nam, việc dùng kem đánh răng có chứa nano BCP rất thích hợp vì chúng sẽ điền vào ngà răng và lấp đầy các lỗ ngà bị lộ bằng các hạt nano BCP.

Tổng hợp nano bạc

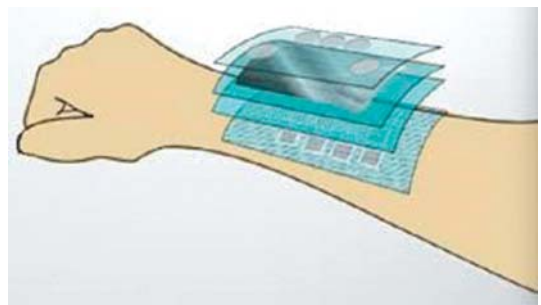
Từ trước đến nay, bạc đã được dùng nhiều trong y học vì chúng có tính năng kháng khuẩn và giúp lành thương nhanh chóng. Cùng với sự phát triển của kỹ thuật nano, những hạt nano bạc có kích thước 1-100nm được tạo ra mang những đặc tính đầy mong đợi cho một vật liệu y sinh. Nano bạc có những đặc tính vượt trội như hiệu quả kháng khuẩn cao, thời gian kháng khuẩn kéo dài và rất ổn định. Do đó, quy trình sản xuất nano bạc đã được Bộ môn tổng hợp bằng phương pháp chiếu xạ để tạo ra gel nano bạc có tính ổn định và có thể cho vào bất kỳ băng gạc hay thiết bị y tế khác.

Chế tạo màng và keo kháng khuẩn



Nano bạc do Bộ môn tổng hợp. Ảnh: BME

Bộ môn nghiên cứu tạo ra một vật liệu sinh học mới (Polyvinyl alcohol/chitosan hydrogel tải nano - bạc) có tính kháng khuẩn và khả năng tương thích sinh học cao, có thể ứng dụng trong



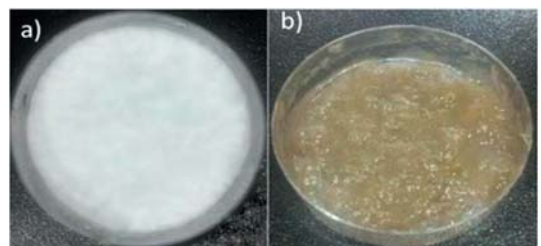
Màng kháng khuẩn tải hạt nano bạc. Ảnh: BME

bảo vệ vết thương da.

Lợi thế của vật liệu mới này là chúng có thể dùng dưới dạng keo hoặc dạng màng. Màng PVA/Chitosan tải nano bạc được tổng hợp thành công bằng phương pháp hydrogel kết hợp chiếu sóng microwave. Sự thêm vào của nano bạc làm cho tính kháng khuẩn của vật liệu được cải thiện đáng kể. Màng PVA/Chitosan tải nano bạc có thể được ứng dụng như là băng gạc để che chắn vết thương hở trên da và ngăn chặn sự nhiễm trùng do vi sinh nhờ đó sẽ thúc đẩy quá trình chữa trị nhanh hơn.

Một số sản phẩm trên đã được đưa vào chương trình Vườn ươm của Khu Công nghệ cao TP.HCM và tiến đến việc thiết lập công ty khởi nghiệp để đưa những sản phẩm này ra thị trường theo đường hướng kinh thần của Bộ môn.

GS.TS Võ Văn Tới, Trưởng Bộ môn cho biết: "Các thành quả ấn tượng đạt được nhờ vào tài năng, sự sáng tạo của các thầy cô, sự hướng dẫn nhiệt tình của họ cho sinh viên để sinh viên có thể cộng tác hữu hiệu và môi trường làm việc năng động" ■



Keo kháng khuẩn tải hạt nano bạc. Ảnh: BME



TS Vũ Bích Ngọc
tại phòng thí nghiệm.
Ảnh: NVCC

Nữ tiến sĩ QUẢ CẦU VÀNG

30 tuổi, Vũ Bích Ngọc (sinh năm 1986) lấy bằng tiến sĩ Sinh lý người và động vật. Từ năm 2011 đến nay Bích Ngọc tham gia 4 đề tài nghiên cứu cấp nhà nước, đứng tên đồng tác giả hàng chục bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCI, SCI-Expanded.

Nhạc Sơn

Bích Ngọc là một trong 9 gương mặt trẻ được Trung ương Đoàn trao giải thưởng khoa học kỹ thuật thanh niên Quả cầu vàng 2017. TS Vũ Bích Ngọc là nghiên cứu viên tại Viện Tế bào gốc Trường ĐH KHTN ĐHQG-HCM.

Thích đương đầu với khó khăn

TS Vũ Bích Ngọc cho biết, chị đến với công việc nghiên cứu sinh học một cách tình cờ. Năm cuối đại học như bao sinh viên khác, Bích Ngọc cần tìm một thầy để hướng dẫn làm khóa luận tốt nghiệp, và trong suy nghĩ của chị lúc đó chỉ "đơn giản học đại học cho xong, theo xu hướng của xã hội bấy giờ, rồi ra trường mình sẽ làm một ngành khác".

“ Nếu không có lòng đam mê, sự yêu thích, làm việc gì cũng dễ chán chứ không phải chỉ nghiên cứu khoa học. Hơn nữa, nghiên cứu là quá trình tư duy, hoạt động liên tục. Bạn cần tìm ra một cái gì đó mới, có ích hoặc phải có tính ứng dụng cao. ”

TS Vũ Bích Ngọc

Nhưng bước ngoặt làm thay đổi suy nghĩ của Bích Ngọc khi gặp thầy Phan Kim Ngọc - nguyên Trưởng phòng Phòng thí nghiệm Nghiên cứu và Ứng dụng tế bào gốc (nay là Viện Tế bào gốc) và được thực tập tại Bộ môn Sinh lý động vật. Chính môi trường năng động, hiện đại ở phòng thí nghiệm cùng với những đồng nghiệp trẻ, tâm huyết đã hoàn toàn thuyết phục Bích Ngọc theo con đường nghiên cứu. "Các thầy cô ở đây đều trẻ nhưng rất giỏi, những kiến thức

mình được học là hoàn toàn mới, mới đến mức những người khác nghĩ rằng chỉ có 'thượng đế' mới làm được. Mình được chính tay làm, chính mắt thấy đến 'từng tế bào', được tự do tìm tòi, nghiên cứu và thực hiện những gì mình thích. Từ đó, niềm đam mê được nhân lên và theo mình cho đến tận bây giờ" - Bích Ngọc tâm sự.

Là người trực tiếp hướng dẫn Bích Ngọc, ThS Phan Kim Ngọc chia sẻ: "Kỷ niệm về Ngọc có rất nhiều, nhưng nhớ nhất là ở nụ cười. Tiếp xúc với ai em cũng nở nụ cười. Cô gái này còn rất thông minh, không ngại khó, phân công việc nào cũng hoàn thành xuất sắc mà chẳng bao giờ ca thán gì cả".

Bích Ngọc nói rằng mình rất sợ thất bại nhưng... thích đương đầu với khó khăn: "Trong lĩnh vực nghiên cứu tế bào gốc ở nước ta, không phải chỉ riêng mình mà hầu như ai cũng gặp khó khăn về cơ sở vật chất, thiết bị nghiên cứu, nguyên vật liệu, động vật và dòng tế bào phục vụ. Bên cạnh đó còn là trở ngại về nền tảng kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật".

Tuy nhiên, nữ tiến sĩ trẻ này luôn xem mình may mắn vì được làm việc ở môi trường chuyên nghiệp, với những đồng nghiệp đầy tâm huyết: "Mình có niềm tin và niềm tin này theo mình suốt thời gian bắt đầu xin vào thực tập đến nay. Thế nên chưa khi nào mình có ý định bỏ cuộc để theo đuổi một công việc khác. Thay vào đó, mình đang ấp ủ một kế hoạch để phát triển các lĩnh vực khác dựa trên lĩnh vực mình đang nghiên cứu".

Gần 10 năm gắn bó với Viện Tế bào gốc, từ một sinh viên với suy nghĩ "học cho xong đại học" đến nay Bích Ngọc đã trở thành tác giả hoặc đồng tác giả của hàng chục bài báo khoa học trên các tạp chí thuộc danh mục SCI, SCI-Expanded và của nhiều ấn phẩm quốc tế khác.

TS Vũ Bích Ngọc được đánh giá là nhà nghiên cứu có nhiều kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ tế bào gốc trong điều trị các bệnh liên quan đến mạch máu, đái tháo đường, tái tạo da,

tổn thương sụn khớp và thẩm mỹ.

Gắn bó với Bích Ngọc từ ngày chập chững vào phòng thí nghiệm, ThS Phan Kim Ngọc phải thốt lên: "Tôi ngạc nhiên vì sao em lại có thể sắp xếp thời gian để hoàn thành một khối lượng công việc cả chung lẫn riêng khổng lồ như thế".

Đam mê, sáng tạo và chăm chỉ

Tự nhận mình là một phụ nữ hơi khác biệt so với các bạn đồng trang lứa, Bích Ngọc tâm sự ngoài giờ nghiên cứu, chị rất ít khi đi xem phim, mua sắm hay ăn uống bên ngoài. Chị thích được ở nhà đọc tin tức, dọn dẹp nhà cửa và gọi điện chuyện trò với bố mẹ hơn.

Với chị không có khái niệm "làm khoa học đàn ông hay phụ nữ mệt hơn", mà "người làm nghiên cứu khoa học thực sự thì việc sắp xếp thời gian cho công việc và gia đình một cách hợp lý không phải là điều khó. Nếu chỉ tập trung làm nghiên cứu khoa học và phát triển lĩnh vực đang nghiên cứu thì mình nghĩ rằng không hề khó như mọi người vẫn nghĩ".

Bích Ngọc quan niệm người phụ nữ hiện đại phải cân bằng được ba yếu tố: Giữ được sự ấm áp trong gia đình, thành công trong công việc và tự do về tài chính. "Xét cho cùng, gia đình vẫn là nơi bình yên nhất sau một ngày làm việc. Với mình, người phụ nữ giữ được ngọn lửa ấm áp trong gia đình, làm cho tiếng cười đầy ắp trong nhà là người

phụ nữ hiện đại đáng được nể trọng nhất. Bên cạnh đó, người phụ nữ phải khẳng định được bản thân mình trong công việc. Thành công ở đây không nằm ở tiêu chí 'ông này bà nọ, quyền cao chức trọng' hay không, mà là ở chỗ họ đóng góp được gì cho nơi họ làm việc và xã hội họ đang sống. Và tất nhiên, trong xã hội ngày nay, sự tự do về tài chính cũng là điều không thể thiếu của người phụ nữ hiện đại" - chị tâm sự.

Theo TS Bích Ngọc, đam mê, tư duy sáng tạo và chăm chỉ là điều kiện cần có để thành công trong nghiên cứu khoa học. Chị phân tích: "Nếu không có lòng đam mê, sự yêu thích, làm việc gì cũng để chán chứ không phải chỉ nghiên cứu khoa học. Hơn nữa, nghiên cứu là quá trình tư duy, hoạt động liên tục. Bạn cần tìm ra một cái gì đó mới, có ích hoặc phải có tính ứng dụng cao. Nếu tư duy sáng tạo không đủ, bạn chỉ làm những cái mà người ta đã làm, vì vậy giá trị khoa học không có hoặc không cao, khi đó không thể gọi là nghiên cứu khoa học được. Cuối cùng, bạn chỉ tư duy, sáng tạo trên giấy tờ mà không thực hành thì đó mãi mãi chỉ là lý thuyết. Từ lý thuyết cho đến hiện thực là cả một quá trình dài. Kinh nghiệm cho mình thấy, nghiên cứu là cả một quá trình đầy gian nan và khó khăn. Bạn cần có thời gian, sự trải nghiệm thì những giả thuyết ban đầu mới được gọt giũa để trở thành những kỹ năng cơ bản" ■

Viện có 3 Quả cầu vàng liên tục

Giải thưởng khoa học kỹ thuật thanh niên mang tên Quả cầu vàng được trao lần đầu tiên vào năm 2003, do Trung ương Đoàn phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức nhằm vinh danh các tài năng trẻ xuất sắc về khoa học kỹ thuật có độ tuổi không quá 35. Những năm trước đây giải thưởng chỉ dành cho lĩnh vực công nghệ thông tin.

Năm 2011, giải thưởng được mở rộng xét trao cho bốn lĩnh vực: công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ y - dược, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường.

Năm 2016, giải thưởng đổi tên thành giải thưởng Khoa học công nghệ thanh niên Quả cầu vàng và mở rộng thêm lĩnh vực công nghệ vật liệu mới.

Riêng Viện Tế bào gốc 3 năm liên có cá nhân được trao giải thưởng này: PGS.TS Phạm Văn Phúc (2015), TS Trương Hải Nhung (2016) và TS Vũ Bích Ngọc (2017).



CHÂN DUNG KHOA HỌC

Stephen Hawking

VÀ CON TÀU THỜI- KHÔNG GIAN VƯỜN RA VŨ TRỤ

Giữa thời kỳ mà sự phát triển của vật lý thuyết dần khai lộ những bí ẩn lớn nhất của vũ trụ, nhà vật lý lý thuyết, nhà vũ trụ học thiên tài Stephen Hawking - bộ óc vĩ đại nối tiếp Albert Einstein đã ra đi ở tuổi 76 để lại bao tiếc nuối cho nhân loại vào ngày 14/3 (cũng là ngày sinh của Einstein 14/3/1879).

Hoài Chung tổng hợp

Sinh ngày 8/1/1942 (300 năm sau cái chết của Galileo) tại Oxford (Anh), Stephen Hawking là bậc thầy về vật lý vũ trụ. Sống trọn đời trên chiếc xe lăn, Hawking đã chứng minh rằng nghị lực phi thường có thể vượt qua tất cả.

“Tôi phải sống tiếp”

17 tuổi, Stephen Hawking được nhận vào Đại học Oxford. Suốt một năm rưỡi tại trường, ông không thể hòa nhập với bạn đồng học. Trong tác phẩm *Lược sử đời tôi* (NXB Trẻ, 2015), Hawking cho biết ông cảm thấy chán học vì với ông, việc học hành “để một cách kỳ cục”. Những năm sau đó, Stephen Hawking dần cởi mở hơn và phấn đấu để trở thành sinh viên được quý mến. “Dĩ dưỡng” và “luôn được yêu mến” là hai trong số những điều mà suốt đời Hawking luôn xây dựng trong phong cách của mình. Cầm trên tay tấm bằng cử nhân hạng nhất của Oxford, Hawking bắt đầu chương trình sau đại học tại Trinity Hall, Đại học Cambridge.

Năm thứ nhất của ông thực sự khó khăn, cùng lúc đó ông phải vật lộn với sức khỏe suy giảm của mình. Từ khi còn học năm cuối tại Oxford, Hawking bắt đầu vướng phải những trở ngại trong vận động: một cú ngã cầu thang và không thể chèo thuyền như trước. Vấn đề trở nên đáng lo ngại hơn khi giọng nói của ông dần lắp bắp. Được gia đình đưa đến bệnh viện, các bác sĩ chẩn đoán chàng sinh viên 21 tuổi Stephen Hawking mắc bệnh neuron vận động, xơ cứng cột sống và teo cơ (ALS), chỉ sống thêm được hai năm. Lúc này, Hawking rơi vào trầm uất và không còn tha thiết học hành.

“Tôi có cảm giác mình đang chết dần mòn. Tại sao chuyện như thế lại xảy ra và tại sao tôi không thể thoát khỏi nó? Nổi buồn ám ảnh như bóng ma, cho tới một hôm, khi tôi thấy một cậu

bé đang hấp hối vì bệnh bạch cầu, nằm đối diện giường tôi. Đó là cảnh tượng thật đáng thương. Rõ ràng, có nhiều người khác còn kém may mắn hơn mình. Dù sao, căn bệnh ALS không làm cho tôi đau đớn nhiều. Từ đó về sau, cứ mỗi lần tư tưởng bị quan xuất hiện thì lập tức tôi nghĩ đến cậu bé đó” - Stephen Hawking bộc bạch trong những dòng viết *Lược sử đời tôi*.

Ít lâu sau, bác sĩ cho ông xuất viện và bảo ông hãy tiếp tục những công trình nghiên cứu vũ trụ còn dang dở của mình. Trước lúc được chẩn đoán bệnh tình, giấc mơ về cuộc đời của ông rất mơ hồ. “Bỗng nhiên lúc đó tôi nhận ra rằng có rất nhiều điều đáng để thực hiện nếu bản án tử hình của tôi được hoãn lại. Như thế, dù sao, tôi cũng làm được gì đó cho cuộc sống trước khi mình chết. Tôi phải sống tiếp. Cảm giác ham sống tràn ngập tim tôi và công trình nghiên cứu bắt đầu tiến triển nhanh hơn”.

Giữa những trầm uất của cuộc đời, tình yêu giữa Hawking và cô nàng Jane Wilde vẫn tiếp tục phát triển, trở thành động lực cho ông có thể mạnh mẽ sống tiếp. Jane kém Stephen 2 tuổi, là bạn của em gái ông và cũng học tại Oxford. Hai người đính hôn vào tháng 10/1964, lúc ông 22 tuổi. “Tôi càng cảm thấy ham sống khi đính hôn với cô gái mà tôi đã gặp vào thời điểm căn bệnh được phát hiện. Cuộc đính hôn với Jane Wilde làm thay đổi cuộc đời tôi. Cô ấy là nguồn động viên cho tôi sinh lực sống. Tôi lại nhổm dậy và lao hết mình vào các công trình nghiên cứu. Những đêm buồn bã đã trở thành những đêm tràn ngập các con số và bài toán”.

Nhà khoa học đại chúng của thế kỷ XX

Tình yêu của ông mạnh mẽ đối với vũ trụ, nhưng cũng không thiếu phần sõi nổi với người yêu. Tinh thần ông dường như đã kéo lê cơ thể ông buộc phải sống tiếp trong mọi tình huống



Hawking trong vùng hấp-dẫn-zero của tàu Vomit Comet năm 2007 để trải nghiệm tự do, và trở thành “Superman” trong vài phút khi bước qua tuổi 65 tuổi như lời ông chia sẻ với báo giới. *Nguồn: rosetta.vn*



Stephen Hawking cùng vợ Jane Wilde và 3 con. *Nguồn: cafef.vn*

để phụng sự cho khoa học. Đó là mệnh lệnh. Ông phải sống cho khoa học. Giống như nhà thơ Friedrich Schiller, đáng lẽ đã chết mười năm trước, như bác sĩ chẩn đoán, nhưng vẫn còn sống tiếp vì những ý tưởng văn chương của ông chưa viết hết. Stephen Hawking càng bị tước mất những khả năng của thể xác thì các ý tưởng của ông càng phát triển mạnh mẽ thêm, tên tuổi ông càng nổi bật, quyết không chịu thua định mệnh.

Stephen Hawking cho biết ông chọn vật lý lý thuyết vì ngành này phù hợp với tình trạng bệnh tật của mình. Các đề tài của ông ngày càng gây tiếng vang. Ông bắt đầu nổi danh với trí tuệ xuất chúng cũng như tính cách ngược ngạo khi công khai thách thức công trình của Fred Hoyle và sinh viên của ông ấy. Dưới ảnh hưởng của định lý về kỳ dị không-thời gian trong tâm các hố đen của Roger Penrose, Hawking áp dụng ý tưởng

tương tự cho toàn bộ vũ trụ và viết luận án tiến sĩ về chủ đề này năm 1965. Ông nhận bằng tiến sĩ vào tháng 3/1966, và tiểu luận *Các kỳ dị và hình học của không-thời gian* của ông nhận giải Adams (giải thưởng niên dành cho nghiên cứu toán học xuất sắc nhất của Cambridge) năm đó.

Những năm sau, Hawking cùng những cộng sự của mình, tiếp tục công bố nhiều công trình mới mẻ, đột phá về vũ trụ, gợi mở nhiều cánh cửa để nhân loại có thể du hành đến những chân trời mà trước đó vẫn chỉ là viễn tưởng. Những ý tưởng về điểm kỳ dị, không-thời gian và mối quan tâm sâu sắc về lỗ đen của ông đã vẽ nên một bức tranh diệu kỳ và thuyết phục về một vũ trụ “hiện đại”. Tất nhiên, hiện đại ở đây nghĩa là những cách nhìn nhận mới về vũ trụ so với trước kia rằng Đấng Chúa Trời sáng tạo ra vạn vật, vì tất nhiên vũ trụ mà chúng ta đang thấy chính là chân tướng của vũ trụ cách đây hàng ngàn, triệu, tỷ năm.

Vào cuối thập niên 1960, năng lực thể chất của Hawking lại suy giảm. Ông bắt đầu phải dùng nạng và dần mất khả năng viết. Ông tỏ ra độc lập một cách mãnh liệt và không chịu nhượng bộ vì sự tàn tật của mình. Hawking ưa thích được người khác xem “trước hết như một nhà khoa học, thứ đến như một nhà văn phổ biến khoa học, và trong mọi cách mà nó đáng kể, một người bình thường với cùng những ham muốn, nghị lực, ước mơ và tham vọng”. Sách

của ông, với ngôn từ dí dỏm như chính con người ông, được diễn giải không quá phức tạp, dễ dàng đi vào lòng công chúng thế giới. Mọi người giờ đây có thể phiêu lưu trong những ý tưởng tuyệt vời về vũ trụ. Đó là du hành thời gian qua những lỗ sâu đục - một viên đạn có thể trúng đích trước khi ta bóp cò, hay đó là thời gian dừng lại tại chân trời sự kiện khi ta vô tình rơi vào hố đen... Những điều nghe như khoa học viễn tưởng luôn cuốn hút con người, và giờ đây càng chứng tỏ chúng gần gũi với hiện thực hơn chúng ta nghĩ.

Sau một lần viêm phổi vào mùa hè năm 1985, Hawking trải qua ca phẫu thuật mở khí quản và từ đó mất hẳn giọng nói của mình. Sau này, David - một kỹ sư máy tính, là chồng của cô y tá Elaine Mason, và Elaine sau này là vợ thứ hai của Hawking - đã lắp một máy tính nhỏ gắn vào xe lăn của ông, cùng chương trình máy tính tạo giọng nói mà ông đã sử dụng trước đó. Ông dùng nó để giảng bài, viết sách. Hình tượng người đàn ông bên chiếc xe lăn có gắn máy tính ấy đã trở thành nguồn cảm hứng cho nhiều người.

Ở phương Tây, thiên văn học đóng vai trò vô cùng hệ trọng trong đời sống tâm linh con người, bởi nó liên quan đến sự vận hành của trời đất, điều được mô tả trong Kinh thánh, và nhà thờ cũng như các nhà khoa học muốn giải thích sự vận hành của trời đất bằng khoa học. Người gây chấn động nhất đầu tiên là Galilei khi ông xuất bản quyển sách *Người đưa tin từ các vì sao* năm 1610 ghi lại những điều ông đã quan sát được cuối năm 1609 bằng chiếc viễn vọng kính của ông. Newton kết thúc các tiên đoán của

Copernice và những điều quan sát của Galilei trong tác phẩm bất hủ *Principia*, giải thích được tất các hiện tượng thiên văn và sự vận hành của vũ trụ bằng lực hấp dẫn. Người làm cuộc cách mạng trên trời tiếp theo là Einstein bằng *thuyết tương đối rộng* năm 1915, với khái niệm không-thời gian và sự cong của nó thay cho khái niệm hấp dẫn của Newton, với hệ quả ánh sáng bị lệch khi đi gần mặt trời.

Trong thế kỷ XX, người kế tục sự nghiệp đại chúng hóa khoa học vật lý của Einstein chính là Stephen Hawking. Các nghiên cứu ông làm sống lại mạnh mẽ *thuyết tương đối rộng*. Tác phẩm đại chúng của ông *Lược sử thời gian* (xuất bản lần đầu năm 1988) nằm trong danh sách best-seller 5 năm liền, được dịch ra hơn 40 thứ tiếng, trong đó có tiếng Việt (bản dịch của GS Cao Chi và Phạm Văn Thiều), được đưa vào phim. Nó hướng con người về thế giới tinh tú, để chiêm ngưỡng và khao khát, và biến công dân trên hành tinh thành các *công dân vũ trụ*, cosmic citizens.

"Sự ra đi của ông" - nhà vật lý Neil de Grasse viết trên twitter - "đã để lại một chân không trí thức. Nhưng nó không rỗng. Hãy nghĩ nó như một loại năng lượng chân không thăm thâu tám thăm của không-thời gian và thách thức sự đo đạc". Chàng trai Stephen Hawking 21 tuổi năm xưa được chẩn đoán chỉ có thể sống thêm 2 năm, cuối cùng đã nhận lấy một điều kỳ diệu để sống tiếp trong hơn 50 năm nữa. Và bản thân ông cũng chính là một điều kỳ diệu. Ông đã sống đủ lâu và trí tuệ đủ tuyệt vời để trao lại cho nền khoa học hiện đại những chiếc chìa khóa mở cửa con tàu du hành đến những giới hạn nhỏ nhất của lượng tử và những vô hạn của vũ trụ bao la ■

5 câu nói nổi tiếng của Stephen Hawking

1. "Có thể Chúa tồn tại, nhưng khoa học có thể giải thích về vũ trụ mà không cần tới một đấng sáng tạo".
2. "Chẳng có ích gì khi nổi nóng lúc bị mắc kẹt. Tôi thường tiếp tục suy nghĩ về vấn đề trong lúc làm việc khác. Đôi lúc phải mất vài năm tôi mới tìm được đường đi tiếp. Với giả thiết về thông tin biến mất trong lỗ đen, tôi mất tới 29 năm".
3. "Lời khuyên của tôi dành cho những người khuyết tật là: Hãy tập trung vào những việc mà sự khuyết tật không thể ngăn cản bạn làm tốt, và đừng tiếc nuối những thứ bạn không làm được vì nó. Đừng để bị khuyết tật về cả tinh thần, lẫn thể chất".
4. "Hãy thử giải nghĩa những thứ bạn thấy và tự hỏi điều gì khiến vũ trụ này tồn tại. Hãy tò mò, bởi dù cuộc sống có khó khăn đến mức nào, luôn luôn có điều gì đó bạn có thể làm được, và thành công. Quan trọng là bạn không từ bỏ".
5. "Mặt trái của sự nổi tiếng là việc tôi không thể đi đến bất cứ đâu trên thế giới mà không bị nhận ra. Kể cả khi tôi đã đeo kính râm và đội tóc giả thì vẫn chưa đủ. Bởi chiếc xe lăn đã để lộ tất cả"



50 năm ngày “Làng Hồng” đẫm máu

Ngày 16/3/2018 là tròn 50 năm từ khi diễn ra cuộc thảm sát ở làng Sơn Mỹ, nay thuộc xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh, cách thành phố Quảng Ngãi 13km về phía đông bắc.

Huỳnh Như Phương

Ngày đó, năm 1968, từ sáng sớm, đại đội Charlie thuộc tiểu đoàn 1, lữ đoàn 11, sư đoàn bộ binh 20 của quân đội Hoa Kỳ cùng đại đội không kích trực thăng 174 bất ngờ tấn công thôn Tư Cung và xóm Gò, nơi mà trong bản đồ hành quân của họ ghi tên là Mỹ Lai hay “Làng Hồng” (Pinkville). Trung đội 1, do trung úy William Calley chỉ huy, đã triển khai chặn đứng các lối

thoát và biến từng nhóm dân làng đang ở trong nhà, đi trên đường hay ngoài đồng ruộng thành mục tiêu của cuộc bắn giết. Như đã được trù tính trước, lính Mỹ sử dụng tất cả vũ khí: lựu đạn, súng máy để “thanh toán” không thương tiếc những người dân lành trong tay không một tác sát. Trẻ con, người già, phụ nữ... bị đâm, bị bắn, xác bị ném xuống giếng hay xuống mương. Không một ai chống lại, cũng không một ai dám chạy trốn trước đám lính đàng đàng sát khí đang trong cơn say máu.

Con số được kiểm chứng cho thấy có đến 504 dân lành đã bị sát hại chỉ trong buổi sáng địa ngục ấy, trong đó có 60 cụ già, 182 phụ nữ, 173 trẻ em, không kể 17 hài nhi còn nằm trong bụng mẹ, 24 gia đình bị giết sạch và 247 ngôi nhà bị đốt cháy. Những người may mắn sống sót là nhờ bị vùi lấp dưới các xác chết và được một viên phi

công giàu lòng nhân đạo cứu giúp. Chuẩn úy Hugh Thompson, mới 25 tuổi, cùng hai đồng đội của mình là Lawrence Colburn và Glenn Andreotta, đã tìm cách ngăn bàn tay tàn bạo của Calley và thuộc cấp rồi chuyển 11 người dân bị thương đến bệnh viện bằng máy bay trực thăng.

Một tội ác man rợ như vậy diễn ra giữa thanh thiên bạch nhật lại bị các phương tiện truyền thông đại chúng Mỹ ém nhem trong một thời gian dài, mặc dù từ tháng 4/1968 Đài phát thanh Giải phóng và hai tờ báo *Sud Vietnam en lutte* và *Bulletin du Vietnam*, phát hành tại Paris, đã loan tin chi tiết về cuộc thảm sát. Mãi đến khi có thư tố cáo của một người lính Mỹ chính trực tên Ronald Ridenhour và bài tường thuật của nhà báo Seymour Hersh, cộng với tiếng nói của phi công Thompson cùng những bức ảnh của phóng viên chiến trường Ronald Haerberle, dư luận mới gây sức ép buộc quân đội Mỹ mở cuộc điều tra vào mùa hè năm 1969. W. Calley bị truy tố và đưa ra tòa án binh ngày 17/11/1970. Những chứng cứ đều chống lại anh ta, nhưng guồng máy chiến tranh đã tìm cách gỡ tội cho Calley: con số nạn nhân hạ thấp xuống còn 109, rồi cuối cùng chỉ còn 22 người. Calley cùng luật sư âm thầm trở lại Việt Nam để tìm lý lẽ bào chữa. Ngày 29/3/1971 tòa kết án anh ta chung thân khổ sai, nhưng được tổng thống Richard Nixon cho phép chỉ phải chịu quản thúc tại gia, sau lại được giảm án xuống 10 năm tù, rồi đến năm 1974 thì anh ta được ân xá.

Nhiều năm sau này, người ta vẫn không tìm ra một nguyên cơ trực tiếp nào có thể giải thích được cho cuộc thảm sát tập thể ấy. Cũng như người ta đã không tìm thấy nguyên cơ trực tiếp nào cho việc Mỹ leo thang chiến tranh ra miền



Những đóa hoa sen tươi thắm được gửi đến 504 thường dân vô tội trong thảm sát Mỹ Sơn. Ảnh: Trần Mai

Bắc, ngoài cái “nguyên cơ” được ngụ tạo là sự kiện tàu Maddox bị tấn công năm 1964, như hồ sơ mật của Lầu Năm Góc đã phơi bày. Calley phần nào có lý khi tự biện hộ rằng chẳng qua anh ta chỉ là người thừa hành mệnh lệnh của những cấp chỉ huy cao hơn. Anh ta nói trước tòa: “Tôi không thể dừng lại cân nhắc xem chúng là nam, là nữ hay là trẻ con. Tôi thực hiện mệnh lệnh được giao và tôi không thấy có gì sai trái”. Đúng, Calley chính là sản phẩm tất yếu của một đường lối hiếu chiến.

Sau chiến tranh, trên quốc lộ 24B chạy ven bờ bắc sông Trà Khúc, ngang qua chân núi Thiên Ấn để xuống bãi biển Mỹ Khê và cảng Sa Kỳ, một khu lưu niệm chứng tích tội ác đã được xây dựng. Ngày càng có nhiều cựu binh Mỹ trở lại Sơn Mỹ để sám hối tội lỗi và chữa vết thương tinh thần của chính mình. Tất nhiên trong số đó không có Calley, kẻ kéo lê những ngày cuối đời trong một cửa hàng bán đồ trang sức ở Columbus, bang Georgia. Hugh Thompson và Lawrence Colburn cũng đã trở lại Sơn Mỹ trong vòng tay của những người mang ơn các anh. Trong khi đó, vẫn còn không ít người Mỹ vô cảm và lảng tránh trách nhiệm của họ đối với những nạn nhân của cuộc chiến tranh hủy diệt.

Sơn Mỹ trở thành một đề tài của sáng tác nghệ thuật có sức nhắc gọi và đánh thức lương tâm nhân loại yêu chuộng hoà bình. Ngay trong lòng đô thị miền Nam, nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ sáng tác và phổ biến ca khúc *Đâu phải một người, đâu phải một làng*. Sau chiến tranh, nhà thơ Thanh Thảo viết trường ca *Trẻ con ở Sơn Mỹ*. Đạo diễn Trần Văn Thủy dựng phim *Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai*. Ở Mỹ, đạo diễn tài danh Oliver Stone chuẩn bị thực hiện phim *Pinkville*, nhưng thật đáng tiếc, do những trục trặc ngoài ý muốn, vào giờ chót, bộ phim phải ngừng quay. Những tác phẩm nghệ thuật sâu sắc có thể phần nào giúp cho oan hồn những người vô tội được siêu thoát, giúp cho những người còn sống trả được món nợ với quá khứ bi thương. Thời gian liệu có xóa mờ tất cả hay sẽ có thêm tác phẩm nhắc nhớ những cuộc thảm sát ở Diên Niên - Phước Bình (Quảng Ngãi), Thạnh Phong (Bến Tre), Khe Đá Mài (Huế), Tổng Chúp (Cao Bằng), Tân Biên (Tây Ninh), Ba Chúc (An Giang), Thổ Chu (Kiên Giang), Gạc Ma (Trường Sa)... như đã từng có những tác phẩm gây chấn động về những sự kiện tương tự ở làng Lidice (Tiệp Khắc) và thành phố Guernica (Tây Ban Nha) trong thế kỷ XX ■

Điệu khúc tháng ba Kim Quyên

Ít nhiều bây giờ cũng là cuối xuân đầu hạ... Một tháng ba nữa lại đến, gõ cửa tâm hồn bằng những rung cảm tế vi, qua những cái tựa mình của hoa lá. Tháng ba - cái gạch nối mong manh, đánh thức những cảm xúc mông lung không phân định được của con người. Là cô gái Xuân đang thước tha lướt qua hay nàng Hạ rực rỡ bên lến, ngập ngừng khế đến? Tháng ba năm nào, cũng vậy! Tháng ba của tôi vẫn nhuốm tràn hoài niệm, đầy tiếc nuối khi sắp sửa tiễn biệt một mùa tươi. Nhưng có lẽ, tháng ba của tôi, thấy vậy mà không chỉ vậy! Bởi lẽ, nó đến trong vòng trời đất là để cài lên thời gian một nan hoa sứ mệnh. Tựa lời nhắc nhở phản tỉnh, tháng ba là một chỉ dấu năm tháng trôi qua, đã đến lúc con người phải chín chắn, trưởng thành đứng với cái tuổi mà mùa xuân mang lại, để bước những bước vững chãi trên hành trình vạn dặm của mình.

Tôi lắng nghe điệu khúc của tháng ba. Một

mảnh hồn làm thiên nhiên tan chảy. Trong làn gió còn mơn man, trong tia nắng đã bắt đầu chói chang, một bản tình ca của sự sống. Thế mà, trong lúc đó, nắng hãy còn thắm thì với gió: "Có khi nào đến độ sắp sửa tàn phai?". Tôi biết, không gì chệnh vênh hơn cảm giác lạc lõng của tuổi mười tám sắp bước qua ngưỡng cửa mười chín. Cái tuổi lạc dòng của những tâm hồn lạc điệu hay thậm chí những khi nó tìm được bến bờ để neo đậu, rồi đến cuối cùng cũng không biết chọn dòng nào để xuôi theo. Tựa như có người chỉ rõ, vạch sẵn đường, thế mà chúng ta cũng không biết nên tiếp tục bước đi theo hay dừng lại. Những khi phía trước là cánh cổng đại học thì quay lại phía sau hãy là áp lực thi cử.

Lặng lẽ đếm những chiếc nụ mơn mớn của cây phượng cần cỗi trước sân, khẽ hỏi: "Bao giờ đơm bông?". Rồi hẳn đến lúc loài cây ấy thấp lửa, kết chùm, vẫn hãy còn lưu luyến, bịn rịn nhìn nhau: "Biết khi nào gặp lại?". Lời dạy của



thầy vẫn còn được ghi nấn nót trong trang vở ngày đầu, đến ngày cuối đọc lại không chỉ là một câu hỏi bỏ lửng ở đó mà còn gieo vào lòng một nốt lặng trầm tư, thấm thía trong con: "Chúng ta nên chọn một con đường để đi hay một con đường để đi?"

Cái tuổi lừng lơ cuối mười tám đầu mười chín ai cũng gọi là cái tuổi bông bột, nông nổi. Hẳn ai cũng hắt hủi những lựa chọn điên rồ, cười chê những kế hoạch bất khả thi của bạn. Đừng vội buồn! Và cũng đừng quên rằng, đó vẫn là cái tuổi mà muôn đời biết bao người ca ngợi. Ai cũng chỉ có một lần đi qua mười tám và chạm vào tuổi mười chín. Đó là hồng năm nay, chỉ nở một lần rồi vĩnh viễn hóa hư vô. Đến mùa hoa năm sau, liệu còn có ai thấy được cánh hoa năm ngoái? Tôi hãy còn tương tư câu văn đầy suy niệm của Nguyễn Khải trong *Một người Hà Nội*: "Đối với người già, cái thời đã qua luôn là cái thời vàng son của họ". Dù là đôi mươi hay năm

mươi, hẳn ai cũng đi qua và tôn thờ cái tuổi chên vênh mà đẹp đẽ như vậy! Khoảnh khắc là vô giá, thanh xuân vẫn rục rờ. Thế nhưng, đẹp đẽ hay xấu xí đâu phải là lý do để người ta luôn hoài niệm. Tất cả, đơn giản chỉ là vì, mọi biến cố vừa trải qua đều một đi không trở lại.

Cho nên, nếu được trả lời câu hỏi thấm thía của thầy hôm nào: "Chúng ta nên chọn một con đường để đi hay một con đường để đi?". Tôi vẫn khẳng khái đáp rằng: Chúng ta nên chọn con đường để đi chứ không phải một con đường để đi. Nhưng nếu con đường để đi ấy thực sự là một con đường để đi thì đó chính là lý do để chúng ta suy nghĩ lại. Tháng ba không phải là thách thức. Tháng ba chính là cơ hội. Làm bất cứ việc gì cũng là một sự lựa chọn và trả giá. Thế nhưng, đừng bao giờ để bản thân phải trả một cái giá quá đắt cho một sự lựa chọn không chính đáng. Tháng ba đã thầm thì với tôi một điệu khúc lạ lùng và quyến rũ như thế... ■



Hình ảnh đầy hạnh phúc, vui vẻ của 2 mẹ con trong poster của phim.
 Nguồn: baomoi.com



Bà Ae-soon tập cho In-gyu cách đi xe buýt. Nguồn: ione.vnexpress.net

Ngày không còn mẹ

Bình Trần

The Preparation - Ngày không còn mẹ của đạo diễn Cho Young-jun lấy bối cảnh tại một làng quê nghèo trên xứ Kim chi, đó là câu chuyện về một gia đình với hai mẹ con sống cùng nhau. Người mẹ Ae-soon (do Ko Du-shim thủ vai) và đứa con trai mắc chứng bệnh thiếu năng In-gyu (do Kim Sung-kyun thủ vai). In-gyu dù là một người đàn ông xấp xỉ 30 tuổi nhưng thực chất suy nghĩ và hành động của In-gyu lại "mắc kẹt" trong một đứa trẻ lên 7, từ điệu bộ, dáng vẻ ngờ nghệch, cho đến giọng nói lắp bắp hay đôi mắt luôn cúi gằm xuống vì tự ti... Trong suốt 30 năm ấy, bà Ae-soon không biết phải đối mặt với bao nhiêu tình huống "cười ra nước mắt" khi phải chăm sóc cho đứa trẻ to xác In-gyu từ những chuyện nhỏ nhặt nhất như đánh răng, cạo râu, thay quần áo... nhưng với bà đó là niềm vui, hạnh phúc to lớn.

Câu chuyện hài hước cùng những tình huống oái ăm của bà mẹ khó tính hay la rầy và đứa con "ngơ ngác" vẫn tiếp tục diễn ra cho đến khi bà Ae-soon biết mình bị mắc căn bệnh u não quái ác và thời gian sống của bà không còn được bao lâu. Lo lắng cho cuộc sống của đứa con thiếu năng khi không còn mẹ bên cạnh, bà quyết định mở một "khóa huấn luyện đặc biệt" dạy cho In-gyu những việc căn bản trong đời sống từ đơn giản như chiên trứng ốp la, đi xe buýt cho đến tự đi làm để anh có thể "sống tự lập" trong những ngày tháng không còn mẹ. Và hành trình "tự lập muộn" của In-gyu bắt đầu với muôn vàn gian truân nhưng bằng tình yêu vô bờ bến của mẹ và sự giúp đỡ của người thân bên cạnh, In-gyu dường như trưởng thành hơn trên chính đôi chân của mình.

Trong khi bà Ae-soon dẫn dắt mạch phim và tạo tình huống "cướp" nước mắt của khán giả, In-gyu lại là nhân vật đối trọng đảm nhận tông màu tươi tắn hơn để cân bằng cảm xúc cho người xem. Kịch bản phim không mới nhưng đủ hài hước để tạo tiếng cười, đủ tình cảm để khán giả phải lắng lòng suy nghĩ và Ngày không còn mẹ cũng chất đầy tính nhân văn sâu sắc về tình mẫu tử ■

Người ta nói tuổi 19 là cái tuổi chông chênh giữa trẻ con và người lớn. Cái tuổi mà những bông bột thuở mới lớn dần khép lại. Tôi vẫn nhớ như in ngày đầu tiên tôi bước chân vào ngôi trường đại học mơ ước của mình, thế mà giờ đây đã gần một năm trôi qua...

Đứng trước những lựa chọn cho tương lai, đứng trước những chông gai trên đường đời, tôi chợt thấy mình cần mạnh mẽ đến nhường nào. Tuổi 19 tôi nghĩ đến gia đình, nghĩ đến những người đã luôn lo lắng và yêu thương tôi, để rồi tự dặn bản thân phải cố gắng thật nhiều để trở thành niềm vui của họ. Tuổi 19 tôi nghĩ cho tương lai, nghĩ về những đam mê của chính mình, phải làm sao để đạt được nó. Tôi muốn chinh phục rất nhiều thứ, muốn vấp ngã để rồi tự mình đứng dậy kiên cường hơn.

Tuổi 19 tôi nghĩ cho tình yêu của chính mình, nó không còn là kiểu tình yêu tuổi học trò đầy mơ mộng, mà tôi mong một tình yêu trưởng thành hơn, biết cùng nhau cố gắng cho tương lai của cả hai. Một mối quan hệ mà ở đó ta sẵn sàng cho đi. Nhưng tuổi 19 có những điều còn hơn cả tình yêu.

Tuổi 19 tôi có tuổi trẻ, có biết bao nhiêu điều muốn làm, cái tuổi mà tôi bắt đầu đặt ra những kế hoạch để thực hiện mơ ước, để rồi sống hết mình cho nó. Tuổi 19 tôi muốn một cuộc sống tự lập, muốn đứng thẳng bằng chính đôi chân của mình. Tôi tập tành đi làm thêm để có thêm

kinh nghiệm sống và kiếm thêm thu nhập để chi tiêu. Dẫu biết ngoài kia bao nhiêu khó khăn và cám dỗ, tuổi 19 tôi vẫn muốn bước tới.

Tuổi 19 tôi xách ba lô đến một vùng quê với những con người xa lạ, làm những công việc thiện nguyện cùng những người bạn đồng hành đầy nhiệt huyết. Ở đó tôi thấy lòng mình rộng mở hơn, và tuổi 19 của mình cũng ý nghĩa hơn.

Tuổi 19 tôi nếm trải những giọt nước mắt nhớ nhà, những giọt nước mắt tủi thân khi không có gia đình bên cạnh, nhiều lúc sợ rằng bản thân không thể khiến ba mẹ tự hào, sợ rằng liệu mai này bản thân có làm nên trò trống gì không. Nhưng sau tất cả mỗi khi tôi nghĩ về gia đình chính là đang tự tiếp thêm cho mình nguồn động lực lớn lao. Có lần tôi tự hỏi: "Phải chăng tôi đang suy nghĩ quá nhiều cho tuổi 19 của mình?". Có lẽ tôi sợ cảm giác khiến bản thân phải hối hận nếu bước qua tuổi 19 của mình một cách vô vị.

Tuổi 19 tôi biết chất chiu từng đồng tiền có được, hiểu được thế nào là tiền "mò hôi nước mắt", biết cách nuốt ảm ức vào trong và nói dối rằng mình vẫn ổn. Tuổi 19 tôi mang cái tôi của bản thân khát khao được khẳng định mình, được làm chủ con đường mình sẽ đi.

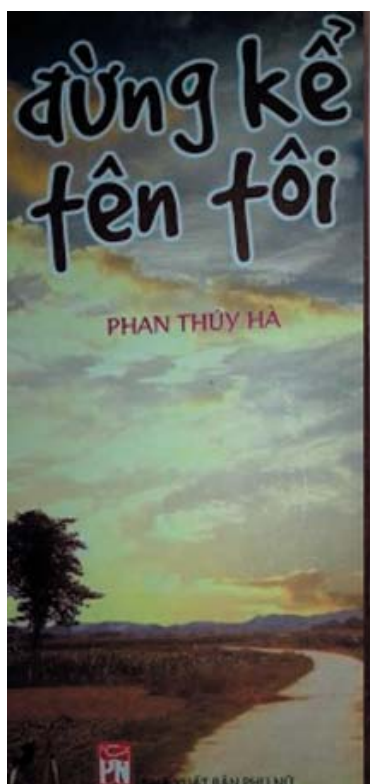
Tuổi 19 đến thật nhẹ nhưng đừng để nó trôi qua cũng nhẹ nhàng như thế. Tất cả những gì tôi làm cho tuổi 19 của mình chỉ đơn giản để khi bước đến tuổi 20 và nhìn lại, tôi mỉm cười hạnh phúc cho tuổi 19 tươi đẹp của mình ■

Tuổi 19 tôi mang cái tôi của bản thân khát khao được khẳng định mình.
Ảnh: wallpaperscraft.com

Viết cho tuổi 19

Thanh Trúc





Đừng kể tên tôi do NXB Phụ Nữ ấn hành vào tháng 10/2017.

Đừng kể tên tôi- một tự thuật khác về chiến tranh Việt Nam

Thành Tín

Chiến tranh kết thúc khi nào? Với những người nằm lại nơi chiến địa, đó là khi âm thanh dữ dội của trận đánh sau lưng mờ dần, rồi hóa thành lời thì thào của cái chết; là khi hình ảnh của những gương mặt đồng đội thân thuộc xung quanh nhòe đi, rồi tan thành từng mảng màu đen trắng. Chiến tranh kết thúc khi máu nóng đỏ tươi đã chảy cạn khỏi huyết quản, khi xác lạnh thịt rữa đã gieo gửi vào lòng đất. Phân hiệu của đơn vị cũng chỉ là những con số, là tập hợp những mạng người chờ được đếm, hoặc bị xóa sổ.

Trong dòng hồi tưởng của mình, ông Phan Xuân Hiền - Đại đội pháo cao xạ 38, Trung đoàn 284, Sư đoàn 367, hiện sống tại Gò Vấp, TP.HCM vẫn không sao giấu được sự tàn khốc

về cuộc chiến đã đi qua gần nửa đời người. "B52 gầm rú. Bom ném trúng vào hai khẩu pháo. Mười sáu người bạn của tôi đã chết như vậy. Cả đại đội cùng đi nhặt xác. Không còn thân xác nào nguyên vẹn. Những mảng thịt da tay chân tan tác vung vãi chúng tôi cố khớp nối cho ra hình một con người. Quan tài là những hòm đựng đạn. Mười sáu hòm đựng đạn xếp thành hàng".

Còn những người trở về... "Chiến tranh kết thúc khi nào?", hình như chưa bao giờ họ tự vấn. Với bà Mai Thanh Tịnh - Y tá quân y, hiện sống tại Hà Nội, những tháng ngày không còn khói súng tựa như một cuộc chiến nối dài. "Bổ ủng hộ việc tôi đăng ký đi bộ đội. Con gái của bố là phải thế. Tôi đi khám sức khỏe tám lần đều không đạt. Mỗi lần khám cho đủ thứ gạch đá vào người như cách người ta mách cân nặng vẫn chưa tới 35. Mày đúng là loại lừa. Mày biết mày không đạt tiêu chuẩn nên mới xung phong. Ông Quang xã đội trưởng nói vậy khi đi trên đường làng gặp tôi".

Họ trở về, thân tàn ma dại. Có những vết sẹo, những tàn tật sâu hoắm trong lòng như bà Tịnh và có những vết thương như những dấu tích

trịch thượng và rớm đời khi họ băng mình qua cuộc chiến ấy. "Đổi một cánh tay đổi một cẳng chân lấy những mảnh bom, mảnh đạn găm sâu da thịt. Bom làm bỏng mắt, không nhìn được nữa. Bắn mười hai quả đạn B40 một ngày, tai đã điếc đặc. Cái lưỡi thụt chỉ còn có thể phát ra những tiếng ú ớ, di họa mang về từ cuộc chiến".

Họ trở về. Ngoảnh lại là ký ức. Cuộc chiến đó vẫn không ngừng đeo đuổi và ám ảnh họ. Dữ dội và tàn khốc. Nó dường như không thể gột sạch. "Anh không biết mình đã làm những gì khi lên cơn. Nhìn vết thương ở thái dương gật gật là tim tôi đập loạn không biết chuyện gì sắp xảy ra. Anh hô xung phong chạy ra ngoài ngõ mẹ con chạy theo sau còn người làng nhìn theo cười như cảnh trong một bộ phim"- vợ ông Bùi Thanh

Lương - Tiểu ban trinh sát Trung đoàn 38, Sư đoàn 2 nghẹn ngào trong nước mắt.

Người ta thường nói lính không biết chuyện ngày mai. Họ chỉ có hôm qua và hiện tại. Hôm qua - trong cuộc chiến ấy - là những điều còn dang dở, những dự định chờ ngày hòa bình lập lại.

Còn hiện tại?

"Đứa con đầu mười lăm tháng tuổi tôi sinh đứa thứ hai. Huyện điều anh đi làm đại đội trưởng huấn luyện quân dự nhiệm. Anh đi làm không công dã một năm, vợ ở nhà hai con nhỏ không ra làm hợp tác xã được. Không đi làm hợp tác xã không có điểm không được chia ngô sắn lúa khoai nhà không có gì ăn. Hai giờ sáng nhìn con khóc vì đói ruột gan anh như lửa đốt. Anh trùm tấm khăn lên đầu đi ra ngoài đồng. Anh nhặt về bốn củ khoai lợn rừng ủ lên. Gậy phang lên đầu. Đẹp mặt chưa đại đội trưởng đêm đi mò khoai dân".

Hiện tại với họ là "Lương đâu? Hỗ trợ, chế độ, tiêu chuẩn đâu? Không có. Mất hết giấy tờ rồi".

Ông Nguyễn Doanh Văn, hiện sống tại xã Gia Phó, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh không giấu được nỗi xót xa khi kể về những hiện-tại-của-mình: "Người ta không quan trọng việc họ từng ra trận. Nỗi đau tinh thần thể xác đang day đọa đó chẳng nằm trong những thứ liên quan. Cần chứng minh là giấy tờ. Giấy tờ? Tôi vứt hết đi rồi. Mang được cái xác về. Ai biết có ngày giấy tờ quan trọng hơn xác người."

Mang được cái xác về từ chiến trường đạn bom khói lửa, họ - những người lính bị gạt ra bên lề cuộc chiến ấy - cuộc chiến mà họ đã lênh đênh bằng tiếng í ới gọi nhau của bạn bè, để rồi họ cảm lạnh bước tiếp trong bóng tối mờ mịt của thực tại, với ký ức tàn khốc lớn vồn theo sau.

Người lính làm gì khi không còn chiến tranh? "Ngày ở trại thương binh trở về chú đã mang giấy tờ nộp cho xã. Chú được tiêu chuẩn 90kg gạo ăn trong sáu tháng. Thực tế chỉ được 15kg gạo tằm, sắn tươi và mì hạt. Vợ sinh con, đói quá, chú đến xin cấp thêm nhưng xã không cho. Câu trả lời lần nào cũng là chúng tôi còn phải cân đối. Chú làm căng, họ lại bảo, chú lấy tư cách gì mà đòi cấp thêm, quyết định đâu. Trong mắt họ chú bấy giờ là thằng khùng".

Chiến tranh kết thúc khi nào? Bà Mai Thanh Tịnh, ông Bùi Thanh Lương, ông Nguyễn Văn Doanh và 21 phạm người trong tập bút ký *Đừng*

kể tên tôi của Phan Thúy Hà hay hàng triệu kiếp người khi băng qua cuộc chiến 21 năm ấy vẫn chưa kết thúc. Nó chưa thể kết thúc khi người ta vẫn chưa thoát khỏi bức màn đen của quá khứ. Khi đói khổ bệnh tật bủa vây mỗi giây mỗi phút. Khi kẹt giữa lần ranh đang ngày càng rộng ra của thời chiến và thời bình. Khi chắn lối phía trước là tảng băng lạnh lẽo của sự quên lãng. Khi dồn đống phía sau là những bóng ma kinh khiếp của ký ức.

Lính không biết chuyện ngày mai. Chỉ có quá khứ và hiện tại. Hiện tại, rồi sẽ còn lại những gì?

Là sự thật, những sự thật mà họ chính là người đã tạo ra, đã góp vào, đã có mặt, đã chứng kiến. Là những điều mà họ, những người may mắn sống sót trở về, kể ra ở đây, trong tập sách này.

Đây không phải một tác phẩm văn học, không phải một tư liệu lịch sử, cũng không là một bài phóng sự hay phỏng vấn. Đây là sự thật, và chỉ có duy nhất sự thật. Thật đến độ không thể tin được. *Đừng kể tên tôi* là những sự thật bị dồn nén quá lâu trong lặng im nay tuôn ra ào ạt. Sự thật cuốn phăng, nhấn chìm ngòi bút. Sự thật ngồn ngộn, lấp đầy từng trang giấy.

Những câu chuyện rời rạc mang đến cảm giác như đang xem một cuốn phim cũ. Xước xát, nhừa nhựa, giật cục. Ngồn ngang những khung hình. Vàng ố hoen màu. Nhưng sắc rõ chuẩn nét, đến mức thấy được giọt nước mắt đang lăn trên những nếp nhăn của gương mặt già nua héo úa. Giọng kể dờn dợn đi cùng với tiếng âm vang chát chúa của đạn bom; tiếng rì rầm nhẹ bẫng của quá khứ; tiếng nấc nặng trĩu nghẹn lại nơi lồng ngực; và những tiếng kêu thê thiết trong cảm lạnh.

Vài ba chữ cộc lốc. Nhưng đó là những nét tạc nét khắc chân thật đến tận cùng. Những câu dài dằng dặc không chấm phẩy, những câu hỏi không kết thúc bằng dấu chấm hỏi. Không cần thiết có thêm một cái ngoéo lưỡi câu móc vào ruột gan nữa. Những câu chữ sần sùi và thô ráp nhưng nghẹn trào cảm xúc. Chẳng có thủ pháp nào đủ sức để diễn tả sự thật hơn là chính bản thân nó.

Đừng kể tên tôi. Tên những người đã nói câu nói này, rồi có thể sẽ bị quên lãng. Nhưng những điều mà họ kể, chỉ có chung một tên gọi duy nhất.

Đó là, "Sự thật" ■



Các diễn viên Hàn Quốc tham gia *Múa Kiều* chào khán giả trong đêm diễn ngày 11/3/2018. Ảnh: DT

MÚA KIỀU VÀ CÂU CHUYỆN TƯƠNG TRI CỦA VĂN HÓA ĐÔNG Á

Trong suốt *Đoạn trường tân thanh*, Nguyễn Du nhiều lần không giấu được nỗi xót xa cho bước đường trầm luân của Kiều, đến mức tự hỏi “Tình kia hiếu nợ ai đền cho đây?”. Thì đây, hậu thế đã đền và sẽ còn đền cho Kiều.

Diễm Trang

Có những nghệ sĩ vì yêu Kiều (và các nữ nước Nam như My Châu, Hồ Xuân Hương) mà lặn lội từ Hàn Quốc đến Việt Nam, ròng rã lao động hơn năm trời để có thể trình bày cô đúc, tinh tế nhất câu chuyện đời Kiều bằng ngôn ngữ hình thể và âm nhạc.

Một sự hòa trộn để chịu

Múa Kiều kéo dài 60 phút trên sân khấu Nhà hát TP.HCM (chỉ trong hai đêm 10/3 và 11/3), là tác phẩm múa đương đại của Yoo-Oh Chun (biên đạo), Sun-Goo Jung (kịch bản và đạo diễn) cùng rất nhiều nhạc sĩ, vũ công, ca sĩ, họa sĩ, nhà thiết kế (phục trang, ánh sáng, sân khấu) Hàn Quốc và Việt Nam. Hầu hết vai diễn đều do các nghệ sĩ múa Việt Nam như Phan Tiểu Ly, Nguyễn Thu Trang, Trần Hoàng Yến, Hồ Phi Điệp, Phan Thái Bình, Sùng A Lùng đảm nhiệm. Riêng vai Giác Duyên do chính Yoo-Oh Chun thủ diễn.

“Cũng giống như thơ, điệu múa ngoài việc thể hiện vui, buồn, đau khổ còn thể hiện sự cảm tạ và là căn nguyên của niềm hạnh phúc”. Trung thành với ý niệm đó, biên đạo múa Yoo-Oh Chun đã cảm tạ người sáng tạo *Truyện Kiều* bằng một vở múa chắc gọn, thể hiện sự am hiểu đáng nể về tinh thần nguyên tác cũng như văn hóa nghệ thuật Việt Nam. 3.254 câu Kiều được nhóm nghệ sĩ nghiền ngẫm và chắt lọc thành 6 chương múa: Mơ, báo mệnh; Mối tình đầu; Trâm gãy, Hy sinh; Bước đường phong trần; Cứu rỗi và Đoàn tụ. Với các chủ điểm như vậy, vở tập trung vào bốn chữ Duyên, Mệnh, Tâm, Tài. Phần múa cũng như các câu thơ được chọn lựa kỹ lưỡng chứng tỏ năng lực tiếp nhận *Truyện Kiều* đạt mức tinh nhạy. Thành công này một phần vì người Hàn Quốc có *Chun Hyang Jeon* (Xuân Hương truyện)- một tác phẩm có nhiều nét tương đồng với kết cấu và nội dung *Truyện Kiều*. Sự lan tỏa mạnh mẽ của

Nho giáo và Phật giáo tại xứ sở Cao Ly cũng là cơ sở để nhóm tác giả thấu hiểu lòng Nguyễn Du đến vậy.

Trung thành với quy tắc múa đương đại, vở diễn là sự tích hợp nhiều loại hình nghệ thuật và các quan niệm thẩm mỹ khác nhau, chú ý kết hợp các giá trị truyền thống và hiện đại.

Ở phần múa, các diễn viên khước từ giày vải, để chân trần chạm trực tiếp vào sàn gỗ. Các chuyển động nương theo đường nét tự nhiên của cơ thể, chú trọng sức bật và treo lửng người tạo ra hàng loạt tượng đài mang tính quy ước, khơi gợi tưởng tượng nơi người xem. Chẳng hạn, nàng Kiều với đôi tay giơ cao và động tác chồm quá đầu về phía trước hoặc uốn dẻo về phía sau biểu trưng cho sự ngả nghiêng, mỏng mảnh cũng như đức hiếu hạnh, đoan trinh. Trong nhiều lớp múa, các diễn viên thực hành quan điểm múa đương đại của Graham, đặt thân mình gần chạm sàn, tập trung cao độ vào chuyển động bụng và hông. “Hành vi múa” mang tính đối kháng với *ballet* cổ điển này khá phù hợp để nói lên cảnh tình “sự đầu sóng gió” và “âm âm tiếng sóng” của Kiều.

Shakespeare đã nói: “Nếu âm nhạc là thực phẩm của ái tình, hãy thổi nó lên” (If music be the food of love, play on). Dĩ nhiên, trong câu chuyện “mắc điều tình ái” này, âm nhạc là phần sống còn bên cạnh vũ đạo. Vở sử dụng các giai điệu thánh phòng mang âm hưởng phương Tây với tiếng piano đặc trưng, bè phối với dàn nhạc dân tộc Việt Nam (chơi sống) gồm đàn T'rung (Hồ Nga), sáo trúc (Trần Khánh Tường), đàn tỳ bà (Nghiem Thu) và đàn đá (Lê Hoài Phương). Tiếng chuông chùa và âm thanh sóng biển điểm xuyết rất đúng hồn vía “nhẹ như bắc, nặng như chì” của *Truyện Kiều*. NSND Thanh Hoài thể hiện các bài ca trù với phần lời dựa hoàn toàn trên văn bản truyện thơ. Một sự hòa trộn để chịu, thể hiện hiểu biết về nghệ thuật dân tộc Việt Nam rất đáng trân trọng ở những người bạn Hàn Quốc.

“Tương tri đường ấy mới là tương tri”

Và chắc chắn, Yoo-Oh Chun sẽ không hạnh phúc nếu không có cơ hội tri ân quê hương đã cho bà những thành quả hôm nay. Nữ biên đạo múa mạnh dạn lồng ghép bản sắc Hàn vào một câu chuyện Việt chùng mực và ý nhị. Vai Giác Duyên của bà... đậm đặc chất Hàn, từ tạo hình cho đến vũ điệu. Giác Duyên mặc *hanbok* cách điệu màu trắng có in hoa tím chìm ở phần chân váy, phần tay áo mỏng dài thậm thụt được tung tẩy bởi đôi dùi gỗ trên tay. Đó là phục sức của các nghệ sĩ biểu diễn *Jeju obbang gaksichum*. Nói tiếp giọng ca trù sắc từng chữ một của NSND Thanh Hoài ở phần giữa, nữ ca sĩ Kwon-Soon Kang bước ra trong trang phục *hanbok* và cất cao giọng hát đầy nội lực như nói hộ những con giông bão trong lòng Kiều. Một số vũ điệu cũng mang đậm phong cách Hàn Quốc có nguồn gốc hàng ngàn hoặc hàng trăm năm như: *Salpuri* (điệu múa nghi lễ của pháp sư), *Buchaechum* (điệu múa quạt do nữ vũ công thực hiện với các vũ điệu lượn vòng), *Seung Mu* (điệu múa của nhà sư)... Bên cạnh vũ điệu và giai điệu, trong một khoảnh khắc, vở còn gom vào mình tiếng hét phần thiết của nhân vật và không ngại dung nạp cả sân khấu mặt nạ. Có thể hiểu chiếc mặt nạ *haboe* xuất hiện duy nhất ở phân đoạn Kiều bắt đầu chặng đường lưu lạc là thân Bạch Mi - khắc tinh của đời Kiều - và cũng có thể là các thế lực đen tối vây quanh nàng.

Không màng đồng đếm chính xác thời điểm, bối cảnh câu chuyện ra đời, Kim Trọng và Kiều có thể dùng nón lá đội đầu hay che chở lấy nhau. Phong nền *Múa Kiều* là mặt trời, mặt trăng và con thuyền tượng trưng cho sự cứu vớt phận Kiều. Trang phục của vở là sự kết hợp giữa áo tứ thân mớ bảy mớ ba, áo dài tha thướt nhưng lại phá cách với tay sát vai cho cả nam và nữ. Gam màu *pastel* thời thượng như cam, hồng, xanh, kem chiếm phần chủ đạo, tạo vẻ mềm mại và tươi sáng cho vở diễn. Đó là một tín hiệu để thấy rằng vở không tô đậm phần tăm tối, bi ai trong đời Kiều mà hướng đến niềm hy vọng. Phần ánh sáng lung linh, rực rỡ tuyệt diệu trong vở diễn cũng góp phần khẳng định thông điệp đó. Nam nữ vũ công thường mỉm cười trong lúc múa. Điều đó không có nghĩa là nỗi buồn không tồn tại. Nụ cười là một cách chế ngự nỗi buồn hoặc cho thấy vẻ đẹp sâu thẳm của nó.

Cách đan xen, cài cắm các kiểu thức như vậy, nếu không khéo léo sẽ dẫn đến sự lộn cộn cho người thưởng ngoạn. Nhưng rất may, *Múa Kiều* dù dung nạp các hình thái nghệ thuật đa dạng mà vẫn mượt mà. Những tràng pháo tay vang dội, những giọt nước mắt và thái độ nán ná của khán giả khi màn nhung khép lại đã nói lên điều đó. Quan trọng hơn cả, vở diễn có lẽ đã chạm sâu vào trái tim người xem. Tuyệt phẩm này đã lặn dò và biểu hiện một đường dây tinh thần bền chặt của đời Kiều bằng ngôn ngữ múa. Một hồn ma và một sư nữ xuất hiện suốt vở diễn, song hành với Kiều, nâng đỡ tâm hồn Kiều những lúc nàng tuyệt vọng, bi thương nhất. Tri âm mà Kiều khao khát tìm kiếm là Đạm Tiên và Giác Duyên chứ không phải Kim Trọng, Thúc Sinh hay Từ Hải - những người đàn ông thoát đến thoát đi trong chuỗi cay đắng đời nàng.

Nguyễn Du, nhân những lần sang đất Trung Hoa, trót “mang vào thân” *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân mà phải viết *Đoạn trường tân thanh*. Yoo-Oh Chun dựng *Múa Kiều* bởi “vào một ngày kia, có một niềm tin mãnh liệt như ánh sáng soi chiếu vào để thôi thúc tôi tạo nên tác phẩm”. Trong tác phẩm về Kiều mới nhất Việt Nam này, ta có thể thấy sự nỗ lực kết nối hai nền văn học, văn hóa cũng như lòng tự tôn về kỹ thuật múa đương đại của người Hàn Quốc. Trong quá khứ, nghệ thuật múa Hàn Quốc có lúc khuất lấp dưới cái bóng quá lớn của các điệu nhảy Nhật Bản. Vượt thoát khỏi sự kìm tỏa đó, những tâm hồn đòi hỏi được yêu thương, thấu hiểu đã có một chuyến hành trình vòng quanh Đông Á, đặt các giá trị cổ điển và hiện đại lại thật gần để xúc cảm cũng như khát vọng sáng tạo được thăng hoa.

Sẽ có khán giả ngỡ ngàng vì sự tinh gọn quá mức của *Múa Kiều*. Các tình tiết tưởng chừng quan trọng như Kiều bị Hoạn Thư đánh ghen, Kiều báo ân báo oán, Kiều mắc lừa Hồ Tôn Hiến... đã được cắt xén để thay vào đó là những trường đoạn “rụng rời lấm phen” của tâm hồn. Tin rằng hôm nay Nguyễn Du đã “vén mây giữa trời” để rơi nước mắt hạnh phúc với một hình hài Kiều vừa quen vừa lạ nhưng vẫn là Kiều “khổ tận cam lai” khiến ông “Nghĩ đời con lại sụt sùi đòi cơn”. “Madam” Oh và những đồng sự đã băng về ngày cũ, vượt khỏi biên giới ngôn ngữ để cùng Nguyễn Du cảm Kiều, đau với Kiều và mơ ước thay Kiều. “Tương tri đường ấy mới là tương tri”! ■



Dàn diễn viên lúc trẻ trong phim và đạo diễn Nguyễn Quang Dũng. Ảnh: Đoàn làm phim

"Tháng năm rực rỡ": RỰC RỠ THEO MỘT CÁCH RẤT KHÁC

Làm lại từ phiên bản Hàn Quốc "Sunny", phim điện ảnh *Tháng năm rực rỡ* của đạo diễn Nguyễn Quang Dũng vừa chính thức ra mắt (9/3) đã nhận được nhiều lời khen và lập tức làm nên cơn sốt phòng vé. Động lại trong lòng những người đã ở một thời quá vãng thanh xuân có lẽ là những hoài niệm về tuổi trẻ.

Tháng năm rực rỡ là câu chuyện về thời thanh xuân của 6 thành viên trong nhóm "nữ quái Ngựa hoang". Sau 25 năm xa cách vì phong trào sinh viên Việt Nam xuống đường năm 1970, họ tìm và gặp lại nhau.

Hoàng Quyên

Không chỉ là tuổi trẻ tươi vui

Hai thế hệ diễn viên trong phim lần lượt đưa khán giả vào mạch câu chuyện về thời thanh xuân của họ.

Đó là một "Đồ nhà quê" Hiếu Phương (Hoàng Yến Chibi - Hồng Ánh đóng) với ước muốn viết một cuốn sách về tuổi trẻ, một Dung đại ca (Hoàng Anh - Thanh Hằng đóng) - Trưởng nhóm oai phong lẫm liệt, một Thùy Linh (Trịnh Thảo - Mỹ Duyên đóng) - Nữ hoàng chửi thề với ước muốn lạ lùng, một Bảo Châu (Khổng Tú Quỳnh - Mỹ Uyên đóng) điệu đà với hy vọng sẽ thành đại minh tinh, một hoa khôi Tuyết Anh (Jun Vũ đóng) kiêu sa, lạnh lùng hay một bé mập Lan Chi (Minh Thảo - Tuyên Mập đóng) vô

cùng tốt bụng.

Mỗi thành viên trong nhóm "nữ quái Ngựa hoang" có thể xem như là một mảnh ghép sắc màu trong cuốn tự truyện của cuộc đời họ. Giống như câu nói: "Không một ai trên đời là nhàm chán cả", tuổi trẻ của mỗi người rồi sẽ giống như những cô gái trong phim, sẽ gặp được những người bạn hợp gu, những người góp phần làm nên tuổi trẻ rực rỡ của nhau.

Có lẽ ai trong chúng ta rồi cũng sẽ trải qua những ngày tháng hoài niệm về ngày xưa, về tuổi trẻ của mình. Ai rồi cũng sẽ ngẫm lại mình, nhớ về những ước mơ đại khờ nhưng cháy bỏng và chân thành.

Sẽ chẳng ai ngờ một cô gái nhút nhát, rụt rè như Hiếu Phương lại có thể làm bà đồng chửi "có lẽ có lỗi" đến như thế! Chửi đến kinh hồn đối thủ, chửi đến nổi chúng chạy mất dép. Chẳng



Mỗi người một vẻ trong phân cảnh đánh nhau. Ảnh: Đoàn làm phim

phải chỉ khi chơi với đám bạn thân thì bao nhiêu chiêu trò, chúng ta mới bật ra hết sao?

Tuổi trẻ chúng ta chẳng phải cũng có những lúc dữ dằn, oai phong như lúc Ngựa hoang đi đánh nhau sao? Không cổ xúy cho tình trạng bạo lực học đường, phim đi khai thác một nét rất khác: nét đời của 6 cá tính gặp nhau.

Năm tháng tuổi trẻ, liệu có mấy ai trong chúng ta không cảm nắng một ai đó. Hiểu Phương cũng không ngoại lệ. Cô bị hút hồn bởi anh chàng điển trai Đông Hồ năm ấy. Người khiến cô ngây dại vì yêu, si tình dưới trời mưa và đỏ bừng má khi gặp anh nhưng cũng là người khiến cô đau đớn vì đánh rơi nụ hôn đầu.

Mà còn là mảng màu u tối

Tuổi trẻ không chỉ toàn màu hồng phấn như trong truyện cổ tích, phải có những lúc u tối. Nhịp phim cũng chính là cuộc sống thường nhật, lúc thăng lúc trầm như cảm xúc của người trẻ.

Tuổi trẻ của họ có nhau, có cả những giọt nước mắt và nụ cười. Nhưng đó lại là một thanh xuân rất đẹp vì có bạn bè bên cạnh. Ký ức về một thời tuổi trẻ sẽ theo ta đến tận 25 năm như "nữ quái Ngựa hoang" và xa, xa hơn thế nữa.

"Nữ quái Ngựa hoang" cũng có những lúc hiểu lầm, giận nhau như những đám bạn thật ngoài đời. Tuyết Anh ban đầu không ưa Hiểu Phương chỉ vì giọng nói giống người mẹ kế. Thế nhưng nếu đã thực sự là bạn, họ sẽ tha thứ cho nhau và sự chân thành sẽ gắn kết họ lại với nhau. Đó cũng chính là lý do Tuyết Anh chấp nhận tình bạn với Hiểu Phương.

Tuổi trẻ của mỗi người, không ít lần phải trải qua cơn bão lòng. Đó là khi thất tình như Hiểu Phương, đó là khi chịu biến cố gia đình, gặp tai nạn hủy hoại dung nhan như Tuyết Anh. Nhưng đau lòng nhất chính là việc chia tay nhau mà

không biết khi nào gặp lại.

Phân cảnh Hoàng Yến Chibi thất tình

Rực rỡ không có nghĩa phải đẹp, phải màu hồng mà cũng có những giai điệu trầm buồn. Dung đại ca rút cuộc cũng qua đời, không ai trong các cô gái năm xưa thực hiện được ước mơ... nhưng đó là sự thật nên phải chấp nhận.

Nhịp phim lúc trầm bổng, lấy đi cả nụ cười và nước mắt của khán giả. 6 "nữ quái Ngựa hoang" nhìn thấy mình, có lúc bông bột, rộn rã nhưng cũng có những lúc lặng và buồn hơn khi thấy bạn bị ăn hiếp, khi thấy bạn nghèo túng, vất vả, khi phải chia xa bạn...

Tươi sáng hay tăm tối đều là những mảng màu nhất thiết phải có trong tuổi trẻ của mỗi người. Vì thế đến tận 25 năm sau, họ đã tìm nhau, yêu thương nhau và vẫn bảo vệ nhau như những đứa trẻ năm nào.

Ai cũng sẽ có những người bạn, nhưng không phải ai cũng có một nhóm "Nữ quái Ngựa hoang" như thế nhưng chỉ ít, chúng ta sẽ tìm được chính mình ở những năm tháng đẹp nhất cuộc đời. Tuổi trẻ rồi cũng sẽ qua đi nhưng chọn rực rỡ hay nhạt nhòa đều là ở chúng ta.

Nhiều người dành lời khen ngợi cho diễn xuất của dàn diễn viên, cho âm nhạc của phim, cho sự biến tấu tình tiết một cách hợp lý và đắt giá của đạo diễn Nguyễn Quang Dũng... Không thể phủ nhận những điều ấy góp phần làm nên thành công của phim, nhưng sau tất cả, hiện thực cuộc sống mới làm nên chất liệu điện ảnh. Vì thế, càng dung dị, càng dễ được nhiều người đồng cảm. Sau cùng, câu chuyện nhân văn trong phim mới lấy được mọi cung bậc cảm xúc của khán giả vì chỉ ít, khán giả thấy mình ở đâu đó ■



Phân cảnh Hoàng Yến Chibi thất tình. Ảnh: Đoàn làm phim

Có thể khẳng định rằng, *Black Panther* đã làm được nhiều điều vượt khỏi sự kỳ vọng của người xem trong khuôn khổ một bộ phim siêu anh hùng - vốn được mặc định là để giải trí và dường như chỉ thích hợp với khán giả trẻ. Bộ phim dành cho mọi đối tượng và khiến người xem nể phục đến ngất ngây trên nhiều phương diện.

Vẻ đẹp của lực địa đen

Châu Phi hoang dã đa sắc, quyền rũ và đầy quyền lực trong từng góc quay, đặc biệt là các cảnh chiến đấu diễn ra ở thác nước nhiều tầng. Những gì “châu Phi” nhất đều được thể hiện trong bộ phim hết sức hợp lý, từ những rừng núi khổng lồ, rừng nhiệt đới bát ngát, bày tê giác đứng mẫn cho đến các phong tục tập quán vừa quen vừa lạ như tết tóc, căng môi, vẽ lên da, thờ cúng thần linh... Người da đen áp đảo khung hình một cách chẵn chụ. Không một vai diễn nào mờ nhạt nếu không muốn nói là nhân vật nào cũng đặc sắc, đáng đồng tiền bát gạo.

Lợi thế đáng vóc khỏe khoắn, đường nét đậm đà của các diễn viên da màu dường như tăng lên đáng kể khi họ khoác lên mình các trang phục tươi sáng, nghệ thuật và mang đậm văn hóa vùng, bất kể đó là trang phục chiến đấu, trang phục bộ lạc hay những “set” dạ hội thướt tha. Đó là nhờ công của nhà thiết kế nữ Ruth E. Carter,

người tuy không xem nhiều phim vũ trụ, anh hùng nhưng lại bị ấn tượng mạnh bởi vô số loại mũ lạ mắt và các tấm vải họa tiết rực rỡ của người Tuareg, Berber, Namibia, Ghana, Ethiopia... Hình ảnh vỏ hạt, lá hoa, thú hoang và cả cánh đồng đã được in hoặc thiết kế cách điệu lên trang phục, tạo nét duyên dáng và riêng biệt cho từng nhân vật.

Đề tài thời sự

Black Panther không trình bày dông dài về một siêu anh hùng, không tập trung vào những hành động của một cá thể anh hùng mang đậm phong cách giả tưởng như cách làm thường thấy của dòng Marvel. Câu chuyện về “hero” được thu lại trong một phạm vi hẹp. Nếu buộc phải chiến đấu để khẳng định ngôi vị thì nhân vật chính T’Challa lại bị tước đi sức mạnh thần thánh, hoàn toàn dựa vào năng lực thật sự của mình. Nhà vua của xứ Wakanda cũng không liên kết với các nhóm siêu anh hùng như *Fantastic Four*, *Avengers* hay *X-Men* tương tự các phần trước mà đích thân giải quyết các rắc rối.

Bất ngờ “đời” hơn rất nhiều so với các câu chuyện trước đây, *Black Panther* không tránh né các chủ đề phức tạp, dám nhìn thẳng vào bức tranh nhuốm màu đen tối của thế giới đương đại dù vẫn đảm bảo tính hành động và hài hước. Nó không ngại chỉ ra rằng những “ông lớn” nắm giữ

Sẽ là thừa thãi khi bàn về doanh thu hay độ nóng của *Black Panther* (tựa Việt: Chiến binh báo đen) ở Việt Nam hay trên toàn thế giới trong thời điểm này. Sự thành công rực rỡ của bộ phim là một áp lực cho những siêu phẩm siêu anh hùng sắp ra mắt - mà cụ thể là cuộc đổ bộ của “tập đoàn” siêu anh hùng *Avengers: Infinity War* sẽ trình làng vào tháng 4/2018.



SẮC ĐEN HY VỌNG

Diễm Trang

công nghệ thượng thặng có khuynh hướng tước đoạt thế giới, bắt nhân loại phải phục tùng mình hơn là ưu tiên phục sự họ. Nó cũng không che giấu nỗi lo âu rằng trong hiện tại và tương lai, tài nguyên, nhân lực, môi trường... được cai quản bởi những “đồ tể” khát máu, tiền và thù hận thù hận. Nó mong muốn khai quật sức mạnh của châu lục được cho là khởi nguồn của sự sống con người, tỏ rõ ý thức trách nhiệm với các công dân “đen”, thậm chí mạnh dạn đưa ra một giả định: sẽ có lúc, tiếng nói của người da trắng trở nên lạc điệu trong một cộng đồng da đen lớn mạnh và kiêu hãnh.

Những gợi mở đáng ngẫm

Bên cạnh một châu Phi đầy ắp thế mạnh thiên nhiên, câu chuyện giả tưởng về đất nước Wakanda đạt đến trình độ khoa học kỹ thuật bậc nhất thế giới nhờ vào kim loại vibranium (cũng giả tưởng nốt) lại không khiến khán giả thấy gượng gạo, mà trái lại, bất ngờ thích thú. Bởi, biên kịch rất chắc tay trong việc hình dung một châu Phi của tương lai: tuy bảo tồn bền bỉ bản sắc khu vực như một bản năng nhưng vẫn thụ động lẫn chủ động hấp thu các giá trị văn minh của Âu Mỹ. Bằng lối kể chuyện đó, *Black Panther* trực tiếp ngợi ca công nghệ, thậm chí vẽ đường cho các công nghệ 5.0 hay 8.0 trong tương lai. Nó khẳng định công nghệ là cần thiết cho thế giới, có điều, ứng dụng công nghệ như thế nào mới đáng nói. Với nền văn minh siêu việt, Wakanda hoàn toàn có thể áp đảo và thống trị nhân loại. Nhưng quốc vương đã chọn ẩn náu trong rừng thẳm, tập trung chăm lo cho nhân dân và nuôi dưỡng sự bình yên cho nước non mình. Một sự chọn lựa không dễ dàng khi quyền lực và sức mạnh công nghệ cùng ở trong tay một người. Chính sách của Wakanda khiến ta dễ dàng liên tưởng tới những quốc gia hoặc “mạnh vì gạo, bạo vì tiền” chủ trương bành trướng, thâm thâu tóm thế giới hoặc đi theo mô hình “gia đình trị” đóng chặt cửa nhà, tự thân vận động và tạo ra vô số miếng đòn công nghệ vượt trội.

Ngợi ca công nghệ nhưng *Black Panther* không quên nhắc nhở đạo đức thế giới. Lòng trung thành, nền tảng giáo dục và việc “mở đường hiếu sinh” cho kẻ bại trận là vô cùng cần kíp. Ta có thể lấy một ví dụ. Sự thù hận và ý chí tận diệt mọi thứ của nhân vật Killmonger không phải ngẫu nhiên mà có. Trong quá khứ, hắn từng là một cậu bé hiền lành, tin vào cổ tích và những điều đẹp đẽ cho đến khi phát hiện ra rằng

ông nội có thể giết cha mình vì những mục đích lớn lao nào đó. Nỗi đau đã biến hắn thành một con người tàn độc khi còn rất trẻ và dẫn đến kết cuộc thể thảm ở cuối phim. Cũng không phải ngẫu nhiên mà trước mỗi lần đăng quang, các ông vua Wakanda tương lai phải trải qua nghi thức uống hoa tâm hình thảo và đi vào mộng. Giấc mơ giúp họ nhận rõ các bẽ tắc trong đời sống. Chi tiết này ngầm nói rằng ngay cả một chiến binh hùng mạnh cũng cần được đối diện với nỗi sợ hãi và hoài nghi trong tâm hồn mình.

Chiến binh báo đen là một hình tượng đa nghĩa. Con báo mềm mại, uyển chuyển và hay thu mình lại chất chứa trong nó sức mạnh ghê gớm và chực chờ bùng tỏa. Liệu châu Phi sẽ như thế trong một ngày gần?

Trao tặng niềm hy vọng

Không chỉ giải trí cực tốt, *Black Panther* còn trao cho người xem quyền được hy vọng. Hy vọng một tương lai tươi sáng cho lục địa đen. Hy vọng công nghệ hữu ích và nhân bản sẽ giúp đỡ con người tối đa. Hy vọng màm thiện vẫn ở trong mỗi con người. Và hy vọng vào nữ giới.

Nữ giới đẹp đẽ, mạnh mẽ, thông minh, chính trực và tràn trề nữ tính trong bộ phim. Họ là chủ nhân của những trang phục rực rỡ, gợi cảm và vô cùng thời thượng, bất kể là đang đâm lao, lái xe, làm thí nghiệm hay chăm sóc người thân yêu. Họ cũng sở hữu những phát ngôn vô cùng ấn tượng. Khi vua T'Challa nói với Nakia rằng: “Em sẽ là một hoàng hậu vĩ đại nếu bớt cứng đầu” thì cô trả lời: “Không, chính sự cứng đầu mới khiến em trở thành hoàng hậu vĩ đại chứ!”. Còn công chúa Shuri - người thiết kế các trang phục báo đen siêu lợi hại và là chủ nhân của phòng thí nghiệm hiện đại nhất thế giới - nói với vua của Wakanda một châm ngôn: “Anh trai à, mọi thứ vận hành tốt không có nghĩa là không cần cải tổ nữa!”. Có thể thấy, các nhân vật nữ đã chứng minh mình đích thực là “một nửa” của Trái Đất, không cậy dựa nam giới, áp ủ nhiều hoài bão có ích cho cộng đồng, xê dịch nhiều hơn và vô cùng quyết đoán. Dù vậy, họ không phải là bản sao của *Wonder Woman* mà hứa hẹn tạo ra những hình tượng nữ nhân mới cho các kịch bản tiếp theo.

Đa dạng, ấn tượng, mới mẻ và dũng cảm, *Black Panther* xứng đáng mở màn cho một năm được mùa bom tấn siêu anh hùng, đồng thời khẳng định thế giới thực tại cũng khao khát “superman”, can cố gì phải tận vũ trụ thiên hà ■



Nhạc vàng một thuở...

Minh Khuê

Quán nằm sâu trong một con hẻm nhỏ đối diện chợ An Lạc, dưới chân cầu Quang Trung. Nhớ những buổi trưa Cần Thơ tháng sáu nắng đến lóa mắt, tôi và anh bạn cùng trường trung học ngày xưa vẫn hay đạp xe lóc cóc trên con đường hẹp đầy ổ gà băng ngang qua chợ, lòng khắp khởi chờ rẽ vào cái hẻm quen thân, mong nhanh được hợp một ngụm cà phê đá mát lòng giữa trưa hè và rôm rả tán chuyện.

Nhưng quan trọng hơn là để được nghe những bản boléro thu thanh trước 1975, phát bằng những cái máy Akai, Teac, Ampex, ReVox... hàng chục năm tuổi được trưng bày khắp quán.

Chưa may mắn có dịp gặp ông chủ tiệm cà phê đặc biệt này, song trong hình dung của chúng tôi, người ấy hẳn phải là một kẻ lịch duyệt hào hoa, phóng khoáng đầy nghệ sĩ tính, và nhất là rất dễ nặng lòng trước những vàng son của một thời quá vãng nay đã xỉn màu.

Chỉ cần bước vào quán là đã thấy ngay một dãy tủ gỗ cao sát trần, nằm dọc suốt một bờ tường rộng. Những chồng đĩa than được xếp ngay ngắn trên ngăn cao nhất của hàng tủ, có cửa kéo bằng kính trong suốt luôn đóng chặt giúp chống bụi bặm và hơi ẩm, tránh làm hỏng đĩa. Ngăn giữa và ngăn dưới cùng rộng hơn hẳn, là nơi đặt hàng chục cái máy hát đủ kiểu dáng, mẫu loại. Có cả những cái máy loa kèn rất xưa, nhưng dường như ít khi được sử dụng (hoặc có thể đã không còn hoạt động được nữa), chỉ nằm im phủ bụi trên kệ gỗ như những chứng tích của phai tàn...

Hàng ngày, quán mở cửa từ mờ sáng, phục vụ cả cà phê đầu ngày cho hàng chục khách khứa, phần lớn là mối quen.

Những cụ ông rồi rảnh dặng sớm đánh cờ. Những anh công chức tận dụng mấy mươi phút sáng ít ỏi ngồi rít vài điếu thuốc thơm, tay mân mê tờ nhật báo. Những chàng thanh niên người nhều nhại mồ hôi sau cuộc chạy bộ buổi sớm. Đôi khi còn có mấy chị nội trợ đi chợ từ tờ mờ, í ới gọi nhau vào quán, uống vài hợp cà phê sữa rồi râm râm những chuyện mớ rau con cá, hết lo thuốc tăng trưởng gây ung thư lại bản thân vì giá cả tăng vèo... Những mảnh ghép đa sắc của gương mặt cư dân thành phố như tề tựu về đây,

giữa góc quán này cùng với biết bao chuyện đời buồn vui làm lao xao cả một con hẻm nhỏ.

Vậy mà khi những vòng băng bắt đầu quay và những thanh âm ùng ùng đục rề trầm của máy bản boléro bay ratút cái máy hát đĩa, ai trong quán cũng thi thoảng ngẩng đầu lên khỏi cái smartphone, rời mắt khỏi tờ báo trên tay hay ngừng nói chuyện vài phút để lắng nghe một khúc nhạc mình yêu. Có người lẩm nhẩm hát theo. Có người nhịp nhịp chân, tay vỗ bộp vào đùi mỗi khi cô ca sĩ xuống một nốt thấp ngọt ngào. Cũng có người trầm tính, không ưa bày biện trưng trở sở thích của mình giữa chốn đông người, chỉ lẳng lặng ngược lên nhìn những sợi nhạc buồn giăng mắc trên mấy bụi trúc rậm nằm dọc theo khuôn viên quán, mắt thăm thẳm một nỗi u hoài biền biệt, vừa như ngân lê, vừa như muốn với theo gửi một lời tạ từ cho những ngày tháng đã đi vào cõi thâm u...

Chất lượng các bản thu thanh không hề hoàn hảo, nếu không muốn nói thẳng ra là thô

so đến

lạc hậu.

Phân

nhạc nền

chỉ thấy

lóc cóc mấy

tiếng trống

gõ đơn điệu.

Vài tiếng

guitar thùng

giản dị. Lâu lâu

xen vào đôi điệu

kèn buồn. Ca sĩ

thu tiếng trực tiếp,

mà những bộ

âm tân tiến thì chưa

có để chữa những chỗ thiếu hơi, làm dày giọng hay tạo những hiệu ứng kích thích tai nghe như trong những bản thu hiện đại. Chưa kể sương gió mấy mươi năm đã khiến những cái đĩa mòn vẹt, trầy xước, lắm lúc giật cục hoặc trầm rề hơn bình thường.

Song lạ kỳ thay, tất cả những cái bất toàn ấy hình như mới chính là thứ đã níu chân và làm say lòng biết bao thế hệ thính giả của nhạc vàng.

Không hiểu vì sao, tôi luôn tin những người yêu và thấu hiểu dòng nhạc này đa phần sẽ thích chìm đắm trong cái không gian vàng vọt úa màu tỏa ra từ những vòng đĩa than quay chậm hơn là từ những bản phối bắt tai đến hoàn hảo trong

những cuốn băng DVD hay các chương trình ca vũ nhạc hiện đại với kỹ nghệ tân thời.

Nói như thế, hẳn nhiên tôi không có ý cho rằng nhạc vàng không thể, và không nên, được tái sinh trong những hình thù mới, với những tâm tư mới liên tục được mở rộng và nối dài. Nhưng riêng tôi có một niềm xác tín, rằng chính những bản boléro thu thanh trước 1975 mới có khả năng diễn tả chân xác nhất cái hồn cốt của nhạc vàng. Bởi boléro là như vậy. Không sang trọng mà bình dân. Không cầu kỳ mà giản dị, cả trong cấu trúc, hòa phối, giai điệu lẫn lời ca. Không kiêu hãnh vang đi từ những buổi hòa nhạc của giới thượng lưu mà hạ mình xuống lắng nghe những nụ cười, những giọt mồ hôi và nước mắt của người đời.

Ít khi nổi bật lộng lẫy giữa những chốn xa hoa, boléro có

đời sống của riêng

mình, một đời sống

binh dị lẫn khuất

giữa tiếng phố xá

xôn xao, gần bó

với những tình

tự gái trai và

những xóm

thôn dân dã,

thô mộc.

Nhưng sẽ là

thiếu sót

nếu quên

đi sự

hiện

diện của dòng

nhạc này trên những chiến

trường khốc liệt, những trận địa

thương đau. Nghe boléro còn là nghe tiếng kêu

bi hùng của dân tộc, một dân tộc mà lịch sử hơn

ngàn năm phải chứng kiến máu đổ xương rơi

nhiều hơn những giấc ngủ an lành, phải nghe

tiếng gươm đao súng đạn nhiều hơn những khúc

hoan ca...

Những chiếc cầu đã gãy rồi sẽ nói liền.

Những giải khăn xô sẽ nằm lại thật sâu trong

lòng đất, đợi ngày tan ra thành bùn đen. Chúng

tôi sẽ chấp tay nguyện cầu cho bỏ câu trắng

hiện ra và bay rợp đất trời này như lời mong

ước từ hơn nửa thế kỷ trước của thiền sư Nhật

Hạnh, và sẽ hát lên những lời ca vui đằm lẹ của

nhạc sĩ Thông Đạt trong lúc kính cẩn cài một

nhành hoa trắng của hòa bình lên tóc Mẹ Việt

Nam ■





NHỮNG VƯƠNG QUỐC NỮ QUYỀN

Thu Hiền

Nếu phổ thông học lớp chuyên Văn, lên đại học học sư phạm Văn thì rất nhiều khả năng là người ta đã sống trong những vương quốc nữ quyền.

Lớp 8A, 9A, 10A ở trường Lê Hồng Phong - Nam Định (1976-1979), dân chuyên Văn chỉ là cái lối chứ không phải tất cả, dù lớp trưởng nam giới, nhưng vẫn đích thị là một vương quốc nữ quyền bởi lẽ thầy chủ nhiệm dạy Văn hiền nhiên tập trung yêu mến, chăm chút bọn "gà chọi" của thầy hơn.

Lớp Văn 1A, 2A, 3A, 4A ở Trường ĐH Sư phạm Hà Nội (1979-1983), năm đầu có 4 chàng trai, sau những "binh biến" tình yêu tình báo..., từ năm 2 chỉ còn 32 nàng - 4 nàng ngoại trú, 28 nàng còn lại chiếm lĩnh 14 chiếc giường

tầng trong chỉ một căn phòng ký túc xá. Chắc chắn, các nàng ấy đã góp phần không nhỏ làm nên một khóa "kiêu binh" lừng lẫy trong lịch sử Khoa Văn.

Họ học hành ác chiến. Sáng lên giảng đường (từ này có vẻ không hợp lắm với ngay cả những phòng học khu UNICEF chứ đừng nói những lớp học nhà lá năm nhất, nhưng thôi thì cứ dùng cho tiện và cho oách), chiều lao vào thư viện, tranh nhau nghiền ngẫm những tác phẩm văn chương kinh điển của nhân loại. Buổi tối thấp đèn dầu lên lớp tự học nữa (ai nhớ vì sao lại có lúc phải mang đèn dầu đi học không nhỉ?). Đêm khuya tiếp tục miệt mài bên những cái hòm quần áo kê giữa các đầu giường được sử dụng làm bàn học. Rồi hội thảo khoa học, rồi hội giảng các cấp... Họ dốc sức cho sự nghiệp tương lai, nhưng cũng còn là đua tranh thư hùng với lớp D của các hào kiệt... Kề nào dám bảo nữ

nhất thiết thua kém nam về học vấn, nhất thiết phải nhường họ năng lực tư duy lý trí, khái quát, trừu tượng?

Họ chơi cũng oanh liệt. Bọn con trai các lớp trèo lên sân thượng đốt đuốc, đọc hịch, đánh trống gõ mõ làm sao đủ tung bừng, hương phấn nếu thiếu sự hò reo cổ vũ, khua xoong gióng chạu của họ? Đối đáp qua lại từ những chiếc giường tầng, hộp súc bày đàn, họ đặt về, làm thơ tếu táo, họ "chế" cơ man những bài hát chòng ghẹo bọn con trai, đùa cợt cả các thầy, và giễu nhạo chính mình... với một cảm thức trào tiếu lạnh mạnh, tràn đầy sinh lực, vượt qua những định kiến, những rào cản, những trật tự cứng nhắc, nhận chân những giá trị đích thực rất trong sáng, giản dị của cuộc đời.

Và họ yêu đương. Ôi, trong phòng cho đến ngoài hành lang, tràn lên sân thượng hay xuống tận gốc nhãn còi, ra cả đường Thanh Niên đằng sau nhà A7, những buổi tối cuối tuần, những dịp lễ 8/3, 20/11... tụ hội không kể xiết Sơn Tinh, Thủy Tinh từ mọi nẻo núi rừng - ĐH Sư phạm, ĐH Giao thông, ĐH Bách khoa, ĐH Quân sự... Các chàng trở tài đàn, ca, đọc thơ, diễn thuyết, dạy khiêu vũ..., dần dà hoặc nhanh chóng

chuyển giai đoạn thăng hoa cùng cả nhóm khán thính giả, rồi đến giai đoạn thì thầm "tùng đôi chim bay đi". Tưởng rằng câu chuyện ngày đó chỉ là riêng tư của những cặp đôi thì các chàng thực đã "bé cái nhảm". Bất cứ khi nào xảy ra các sự kiện "kịch tích", cả phòng hoặc cả nhóm lại kết cùng nhau, chụm góp các coi đựng trà, sâu sắc hay nông nổi, tìm chiến thuật, mưu mô, xây dựng kịch bản, đạo diễn, tham gia diễn xuất... Bao nhiêu cuộc tình, bao nhiêu cười khóc... riêng tư và công cộng.

Lớp phổ thông cũng như đại học, ra trường rồi phân tán khắp nơi, nhiều nàng nay đã thành bà nội bà ngoại... Mỗi lần hội hè gặp nhau y như rằng thâm đêo vẫn tranh nhau kể lể, vẫn cùng nhau chia vui sẻ buồn như những ngày xưa.

Nếu quay trở lại và được lựa chọn, tôi vẫn chọn những vương quốc nữ quyền, dù làm thần dân hay vương nữ. Nơi những vương quốc xây dựng trên tình yêu thương, đùm bọc cũng như ý chí mãnh liệt quyết dời đổi vị thế ngoại vi, vị thế hạng hai, tự khẳng định giá trị của mình như thế, tôi đã trưởng thành, luôn giữ niềm tin về sức mạnh mềm mại, nhu hòa như nước của nữ tính ■





Đậm đà canh chua com mẻ

Nguyệt Nhi

Hồi nhỏ tôi thích ăn canh chua mẹ hơn là ăn canh chua com mẻ. Tôi hay hỏi mẹ tôi rằng vì sao mẹ không nấu canh chua mẹ cho tôi, vì sao cứ luôn là món canh chua tôi không thích đó? Mẹ chẳng nói gì ngoài câu: "Vì mẹ và cha mà ừ đều thích!".

Thật ra thì ba chị em tôi đều không khoái canh chua com mẻ, nhưng không biết từ khi nào món ăn đó trở nên thân thuộc với chúng tôi. Tôi thích vị chua ngọt của canh chua mẹ nấu với bắp cải, cà chua, cần tây, giá đỗ. Nó không giống như canh chua com mẻ, chỉ có một hai loại rau mà vị lúc nào cũng chua chua mặn mặn. Tháng năm trôi qua, khí lớn dần và bắt đầu rời xa quê nhà, chị em tôi lên thành phố học, bỗng một ngày tôi nhận ra mình thèm canh chua com mẻ một cách da diết. Tôi vội đi tìm mua cho bằng được "nguyên liệu" đặc trưng để nấu món canh chua dân dã ngày nào. Chỉ với một ít com mẻ, một con cá rô và lọn rau muống...

Hồi đó, nhà nghèo cha tôi đi đổ lợp, đặt dón, sáng một bận - chiều một bận, và đem về khi thì vài con cá rô, cá sặt, khi thì con lươn, con ếch.

Lúc đi, cha hay dặn mẹ: "Chiều nay nấu canh chua com mẻ!". Thế là buổi chiều hôm ấy mẹ tôi sẽ ra sau vườn ngắt mấy cọng rau muống đồng và hái một cái bắp chuối, để khi cha xách giỏ cá về thì mẹ mần com chiều theo đúng ý của cha.

"Chụm lửa nôi canh con ơi!" - văng vẳng bên tai tôi là tiếng nhắc của mẹ khi bà đang lổ tay cho mấy con vịt, con gà ăn chiều. Ngày đó, tôi chưa biết nấu ăn đỡ mẹ, cùng lắm chỉ là chụm lửa, giữ cho nôi nước nó sôi và củi không bị rớt ra ngoài. Mẹ trở vào nhà, trên tay có thêm thêm tép sả, cọng ngò, trái ớt, bảo tôi xắt ra cho mẹ, để nôi canh gần chín rắc vào cho thơm.

Cách nấu canh chua com mẻ khá đơn giản. Com mẻ múc ra chén, tán như bột, cho vào rổ lược rồi thả vào nôi nước sôi, khuấy thật đều cho phần chua tan ra và chỉ còn vương lại một vài xác com trắng. Để nôi canh đủ chua, nên lấy com mẻ sau khi cho nó "ăn" độ hơn một tuần. Cho mẻ ăn là dùng com nguội thả vào trong hũ mẻ, cộng thêm một ít nước nóng hoặc nước com; mẻ gặp nóng không chết nhưng gặp muối là tiêu đời, nên tránh. Sau khi dạo mẻ thì cho cá vào. Đợi cá chín mới thả rau vô và nêm nêm cho vừa miệng.

Nôi canh chua com mẻ nóng lòng, không đậm sắc như nôi canh chua mẹ, vì nấu với bắp chuối, mủ chuối làm nôi canh ngả màu tím tím. Cha và mẹ tôi hay ăn món khoái khẩu này với nước chấm rất dân dã là muối ớt. Vị mặn và cay của nước chấm làm cho nôi canh đậm đà, có sức hấp dẫn rất riêng.

Bây giờ lên phố thị, com bụi không còn lạ lẫm với tôi. Là sinh viên nghèo, nấu được nôi canh chua mẹ cho đầy đủ vị thơm ngon thường thấy e dè vì tốn kém. Ngược lại, cầm trên tay ít tiền ra chợ mua mớ rau muống là có ngay nôi canh chua com mẻ. Tôi lại nhớ cha mẹ tôi và món canh chua đầy hương đồng cỏ nội quê nhà. Chỉ cần ra sau vườn, tìm bông súng, kèo nèo, rau muống, bắp chuối, rau om, tất thấy đều có thể nấu được ■

Hãy kể anh nghe

Hãy kể anh nghe về lớp học
 Biết đâu hai đứa giống nhau sao!
 Có khi chung nỗi niềm riêng nữa
 Những vết thương nào chẳng buốt, đau.

Hãy thở than đi bè bạn cũ
 Cả lời hứa hẹn phỉnh đầu môi
 Tin yêu phách lối chào nghi ngại
 Xấu mặt nhìn nhau... thuở ấy ơi!

Hãy bật mí anh bè bạn mới
 Anh nhờ cơn gió công buồn qua
 Mượn lưng chiếc lá mà rong ruổi
 Từ biệt muộn phiền với xót xa.

Hãy tựa vào nhau truyền nước mắt
 Anh xin giành hết cả phần em
 Nụ cười đã lắm lem rồi đấy
 Chớ trái lối vào dẫn dắt đêm.

Dạ Vũ Hoài Thi

Tôi lau hạnh phúc tôi, xa

Tôi lau nước mắt cho em
 Giọt nào muối mặn trong tiềm thức nhau
 Giọt tôi thấp, giọt em cao
 Đỡ dần trên má vết đau nguôi dần

Đời khều lên khóe giai nhân
 Mà gian truân xích lại gần chỗ tôi
 Buồn vui lẫn lộn giọt rồi
 Hòa dòng chất đắng rót môi - tôi, ngồi

Bàn tay nắm hạnh phúc hời
 Trôi theo tám kẻ tìm nơi vô cùng.
 Niềm riêng em trải mịt mù
 Tôi đưa tay níu, sợi lòng gãy ngang

Hoàng hôn rời phố, sang trang
 Người tìm bến đỗ bình an trở về
 Bên em biết có ai kề?
 Mượn môi hứng giọt nẻo - đừng trao

Đừng tin mưa tắt, nắng chào
 Không tôi dòng ấy biết chùng nào với?

Từ những cơn đau mà hóa phận người

Mẹ!
 Con đau về phía trái
 Nơi chôn ngàn thương trăm nhớ dòn về
 Con không thể chờ lâu thêm nữa
 Đã đến ngày về nơi con gọi là quê

Mẹ!
 Con đau ngay phía rón
 Nơi bờ nhau có hơi thở mẹ truyền
 Nơi sự sống dẫn vào con từ mẹ
 Gốc chuối vườn nhà, cọng dây rón chôn sâu

Mẹ!
 Con đau ngay bầu ngực
 Nơi vẫn cưu mang thương ái ngọt ngào
 Nơi con khát tình yêu và khát sữa
 Đã nhiều lần làm con khóc vì đau

Mẹ!
 Con đau từ phía dưới
 Quặn từng cơn thời con gái đại khờ
 Đêm giông ấy bỗng dưng mà con lớn
 Sau một lần đau đến ngẩn ngơ

Mẹ!
 Con đau khi rời mẹ
 Và đau khi con làm mẹ con mình
 Ai đó bảo của sinh là tử huyết
 Chôn những người con gái đó mẹ ơi!

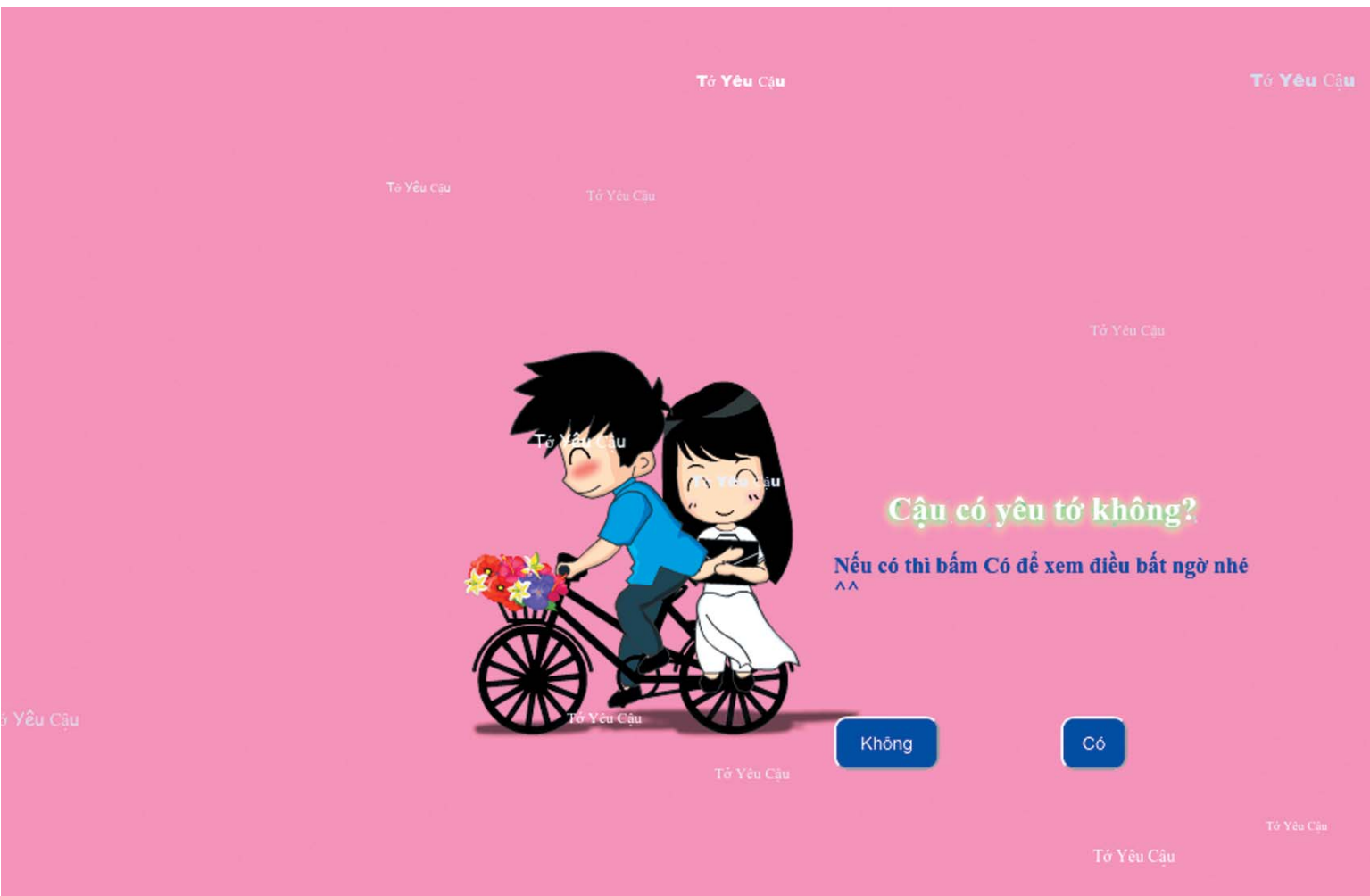
Đau lần nữa, đau thêm ngàn lần nữa
 Từ những cơn đau mà hóa phận người
 Mẹ,
 Có phải ngày sinh con mẹ khóc?
 Nên đến bây giờ tim đau mãi mẹ ơi! ■

Nhằm vào đại học, tôi gặp rất nhiều người (là những đứa bạn học chung lớp bây giờ của tôi) nhưng chẳng mấy may để ý hoặc ấn tượng với bất cứ đứa nào. Đến cả nửa năm nhất, tôi không tài nào nhớ hết tên và mặt tụi trong lớp, thậm chí, có nhiều đứa biết tôi, lại bắt chuyện với tôi nhưng tôi chỉ ném lại vài tiếng ậm ừ cho có. Không phải vì tụi nó mờ nhạt, mà vì tôi bất cần. Trừ những người khiến tôi thật sự ấn tượng và nổi bật như Nhi - nhỏ ú nụ có cái lúm một bên má sâu hoắm và gặp ai cũng cười hăm hở.

"Con đường tình yêu" hay "Đại lộ danh vọng" nối giữa trường Nhân Văn với trường An Ninh sau đó về ký túc xá là nơi chúng kiến biết bao lần tôi cho Nhi ăn "bơ", bơ đẹp. Tôi còn nhớ, một buổi chiều, trời nắng chang chang, đã mệt rồi còn bị mấy đứa con trai trường An Ninh hét văng lên: "Em oi, em oi, yêu anh không?". Lúc đó, tôi phải nén thở lắm để khỏi tuôn ra một tràng chữ abcxyz... trong khi Nhi thì miệng nở nụ cười và tay vẫy vẫy hết sức nhiệt tình lần thứ n. Tôi đá ánh mắt lạnh lùng về phía nó và đi tiếp, trong đầu nghĩ: Ôi trời, cái con nhỏ này sao thân

Những cuộc tỏ tình

Phương Nam



thiện quá mức vậy kìa. Nghi đa cấp quá, chỉ có đa cấp mới kiểu vậy thôi. Nhìn cái má lúm đáng ghét thật.

Mãi về sau, khi ngồi cạnh nó vi vu trên những chuyến buýt Sài Gòn, chỉ cần nhớ về ý nghĩ đó, tôi lại phá lên cười như điên. Mình thật có tinh thần cảnh giác, hèn gì, đa cấp có dụ nổi đâu.

Ma xui quỷ khiến, tôi đụng mặt Nhi ngay tại lớp học Anh văn không chuyên bé xiú ở trong trường. Thêm Trâm, Bảo và Hạo nữa. Chúng tôi ngồi thành một nhóm, thế là quen nhau rồi chơi chung với nhau tới tận bây giờ. Và đương nhiên, tôi cũng may mắn được chứng kiến những cuộc tình như lá mùa thu bay bay rồi ào ạt rớt dưới gót chân của nó và một vài đứa trong nhóm. À, đúng hơn là những cuộc tỏ tình.

Nhiều khi một mình, vào những ngày êm ả, không có báo của deadline bài tập hay việc làm thêm, tôi vẫn nghĩ: Quả thật, cuộc đời cho mình gặp rất nhiều kiểu người, từ tốt, hơi tốt, hơi xấu xấu, xấu cho tới không thể chấp nhận được. Và đương nhiên, Nhi cũng là một kiểu người mà có lẽ, suốt chặng đường sau này, nó sẽ không thể lẫn vào đâu giữa biển người băng ngang qua cuộc đời tôi. Một cô sinh viên giàu năng lượng, có thể mỉm cười với tất cả và đặc biệt là có một số tình sử dài đằng đặc, cứ nhân lên hoài theo từng năm.

Tôi chẳng biết trước khi chơi chung với tôi, Nhi từng say nắng bao nhiêu chàng. Nhưng từ khi tôi được phép bước vào cuộc đời nó và chứng kiến các cuộc tình lâm ly bi đát của nó, sơ sơ thì mùi đầu ngón tay là chắc chắn không thể đếm hết được rồi. Nhi bảo, nó crush gần hết mấy đứa con trai trong lớp đại học, theo từng thời điểm khác nhau. Nghe được tin này, tôi sốc toàn tập, giờ đầu ngón tay lên đếm: Lớp báo chí thì cũng khoảng hai chục thằng con trai chứ nhiều.

Cái mùa quân sự rục rịch năm ấy, mùa đỏ tình của cả nhóm học lớp Anh văn. Tất cả đều thi nhau có bồ, trừ Nhi. Với Trâm, người nó để ý chỉ cần nhắn một câu: "You're my darling" là đổ rạp. Còn tôi, khóa điện thoại, Facebook, Zalo và từ chối 800 tin nhắn "Tớ rất thích cậu" nhưng rồi cũng đổ ầm ầm trước màn chạy xe từ trung tâm thành phố xuống làng, không quản gió mưa mua cho tôi bát phở lúc tôi nằm liệt giường vì nắng gió thao trường. Còn Bảo và Hạo, nghe phong thanh tụi nó có bồ, chắc chắn là vậy. Tôi không biết đó là may mắn hay bất hạnh của Nhi

nữa. Bởi, các cuộc tình quân sự của chúng tôi cũng trôi qua rất nhanh.

Những ngày đầu quân sự, Nhi gặp bạn của Trâm, và có lẽ cơn say nắng cũng ào đến bên Nhi. Ngày sinh nhật của bạn ấy, Nhi chu đáo đến nỗi chẳng quên mua bánh rồi dúm dúm vào túi áo Trâm nhờ đưa giùm cho bạn. Rồi có lẽ, sự lo sợ người kia không thích mình cũng không ngăn nổi sự thổn thức trong lòng, Nhi đã nhắn hoặc nói một điều gì với bạn kia. Từ đó, hai người kiểu như tri kỷ của nhau trong một thời gian khá lâu. Rồi cơn say nắng cũng qua.

Đêm cuối quân sự, tôi còn nhớ tôi với Nhi đã ngồi bàn với nhau về L. Sau đó, Nhi đứng lên và đi về phía L, nói một vài câu lí nhí gì đó, nhưng mắt Nhi không dám nhìn thẳng lên. Tôi thấy rõ sự bối rối nhưng đầy chân thành và quả quyết nơi Nhi. Tim tôi đập thình thịch khi L đứng dậy và quay phắt về phía khác. Lúc ấy, tôi nghe rõ mồn một những chiếc lá mùa thu xào xạc đang nát vụn dưới những gót chân. Mọi chuyện chắc đã vỡ lở ra rồi. Ôi, nhưng có sao nào, đến cả bề mặt Trái Đất cũng có những vết nứt mà người ta gọi là những đứt gãy kia mà. Rồi hai bên lề của những đứt gãy cũng sẽ tạo ra những mảng kiến tạo mới sớm thôi.

Có rất nhiều lần say nắng đi qua bên đời Nhi nữa, và hầu như lần nào cũng vậy, chỉ cần thích ai, nó chẳng ngại phải bày tỏ tình cảm của mình. Mặc dù, những ngày sau đó, có thể nó sẽ phải khóc thật nhiều. Tôi luôn mặc định châm ngôn sống của nó là "thích thì thích" thôi. Thời giờ, "yêu thì nói cũng như đối thì phải ăn", còn ai quan trọng gái hay trai tỏ tình nữa đâu mà phải lo. Quan trọng là mình có đủ bản lĩnh để có những cuộc tỏ tình như cô gái này hay không thôi.

Tự dưng, tôi nhớ về lần tỏ tình đầu tiên của tôi năm vào đại học. Tôi không đủ bản lĩnh để mặt đối mặt như Nhi đâu, chỉ viết xong một số dài suốt mướt đọc ba ngày ba đêm chưa hết rồi bấm gửi đi, sau đó khóa Facebook mấy ngày liền vì sợ bị từ chối. Kết cục là bị từ chối thật. Vài ngày sau đó, tôi đã hối hận thật nhiều vì sự ngu ngốc đó. Nhưng bây giờ nghĩ lại, năm ấy, đáng lẽ, phải hẹn gặp người ta rồi hét vào mặt thật to: Em thích anh đấy. Anh không thích em cũng chẳng sao cả. Dù gì, 18 năm qua không có anh, em vẫn sống, sống tốt.

Bởi vậy, người ta nói đúng, quan trọng là thần thái và sự dũng cảm ■



Với tôi, chùm ruột có vị ngọt của ký ức tuổi thơ.
Ảnh: Blogcaycanh.vn

Chùm ruột... ngọt lắm!

Thanh Trúc

Sau kỳ nghỉ Tết bên gia đình, tôi trở lại Sài Gòn tiếp tục việc học. Sinh viên từ dưới quê lên rất đông, phòng tôi cũng đã đủ mặt. Bà chị cùng phòng từ miền Tây lên mang theo rất nhiều bánh, mứt. Tôi chợt dừng ánh nhìn của mình ở hộp mứt chùm ruột, bỗng bao nhiêu ký ức tuổi thơ của tôi tưởng chừng đánh mất nay lại ùa về.

Quê tôi ở miền Tây mà, cây chùm ruột chẳng có gì xa lạ với đám trẻ quê chúng tôi. Sau vườn nhà tôi cũng có một cây to lắm, ba tôi không hề trồng, nó tự mọc rồi cứ thế lớn lên.

Mỗi lần đến mùa chùm ruột ra trái là cả đám trẻ con lại ủa nhau ra, đứa trèo lên rung cây, đứa banh áo mà hứng, đứa nào đứa nấy đầy một bụng chùm ruột nhìn nhau cười khoái chí. Vậy là y như rằng cả lũ đều bị mẹ la, nào là người ngợm nhem nhuốc, áo xống nhăn nheo, đứa nào cũng có một đồng trái chùm ruột hái về rồi chẳng đứa nào ăn.

Thiệt ra là chúng tôi cùng chẳng thích ăn nó mấy, chỉ là chúng tôi mê đùa giỡn cùng nhau, nhìn cây trĩu quả chùm nào chùm nấy tròn căng thế kia mà ham, vậy là cùng nhau hái cho đã mới thôi.

Tôi còn nhớ mỗi lần nhăn nhó, le lưỡi ăn trái chùm ruột vì chua, cả đám cười ha hả, trêu nhau rồi đuổi nhau chạy khiến tôi không biết rằng khi đó tôi có còn biết vị chùm ruột rất chua không? Hay tôi đã quên mất điều đó rồi?

Khi bé tôi thích mứt chùm ruột lắm, cứ năn nỉ mẹ làm cho ăn mỗi khi mùa chùm ruột chín, nhớ cái cảm giác mong đợi được ăn mấy trái chùm ruột đỏ hồng ngọt lịm kia cũng đủ khiến tôi thèm lắm rồi! Lớn hơn một chút tôi lại thích ra hái mấy chùm chùm ruột, làm một chén muối ớt rồi chấm ăn chơi, còn không thì trộn với nước mắm đường rồi ăn, chua mà lại thấy rất ngon.

Hồi ấy, trước cổng trường có mấy cô hay bán cóc, xoài ngâm, còn chùm ruột thì lâu mới thấy. Vậy là mỗi lần tan học đứa nào cũng ráng đi cho nhanh để mua được bịch chùm ruột ngâm chua chua ngọt ngọt, ngon đến phát thèm kia.

Có mấy lần cha tôi muốn chặt cây chùm ruột sau nhà nhưng tôi cứ nài cha giữ lại. Nhưng rồi theo thời gian cây chùm ruột dần già cỗi rồi chết đi nên cha tôi cũng đành chặt nó. Tôi nhớ hôm đó tôi đi học về, nhìn ra vườn không thấy cây chùm ruột đâu, không hiểu sao cảm giác mất mát, nhớ thương dâng lên trong lòng. Ký ức tuổi thơ tôi bên cạnh cây chùm ruột cũng khép lại.

Chị cùng phòng vỗ vai kéo tôi về với hiện tại trong khi tôi đang mãi đuổi theo suy nghĩ của riêng mình: "Mứt chùm ruột ngon lắm! Mẹ chị làm, cây chùm ruột nhà chị năm nay trái quá chùng, làm mứt ăn mãi mà không hết". Tôi ăn một trái, ngon! Đã bao lâu rồi tôi chưa được thưởng thức lại hương vị này. Tôi cười nói: "Ngon lắm chị!". Với tôi đó không đơn thuần là vị ngọt của đường mà còn là vị ngọt của ký ức tuổi thơ tôi ■

An Chi

Phương Ty (TP.HCM): Xin hỏi có phải BỤT là từ Việt hóa của BUDDHA trong tiếng Phạn, còn PHẬT là từ Việt hoá của PHO trong Hán ngữ? Từ BỤT có trước hay từ PHẬT có trước ở nước ta?

Xin ông An Chi cho ý kiến về vấn đề trên.

Trả lời: Cách đây khá lâu, chúng tôi đã có bàn đến vấn đề bạn quan tâm, nay xin chia sẻ thêm cùng bạn như sau:

Về hai từ “Bụt” và “Phật”, Đinh Gia Khánh và Chu Xuân Diên đã viết: “Hai tên gọi khác nhau là *Bụt* và *Phật* phản ánh hai con đường du nhập của đạo Phật, một đường thì trực tiếp từ Ấn Độ sang (*Bụt* là phiên âm thẳng từ Ấn Độ Buddha); một đường thì thông qua Trung Quốc (*Phật*, *Phù đồ* là âm Hán Việt của các từ ngữ Trung Quốc). *Bụt* lại là từ ngữ dân gian, còn *Phật* thì là từ ngữ bác học” (*Văn học dân gian*, tập I, Hà Nội, 1972, trang 197). Thích Minh Châu và Minh Chi thì viết: “Bậc giác ngộ. Tiếng Việt gọi là *Bụt* hay *Phật*. Tiếng *Bụt* phổ thông hơn trong văn học dân gian, và là dấu hiệu chứng tỏ: đạo Phật truyền đến nước ta sớm lắm, sớm hơn đến Trung Quốc”. (*Từ điển Phật học Việt Nam*, Hà Nội, 1991, trang 108). Vậy có thật “Bụt” và “Phật” phản ánh hai con đường du nhập khác nhau của đạo Phật vào Việt Nam hay không? Có thật “Bụt” là từ ngữ dân gian còn “Phật” là từ ngữ bác học hay không? Và có thật “Bụt” là dấu hiệu chứng tỏ đạo Phật truyền đến nước ta sớm hơn đến Trung Hoa hay không?

Trước nhất cần nói rằng cả “Bụt” lẫn “Phật” đều là những hình thức phiên âm của từ Sanskrit

Bụt & Phật

buddha. Từ này đã được người Trung Hoa phiên âm bằng nhiều cách, đọc theo âm Hán Việt hiện đại là *Phật Đà*, *Phật Đò*, *Phù Đò*. “Phật” là dạng rút ngắn đã trở thành thông dụng của *Phật đà* và *Phật Đò*. Đây là âm Hán Việt hiện đại của chữ 佛, xưa kia đọc là “Bụt”. Vậy “Bụt” là âm xưa mà “Phật” là âm nay của cùng một chữ Hán, chứ không phải một đằng là âm dân gian, một đằng là âm bác học, càng không phải “Bụt” là âm do người Việt Nam phiên thẳng từ tiếng Ấn Độ như Đinh Gia Khánh và Chu Xuân Diên đã khẳng định.

Cứ tạm chấp nhận rằng “Bụt” là một từ do chính người Việt Nam tự mình phiên âm từ tiếng Sanskrit *buddha* thì cũng khó có thể quan niệm được rằng người bình dân lại có thể hiểu biết về thứ tiếng “hoàn tác” (từ của Hoàng Sơn Hoàng Sĩ Quý) đó để làm công việc này. Đây phải là công việc của các nhà sư và những nhà sư này phải thông thạo hoặc phải có những kiến thức tối thiểu về thứ tiếng đó. Vì vậy, “Bụt” không thể là một từ ngữ dân gian được.

Còn nếu hiểu “Bụt” là từ ngữ dân gian vì nó có mặt trong văn học dân gian như tục ngữ, ca dao... thì đây cũng lại là một điều ngộ nhận. Trong ca dao, tục ngữ, không thiếu gì từ ngữ bác học mà cái “từ ngữ bác học” *Phật* lại xuất hiện trong văn học dân gian với một tần số cao hơn cả cái “từ ngữ dân gian” *Bụt* nữa. Trong *Tục ngữ Việt Nam* của Chu Xuân Diên, Lương Văn Đăng và Phương Tri (Hà Nội, 1975), phần “Sưu tập” mục “Mê tín - dị đoan” (trang 281-284), *Phật* xuất hiện 5 lần còn *Bụt* chỉ có 2 lần. Trong *Tục ngữ, ca dao, dân*

ca Việt Nam của Vũ Ngọc Phan (Hà Nội, 1971), phần sưu tập của mục “Về vũ trụ, con người và xã hội”, ở những câu có liên quan đến vấn đề đang xét (trang 109-113), *Phật* xuất hiện 7 lần còn *Bụt* cũng chỉ có 2. Chính hai tác giả Thích Minh Châu và Minh Chi cũng đã thừa nhận rằng “trong văn học dân gian, từ *Phật* được dùng rất nhiều” (SĐD trang 526). Vậy lẽ ra phải nói *Phật* “dân gian” hơn *Bụt*.

Vả lại, nếu quả thật *Bụt* là từ ngữ dân gian còn *Phật* là từ ngữ bác học thì người ta phải thừa nhận sự thật sau đây: thời xưa dân gian còn am hiểu ngữ âm hơn cả các học sĩ nữa bởi cái tai thắm âm của họ tinh tế hơn của nhà sư và nhà nho rất nhiều. Chẳng thế mà *Bụt* rất gần với *bud(dha)* của tiếng Sanskrit còn *Phật* thì chẳng có gì giống với nó cả: âm đầu, âm chính và âm cuối đều khác nhau (ph # b, â # u và t # d).

Ý kiến cho rằng sự đối lập giữa *Bụt* với *Phật* là sự đối lập giữa “dân gian” với “bác học” chỉ là biểu hiện của một lối áp dụng không đúng chỗ sự phân biệt giữa hai khái niệm *formation populaire* (cấu trúc dân gian) với *formation savante* (cấu trúc bác học) trong tiếng Pháp mà thôi. Đây là những cái tên mà người ta dùng để chỉ hai phương thức tạo ra các cặp song lập thể (doublets) tiếng Pháp bắt nguồn từ một nguyên từ tiếng Latin (L) duy nhất. Thí dụ: - *frêle* (mảnh khảnh) và *fragile* (dễ gãy vỡ) < L *fragilis*; - *entier* (nguyên vẹn) và *intègre* (liêm khiết) < L *integer*; - *hôtel* (khách sạn) và *hôpital* (bệnh viện) < L *hospitale*; - *écouter* (nghe) và *ausculter* (nghe bệnh) < L *auscultare*... Trong từng cặp, từ trước ra đời một cách tự nhiên

theo đúng quy tắc biến hóa ngữ âm từ tiếng Latin thông tục, qua các giai đoạn, đến tiếng Pháp hiện đại. Đó là cấu trúc dân gian. Còn từ sau trong mỗi cặp lại là kết quả của một sự tân tạo trái với quy tắc biến hóa ngữ âm tự nhiên nhưng lại có hình thái gần với nguyên từ hơn. Đó là cấu trúc bác học.

Sự đối lập giữa *Bụt* và *Phật* không phải là sự đối lập đồng đại kiểu như *hôtél* với *hôpital*, hoặc giữa *écouter* với *ausculter...*, chẳng hạn. Nó là sự đối lập lịch đại kiểu như sự đối lập giữa *hôtél* với các hình thái tiền thân là **ostpel* # *ostel* # *hostel*; hoặc như giữa *écouter* với **ascoltare* # **escoltare* # *escolter* # *escouter...* Để lấy một thí dụ gần hơn, xin nói rằng sự đối lập giữa *Bụt* với *Phật* cũng giống như sự đối lập giữa *mô* với *vô* (đều là âm của chữ [𑖀𑖄]) trong *Nam mô Phật* mà có sách và có người đọc là *Nam vô Phật*. Vì vậy mà hai tác giả Thích Minh Châu và Minh Chi đã nhận xét rằng *Nam mô Phật* “cũng có khi viết *Nam vô Phật*, cho nên có người giải thích sai rằng nước Nam không có Phật” (SDD, trang 436). *Mô* là âm xưa còn *vô* là âm nay của cùng một chữ đó thôi.

Cũng vậy, *Bụt* là âm xưa còn *Phật* là âm nay của cùng một chữ. Sự tương ứng *Bụt* - *Phật* là sự tương ứng về phụ âm đầu B xưa - PH nay và về nguyên âm chính U xưa - Ậ nay mà người ta hoàn toàn có thể chứng minh được bằng nhiều cứ liệu cụ thể và xác thực. Về phụ âm đầu, *Bụt* - *Phật* cũng giống như: - (trói) *buộc* - (thúc) *phọc* (cũng đọc *phược*); - *bậy* (= liêu, không đúng lý) - *phi* (= sai, quấy); - (bóng) *bảy* - *phỉ* (= vẻ đẹp đẽ); - *buồm* - *phàm*, - *buồng* - *phòng*; - *bưng* (bít) - *phong* (tỏa)... Về nguyên âm chính, *Bụt* - *Phật* cũng giống như: - (sa) *sút* - *thất* (= mất, để thoát); - *bún* (trong bún

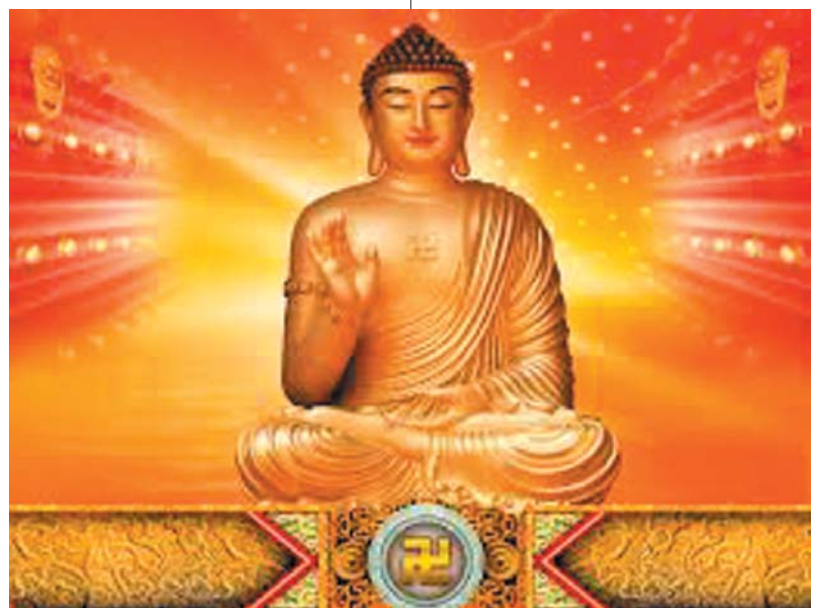
bò, bún ốc, bún riêu) - *phần* (= bột - có chuyển nghĩa); - *lùm* (cây) - *lâm* (rừng, bụi cây, khóm cây); - *sún* (răng) - *sản* [𑖀𑖄], có nghĩa là “hay rang”)...

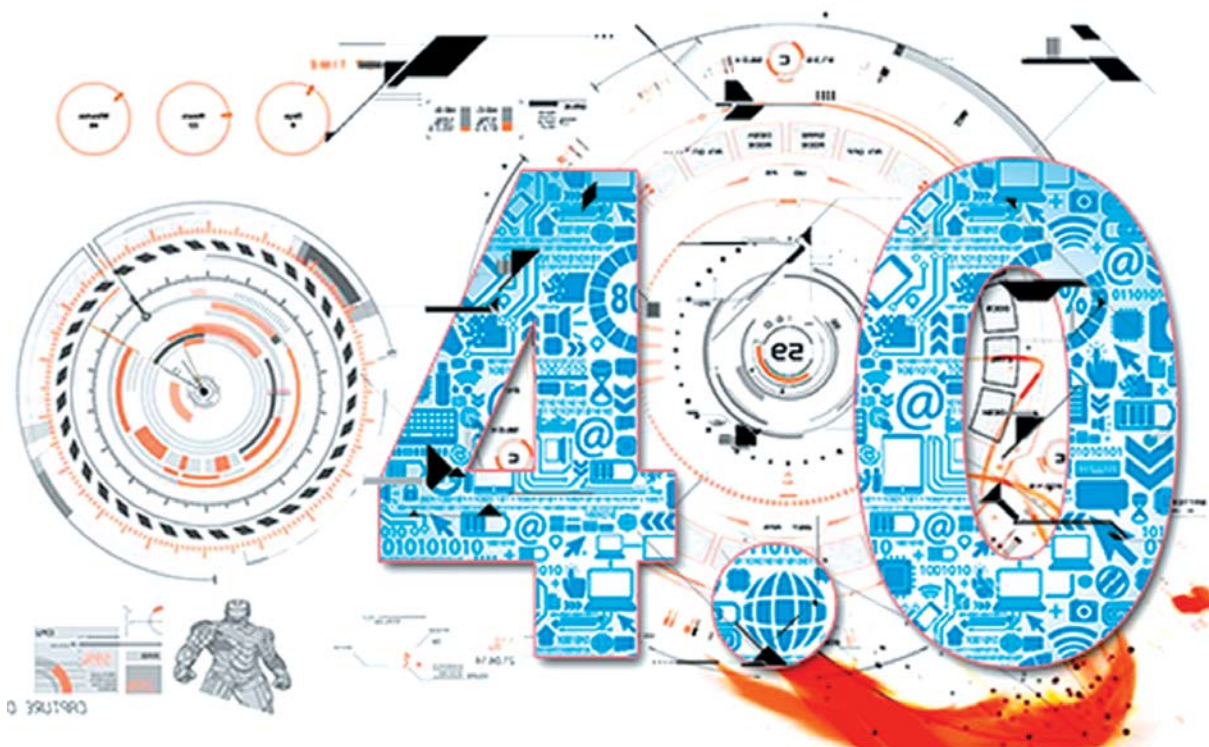
Mãi cho đến giai đoạn Hán ngữ trung đại, phụ âm đầu của [佛] vẫn còn là B và S. F. Kim đã tái lập âm trung đại của nó là *biuet* (*Foneticheskij slova kitajskikh ieroglifov*, Moskva, 1983, trang 51, chữ 112). Âm Hán Việt cổ đại là âm rất gần với âm của Hán ngữ ở chính quốc cho nên ta cũng không nên lấy làm lạ khi thấy *Bụt* rất gần với *bud(dha)*.

Rõ ràng là xưa kia người Trung Hoa đã chọn từ có cách phát âm rất gần với từ Sanskrit đang xét để phiên âm nó. Ngày nay, *Phật* không còn gần âm với *bud(dha)* nữa là do nó đã trải qua nhiều giai đoạn biến đổi về ngữ âm. Tương ứng với âm Hán Việt hiện đại *Phật* là âm *fô* của tiếng Bắc Kinh hiện đại, một âm hoàn toàn chẳng có gì chung với *bud-* trong *buddha*. Nhưng sẽ thật là sai lầm nếu người ta lại dựa vào những thực tế trên mà nói rằng người Trung Hoa xưa đã phiên âm không sát.

Tóm lại *Bụt* và *Phật* là hai cách đọc khác nhau của cùng một chữ Hán [佛] mà người ta đã dùng để ghi tiếng phiên âm âm tiết thứ nhất của từ Sanskrit *buddha*. Nếu lấy tiêu chuẩn “bác học” mà xét thì cả hai đương nhiên đều là “bác học” chứ không phải *Phật* thì “bác học” mà *Bụt* lại “dân gian”. Đồng thời *Bụt* cũng không phải là hình thức “phiên âm thẳng từ Ấn Độ”, mà là âm xưa của *Phật*. Thiết âm của nó trong các vận thư như *Đường vận*, *Tập vận*, *Vận hội*, *Chính vận* mà *Khang Hy tự điển* thu thập đều là “phủ vật thiết” [符勿切] nghĩa là PH(ù) + (v)ẬT = PHẬT. Nhưng âm xưa của *phủ* là *bùa* còn âm xưa của *vật* là *mục* cho nên B(ùa) + (m)ỰT = BỰT.

Vậy ta không thể dựa vào hai từ *Bụt* và *Phật* để chứng minh rằng đạo Phật đã vào Việt Nam bằng hai con đường khác nhau (một thì vào thẳng [với “Bụt”] còn một là thông qua Trung Hoa [với “Phật”]). Ta lại càng không thể dựa vào từ *Bụt* mà nói rằng đạo Phật đã đến với Việt Nam sớm hơn là đến với Trung Hoa ■





Networking và Digital thinking từ khóa của người Việt trẻ

"Networking" và "digital thinking" là hai từ khóa được TS Huỳnh Văn Thông (Trưởng khoa Báo chí - Truyền thông, Trường ĐH KHXH&NV) nhấn mạnh với các trí thức trẻ trong buổi tọa đàm về "Xu hướng của thế giới tác động đến thế hệ trẻ Việt Nam và vai trò của trí thức trẻ ĐHQG-HCM trong phát triển thể hệ công dân toàn cầu" ngày 8/12/2017.



TS Huỳnh Văn Thông

Nguyễn Hương - Phương Trúc

Buổi tọa đàm nằm trong chuỗi sự kiện "Liên hoan Cán bộ trẻ tiêu biểu và Sinh viên 5 tốt ĐHQG-HCM năm 2017". TS Huỳnh Văn Thông đã đem đến cho các bạn trẻ một góc nhìn khác về giá trị của bản thân cũng như vai trò của mình trong thời đại công nghệ 4.0 và sự tác động của xu hướng thế giới.

Mỗi cá nhân đều trở nên ngang hàng nhau
 * *Thưa TS Huỳnh Văn Thông, công nghệ 4.0 đã làm thay đổi đời sống của chúng ta như thế nào?*

- Sự thay đổi, thậm chí đảo lộn mọi giá trị sống trong thời đại công nghệ 4.0 vừa là viễn cảnh vừa là thực tại. Công nghệ này không những tái cấu trúc các doanh nghiệp, xã hội hay môi trường giáo dục đại học mà nó còn tái cấu trúc giá trị con người. Và chính giới trẻ đang là người chịu tác động của yếu tố không thể chối cãi: Tích hợp đa công nghệ.

Công nghệ 4.0 buộc con người phải sống với networking - liên kết mạng lưới. Điều đó buộc mỗi cá nhân trong cộng đồng phải kết nối, hợp tác, chia sẻ để cùng phát triển, cùng thành công. Ngày nay, networking là công cụ thiết yếu, người yếu kỹ năng kết nối sẽ thiệt thòi.

Sự lên ngôi của thời đại công nghệ 4.0 khiến giá trị của cá nhân chỉ tồn tại khi họ biết cách biến giá trị đó thành giá trị thời đại. Con người phải học cách kết nối, vận dụng tối đa công cụ networking để thành công cùng nhau. Để đạt đến giá trị toàn cầu, con người chỉ có thể đi cùng nhau chứ không nên đi riêng lẻ.

***Như vậy, việc xác lập giá trị của cá nhân hoàn toàn phụ thuộc vào công nghệ, thưa ông?**

- Mỗi người phải tự đặt mình vào một mạng lưới xã hội và tự kết nối một cách có giá trị. Công nghệ ngày nay không đơn thuần là món đồ chơi giải trí. Con người không thể tiếp cận công nghệ ở một giá trị gia tăng như một yếu tố bổ sung trong cuộc sống mà phải coi đó là chiến lược nâng cao năng lực bản thân, là giá trị then chốt trong cuộc sống giúp khẳng định giá trị bản thân mỗi người. Vì trong thời đại công nghệ 4.0 mọi người đều kết nối, học tập và làm việc với nhau, mỗi cá nhân đều sẽ trở nên ngang hàng, không còn kiểu học tập hàng dọc, không thầy đố mày làm nên, vì vậy cá nhân nào nắm bắt được công nghệ, thực sự sống với networking thì cá nhân đó sẽ thành công và thể hiện được giá trị của bản thân.

Do đó, trong cuộc cách mạng công nghiệp

4.0, xu hướng của thời đại sẽ định hình giá trị cá nhân thông qua yếu tố quan trọng là networking. Đó cũng chính là từ khóa quan trọng cho sự thành công của giới trẻ hiện nay.

Digital Thinking - Tư duy số

*** Theo ông, những tranh cãi về Grab, Uber và dịch vụ taxi truyền thống vừa qua phải chăng là những chỉ dấu rõ nét của sự va chạm giữa tư duy số và tư duy truyền thống?**

- Thời đại công nghệ 4.0 làm thay đổi rất nhiều thứ, đảo lộn các giá trị. Vì vậy không ai được phép đứng ngoài cuộc cách mạng này. Để có thể thích ứng bối cảnh mới, con người phải thay đổi tư duy, tiếp cận thời đại công nghệ theo hướng digital thinking - tư duy số. Kịch bản Uber hay kịch bản Grab, hay các kịch bản tương tự như vậy thì hậu Uber là câu chuyện của digital thinking. Nó có thể dẫn đến hàng loạt những thay đổi trong các bức tranh khác nhau như dòng chảy kinh tế. Digital thinking có thể thay đổi cách tiếp cận của mỗi người, nhất là về kinh tế.

*** Giới trẻ được xem là đối tượng thích ứng nhanh nhạy trong kỷ nguyên công nghệ. Thưa ông, để thành công trong thời đại này, người trẻ phải làm gì?**

- Chúng ta nên định hướng các bạn trẻ đi theo con đường tư duy số thay vì ngồi mơ mộng về những phát minh mới lạ. Bởi, trên con đường phát triển công nghệ, Việt Nam dù có triển vọng về năng lực tiếp cận công nghệ nhưng xét ở thời điểm hiện tại chúng ta đã bỏ lỡ chuyến tàu này, chuyến tàu để đến với sự phát triển công nghệ. Cho nên hãy tận dụng những thành tựu khoa học công nghệ ở các nước rồi phát triển chúng thành các dịch vụ số. Bằng cách mạnh dạn, dấn thân vào tư duy số, giới trẻ có thể khai thác, tiếp cận vào một phân khúc kinh tế đầy triển vọng, tạo nên sự thành công cho bản thân. Nếu cứ chạy theo sáng tạo công nghệ sẽ mãi là bức tranh hảo huyền.

Khoa học phân tích dữ liệu sẽ trở thành một trong các triển vọng mà người Việt có thể tiếp cận như một lĩnh vực số và bắt đầu có thể đóng góp khả năng của mình vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Như vậy, các bạn trẻ cần có con đường đi riêng, nên chọn cách khởi nghiệp với digital thinking, khai thác chúng thành digital service ■



Nguyễn Thành An - Công dân trẻ tiêu biểu TP.HCM năm 2017. Ảnh: NVCC

NGUYỄN THÀNH AN - Công dân trẻ tiêu biểu TP.HCM

Nguyễn Thành An - Sinh viên Khoa Công nghệ Thông tin Trường ĐH KHTN ĐHQG-HCM là một trong 10 Công dân trẻ tiêu biểu TP.HCM do Thành Đoàn TP.HCM vinh danh đầu năm 2018.

Nhã Uyên

Xây dựng thành phố thông minh

Sinh ra trong gia đình có bố làm viên chức ở xã, mẹ làm nội trợ, Nguyễn Thành An sớm có thói quen tự lập trong học tập và sinh hoạt. Năm 18 tuổi, chàng trai quê Bến Tre đã một mình lên thành phố trọ học. Biết rõ đam mê của mình, An chọn Trường ĐH KHTN - ngôi trường giàu thành tích trong lĩnh vực công nghệ thông tin để "tâm sự học đạo".

Thi đấu vào trường này, như "cá gặp nước", Thành An nỗ lực hết mình trong học tập và nghiên cứu. Năm 2016, chàng trai CNTT thiết kế thành công chương trình "Khám chữa bệnh trực tuyến" để chăm sóc sức khỏe cộng đồng và nhận được học bổng CHEER-SAIC của ĐHQG-HCM. Tiếp tục phát triển đề tài, nhóm của An giành được giải Nhất cuộc thi AI Symptom Checker do Lãnh sự quán Hoa Kỳ cùng Trường ĐH KHTN tổ chức. Sau đó, dự án được An mở rộng trên ứng dụng di động và đoạt giải Nhì Hội thi Tin Học Trẻ lần XXV do Thành Đoàn tổ chức.

Dưới sự hướng dẫn của PGS.TS Trần Minh Triết, Thành An tham gia thực hiện đề tài "Tổng hợp và tìm kiếm trên video dựa trên phát hiện và nhận biết mặt người" và đứng tên đồng tác giả bài báo khoa học trong cuộc thi quốc tế MediaEval.

Với đóng góp này, Thành An không chỉ được UBND TP.HCM trao tặng giải thưởng Công nghệ thông tin và Truyền Thông năm 2016 mà còn được chính phủ Nhật Bản trao học bổng JASSO để tham gia nghiên cứu về nhận diện mặt người tại Viện Khoa học và Công nghệ tiên tiến Nhật Bản (JAIST).

"Đề tài của mình đang được phát triển thêm



Nguyễn Thành An trong lễ tuyên dương "Công dân trẻ tiêu biểu TP.HCM". Ảnh: NVCC

ở phòng thí nghiệm phần mềm SELab Trường ĐH KHTN. Hệ thống có các ứng dụng tiêu biểu như camera giám sát - biết được ai ra vào mỗi ngày; tóm lược các video dài để lấy ra các đoạn mà một nhân vật xuất hiện để xem phim nhanh hơn; cho phép tìm kiếm các video và phân cảnh trong video mà nhân vật mình quan tâm đang xuất hiện..." - Thành An chia sẻ.

Năm 2017, đề tài trên được Thành An nâng cao thành luận văn tốt nghiệp với điểm số 10/10 và đoạt giải Nhất Giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu khoa học cấp trường, giải Nhất Giải thưởng Eureka cấp toàn quốc và được Ban Giám khảo cuộc thi đánh giá cao về tính ứng dụng trong việc xây dựng thành phố thông minh.

Vừa làm vừa học

Không chỉ là gương điển hình trong học tập và nghiên cứu khoa học, Nguyễn Thành An còn được bạn bè quý trọng vì tính xông xáo, năng nổ trong hoạt động ngoại khóa. Trần Chí Hiếu - bạn học của An cho biết: "An là người rất chăm chỉ, năng động. Dù bận việc học, An vẫn tham gia công tác Đoàn và là Bí thư chi Đoàn gương mẫu. Điểm nổi bật nhất là An luôn hết mình vì bạn bè. Mình nhớ có lần mình thiết kế chương trình mà bị lỗi nên phần mềm không chạy được, An đã dành nguyên buổi tối để giúp mình hiểu và giải quyết vấn đề".

Mỗi ngày, sau khi kết thúc công việc ở phòng thí nghiệm phần mềm lúc 5 giờ chiều, An về nhà tự nấu ăn và tiếp tục đọc tài liệu nghiên cứu đến

tận khuya. Riêng các sáng thứ Bảy, Chủ nhật, An đi dạy thêm tin học văn phòng và hướng dẫn lập trình cơ bản để trang trải chi phí sinh hoạt. Tối đến, chàng Bí thư mê CNTT lại ôm đàn violin say sưa cùng điệu nhạc.

Nỗ lực học tập, tốt bụng, sẵn sàng cống hiến, chàng trai Ba Tri, Bến Tre nhận được học bổng thạc sĩ trị giá hơn 200 triệu đồng do Chính phủ Nhật Bản tài trợ tại Viện JAIST. "Trước mắt, mình mong muốn hoàn thành chương trình này và tiếp tục du học lấy bằng tiến sĩ. Mình sẽ nghiên cứu, sáng tạo các ứng dụng, hệ thống thông minh và tự động để phục vụ con người. Trong trường hợp kinh tế gia đình gặp khó khăn, mình sẽ đi làm một thời gian sau khi tốt nghiệp thạc sĩ" - Công dân trẻ tiêu biểu TP.HCM chia sẻ ■



Thành An giúp bạn học tập. Ảnh: KHTN



Sinh viên trải nghiệm trạm sạc pin năng lượng sạch. Ảnh: Xuân Tiến

TRẠM SẠC PIN BẰNG NĂNG LƯỢNG SẠCH

Trạm sạc pin điện thoại và laptop bằng năng lượng mặt trời đầu tiên tại Trường ĐH Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM đã thu hút được sự quan tâm của nhiều sinh viên.

Anh Thi - Huỳnh Nhi

Đây là công trình kỷ niệm 10 năm ra trường của cựu sinh viên lớp K03405A, Khoa Kế toán - Kiểm toán với sự phối hợp của Đoàn khoa Kế toán - Kiểm toán và Công ty Mặt Trời Đỏ thực hiện.

Chuyên nghiệp, hiện đại

Các cựu sinh viên lớp K03405A quyên góp được 60 triệu đồng, trong đó trích ra hơn 15 triệu đồng để xây dựng 3 trạm sạc, số tiền còn lại

dùng để trao tặng học bổng cho các sinh viên nghèo vượt khó của Khoa Kế toán - Kiểm toán. Được sự hỗ trợ của Đoàn khoa và công ty Mặt Trời Đỏ, trạm sạc đầu tiên được khánh thành vào sáng 28/1. Hai trạm sau sẽ sớm được lắp đặt và gắn thêm đèn led, hỗ trợ sinh viên xác định vị trí trạm vào ban đêm, thậm chí có thể đứng ở trạm để đọc sách.

Nguyên tắc hoạt động của trạm là thu ánh sáng mặt trời vào tấm pin, truyền xuống bình ắc quy ở bên dưới để lưu điện. Thời gian lưu điện từ 8-12 giờ tùy theo cường độ ánh sáng mặt trời, buổi sáng trạm nạp điện, đến buổi tối sinh viên có thể sử dụng. Trạm cho ra nguồn điện 220V, chỉ dùng để sạc điện thoại, laptop và được bảo hành 12 tháng.

Ngay khi vừa đưa vào sử dụng, trạm sạc pin năng lượng sạch đã trở thành đề tài được nhiều



Trạm sạc đầu tiên được khánh thành vào sáng 28/1. Ảnh: Xuân Tiên

sinh viên Trường ĐH Kinh tế - Luật quan tâm. Trên Fanpage CLB Truyền thông ĐH Kinh tế - Luật, các sinh viên bày tỏ nhiều ý kiến khác nhau về trạm sạc này. Sinh viên Quốc Huỳnh thắc mắc: "Chỗ đặt trạm sạc nắng đổ lửa, sao có thể mang điện thoại hoặc laptop ra sạc được nhỉ?". Còn bạn Anh Nguyễn thì đùa rằng: "Với trạm sạc này, khi cần đem điện thoại ra sạc rồi vào trong... ngồi chờ, đến khi nào sạc đầy thì ra lấy lại... dây sạc".

Tuy nhiên, thực tế trạm sạc năng lượng sạch rất tiện ích với sinh viên Trường ĐH Kinh tế - Luật. Bạn Huỳnh Nguyễn Minh Thanh, sinh viên Khoa Tài chính - Ngân hàng chia sẻ: "Bình thường mình hay mang theo cục sạc dự phòng nhưng nếu khi nào quên mang theo thì mình có thể xuống trạm để sạc". Bạn Đoàn Nguyễn Đăng Khoa, cùng khoa, tâm sự: "Mình rất vui vì trường ngày một hiện đại hơn, chuyên nghiệp hơn và đẹp hơn, đặc biệt là việc sử dụng năng lượng mặt trời để làm trạm sạc pin sẽ góp phần bảo vệ môi

Trong thời gian tới đoàn Khoa Kế toán - Kiểm toán sẽ xây dựng thêm hai trạm sạc tương tự. Ảnh: UEL



trường".

Khuyến khích sử dụng năng lượng sạch

ThS Cù Xuân Tiên, Phó Trưởng Phòng Đào tạo Trường ĐH Kinh tế - Luật cho biết có nhiều ý kiến về vị trí đặt trạm ngoài nắng khiến sinh viên ngại sử dụng. Vì thế, đội thi công đã khảo sát địa điểm và quyết định đặt trạm tại những nơi sinh viên học thể dục, bên cạnh những gốc cây có bóng râm nhưng vẫn lấy được đủ ánh sáng. "Đối tượng chủ yếu sử dụng trạm sạc là sinh viên học thể dục. Các em có thể vừa học, trò chuyện, chơi đùa vừa sạc điện thoại" - ThS Cù Xuân Tiên nhấn mạnh.

Bên cạnh các ưu điểm như chi phí lắp đặt ban đầu khá rẻ, sạc được nhiều lần, sử dụng năng lượng sạch, không gây ô nhiễm môi trường... trạm sạc pin cũng có một số hạn chế. ThS Cù Xuân Tiên cho biết: "Sinh viên muốn sử dụng trạm vẫn phải mang theo dây sạc và củ sạc. Vì vậy, nhà trường sẽ cố gắng khắc phục hạn chế này, để sinh viên chỉ cần mang điện thoại, laptop đến sạc thôi".

Công trình lắp đặt trạm sạc điện thoại, laptop bằng năng lượng mặt trời xuất phát từ mong muốn có các tiện ích tốt nhất phục vụ sinh viên trong thời đại công nghệ, tạo được không gian học tập hiện đại và khuyến khích sử dụng nguồn năng lượng sạch và bền vững. Trong thời gian tới, Đoàn Khoa Kế toán - Kiểm toán sẽ xây dựng các trạm sạc tương tự trong phạm vi toàn trường, đặt thêm ghế ngồi để sinh viên sử dụng nhiều hơn, thoải mái hơn ■



Lê Minh Hoàng tại New Zealand. Ảnh: NVCC

CHÀNG TRAI MANG DỰ ÁN ĐIỆN, NƯỚC SẠCH CHO QUÊ HƯƠNG

Tốt nghiệp Trường ĐH Khoa học Tự nhiên ĐHQG-HCM loại xuất sắc, Lê Minh Hoàng (25 tuổi) vừa nhận được học bổng du học thạc sĩ toàn phần của chính phủ New Zealand.

Hoàng Quyền

Đứng lên từ vấp ngã

Có thành tích học tập "khủng", tham gia nhiều hoạt động xã hội, những tưởng điều kiện ấy sẽ giúp Minh Hoàng dễ dàng xin một suất học bổng du học, nhưng ngay từ lần đầu nộp hồ sơ, Minh Hoàng đã "ngã ngựa".

Tuy nhiên, Minh Hoàng không hề nản chí. Anh cho biết mình đứng vững hơn nhờ nhận ra những thiếu sót của bản thân và học được nhiều kinh nghiệm trong việc trả lời bài test, viết bài

luận. "Mình nhận thấy có sự tương đồng giữa mục tiêu của học bổng và những điều bản thân hướng đến là có thể đóng góp cho Việt Nam, nên quyết tâm nộp hồ sơ lần hai" - Minh Hoàng tâm sự.

Và lần này, nhờ thể hiện nội dung bài luận theo đúng tiêu chí của ban tuyển trạch, Minh Hoàng đã nhận được "trái ngọt" là suất học bổng du học thạc sĩ toàn phần tại xứ sở kiwi. New Zealand là quốc gia phát triển về năng lượng tái tạo, nên Minh Hoàng chọn học ngành Năng lượng thuộc Trường ĐH Auckland.

Minh Hoàng còn là thành viên Ban quản trị của Frogleap Foundation - Doanh nghiệp xã hội thực hiện các dự án hỗ trợ và phát triển cộng đồng. Những dự án của Frogleap chuyên về lĩnh vực công nghệ xanh, giáo dục và trao đổi văn hóa thông qua việc tìm kiếm các nguồn hỗ trợ cho các địa phương khó khăn.

Trong số các dự án kết hợp cùng tình nguyện viên quốc tế, đáng chú ý nhất là dự án Synergize to Energize được tổ chức từ ngày 19-22/11/2017 tại xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Dự án đã ứng dụng thành quả của công nghệ xanh để lắp đặt 4 bộ lọc nước cho 4 hộ gia đình ở Cồn Hồ - một địa phương nằm trên sông Cổ Chiên, Trà Vinh bị nhiễm mặn, các hộ dân phải chở nước ngọt từ đất liền vào bằng ghe.

Không chỉ giải quyết vấn đề xã hội, dự án còn giới thiệu những nét văn hóa của Việt Nam - Singapore và kết nối sinh viên hai nước, đem lại tình cảm tốt đẹp cho các tình nguyện viên FrogsLeap và Trường St. Joseph's Institution, Singapore.

Trở về Việt Nam để thực hiện các dự án cộng đồng

Đi đến nhiều địa phương vùng sâu vùng xa, Minh Hoàng nhận ra hai nhu cầu căn bản nhất đối với cuộc sống người dân là điện và nước. Cho nên Minh Hoàng cùng các tình nguyện viên tổ chức FrogsLeap đã xây dựng 4 bể chứa nước, 7 máng nước, 10 bộ lọc nước cho người dân Cồn Hồ, mang điện và nước sạch cho 30 hộ dân ở Suối Phèn, xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa...

Minh Hoàng chia sẻ: "Điều ý nghĩa nhất đối với mình là có thể giúp đỡ được những hộ gia

Thành tích ấn tượng thời sinh viên

Trong quá trình học tập, nghiên cứu ở bậc đại học, Lê Minh Hoàng không ngừng nỗ lực, phấn đấu, giành được nhiều danh hiệu và giải thưởng đáng quý: Sinh viên 5 tốt của ĐHQG-HCM (2011, 2012); giải Nhất cuộc thi học thuật Lốc Xanh (2014); giải thưởng từ Quỹ học bổng CHEER tại Việt Nam (2014); giải Ba cuộc thi Tôi Yêu Việt Nam Xanh trong khuôn khổ chương trình Giờ Trái Đất (2015); giải Nhì Cuộc thi Ý tưởng sáng tạo sinh viên (2015).

đình còn thiếu thốn phương tiện sinh hoạt thiết yếu. Chẳng hạn, lắp đặt một tấm pin năng lượng mặt trời không phải là một việc quá lớn nhưng nó sẽ mang đến nguồn sáng giúp các em học sinh có thể học bài vào ban đêm. Mình tin là nó sẽ góp phần làm thay đổi tương lai của các em".

Kiến thức và kỹ năng học được từ ngành Công nghệ Môi trường tại Trường ĐH Khoa học Tự nhiên đã giúp Hoàng hiểu hơn về việc xử lý nước và ứng dụng nó vào công tác cộng đồng. Bên cạnh đó, Hoàng cũng muốn tìm hiểu về năng lượng xanh để ứng dụng vào dự án xã hội.

Minh Hoàng cho biết sau khi học xong thạc sĩ sẽ trở về Việt Nam, tiếp tục cộng tác với tổ chức FrogsLeap để thực hiện nhiều dự án hữu ích cho người nghèo ■



Các tình nguyện viên trong dự án Synergize to Energize. Ảnh: NVCC



Thác Đăk Plái nhìn từ xa. Ảnh: Huỳnh Nhi

Hành trình đến thác Đăk Plái

Thác Đăk Plái là một thác đẹp ít người biết ở huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum. Chuyến hành trình đến thác Đăk Plái là một trong những trải nghiệm đáng nhớ nhất khi tôi 19 tuổi.

Huỳnh Nhi



Hủy vé xe để đi thác

Chúng tôi chuẩn bị xong hết mọi thứ để quay lại Sài Gòn sau gần hai tuần dạy học cho các em nhỏ Ba Na ở Kon Tum. Vé xe đã đặt và chỉ còn chờ xách ba lô về, thời gian thì đếm ngược và 10 người chúng tôi đang nghĩ về Sài Gòn những ngày sắp tới, nghĩ về Đăk Môn hơn tuần qua. Đứa nào cũng tiếc hùi hụi vì những ngày như ở

thiên đường và chỉ còn thiếu mỗi việc mua một căn nhà ở đây rồi dọn lên sống là xong.

Khi cả đám đang ăn cơm chiều, đột nhiên thầy hỏi, có muốn đi thác Đăk Plái không? Chúng tôi ai cũng nghĩ thầy đùa vì sáng mai chúng tôi phải về Sài Gòn rồi. Nhưng thầy không đùa, thầy bảo nếu đặt vé rồi thì hủy vé, hôm sau lại về. Thế là a lê hấp, 3 trong số 7 người, gồm tôi, anh Vũ và Trang quyết định ở lại.

Trước khi nhờ người gọi hủy vé, anh Vũ nói với tôi một câu mà về sau tôi quyết định lấy làm châm ngôn cho những cuộc hành trình: "Không phải lúc nào cũng có dịp, nên ráng trân trọng".

Chúng tôi bắt đầu đi thác Đăk Plái từ khá sớm và chuẩn bị mọi thứ nhanh chóng để bắt đầu hành trình: bắt gà, hái chuối, mang bánh xốp, gân bò nấu chín và không quên một cây đàn guitar...

Đoạn đường đến thác Đăk Plái khá lầy do đêm qua vừa hứng một trận mưa, thêm vào đó là những cây hoa ngũ sắc cao ngang hông che cả lối đi. Đi một đoạn, chúng tôi gặp con suối đầu tiên, lúc này cả bọn còn sợ ướt giày nên cố tránh nước, nhưng chưa đầy năm phút sau, ai cũng đều "mặc kệ" và cứ thế băng băng vượt qua suối.

Chúng tôi không nhớ đã cùng nhau đi qua bao nhiêu con suối để đến với thác Đăk Plái. Có những đoạn suối sâu ngang hông, có những khúc nước suối chảy xiết, chúng tôi phải nhờ đến anh chàng người Ba Na dìu qua. Tôi nhớ mãi hình ảnh anh ấy dùng chân làm cầu để cả đoàn cùng bước qua suối, dùng vai làm bậc thang để cả đoàn bước lên một tảng đá cao và bàn tay của những con người xa lạ đan chặt vào nhau



Trên đường đến thác Đăk Plái. Ảnh: Huỳnh Nhi



Tắm thác Đăk Plái. Ảnh: Huỳnh Nhi

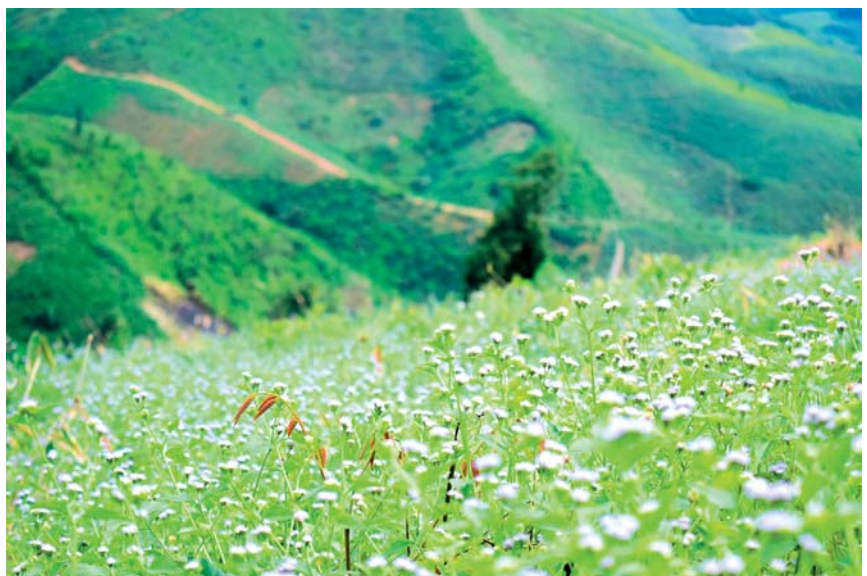
mỗi khi leo lên một đoạn dốc cao và dài. Chốc chốc, mấy anh trong đoàn lại hỏi "mấy đứa mệt không?", "có đói không?", "có lên chút nữa thôi!"... Những lúc ấy chúng tôi thấy như được tiếp thêm sức mạnh.

Đọc đường, chúng tôi gặp nhiều ngọn thác như thác Song Sinh, thác Thiên Đường... Mỗi thác đều có vẻ đẹp riêng biệt và chứa đựng sự hùng vĩ của núi rừng Tây nguyên. Nước thác trong và mát rượi, cứ thế đổ ào ào xuống những làn bọt trắng xóa tựa mây trời.

Dưới nắng thác Đăk Plái

Vừa đặt chân đến thác Đăk Plái, chúng tôi ồa ngay vào dòng nước đang chảy xối xả từ trên cao xuống, nước mát lạnh và chảy thành từng dòng thật mạnh mẽ. Chúng tôi còn khám phá ra dưới dòng nước là cả một kho tàng đá đa sắc màu, chúng tôi thi nhau

Hoa ngũ sắc mọc đầy lối đi lên thác Đăk Plái. Ảnh: Vũ Bùi



nhặt lên, xếp chúng thành từng tòa tháp đá thật đẹp mắt.

Trong khi chúng tôi mãi đùa với thác, thì trên bờ, các anh đi cùng đang nướng gà dưới hốc đá. Chỉ một lúc, trên tảng đá bằng phẳng gần kề thác Đăk Plái, bữa tiệc đã được soạn sẵn: Gà nướng, chân bò hầm thật mềm cùng một ít rượu chuối rừng.

Chúng tôi ngồi vòng tròn, vừa nhâm nhi chén rượu cay xè, vừa thưởng thức món ăn và vừa nghe tiếng thác Đăk Plái quyện hòa cùng tiếng đàn guitar rộn rã cả góc rừng.

Hành trình đi về cũng rất đáng nhớ. Con đường mòn dẫn chúng tôi ra khỏi rừng là con đường dành cho xe chở gỗ, hơn 10 thành viên trong đoàn nắm tay nhau đi thành một hàng dọc. Từ trên cao, chúng tôi phóng mắt ra xa để thấy những ruộng lúa đang độ xanh mơn mớn. Bên phải là dòng sông Pô Kô uốn lượn thành hình chữ S, tay trái là thác Đăk Plái vẫn đang tuôn từng đợt nước trắng xóa. Đoạn đường đó, hoa dại mọc đầy cả lối đi, chúng tôi tưởng như đang lạc trong những thửa ruộng tam giác mạch ở cao nguyên đá Hà Giang khi xung quanh toàn những bông hoa ngũ sắc trắng tinh khôi và tỏa hương thơm dịu nhẹ. Đáng nhớ vô cùng!

Với riêng tôi, trong chuyến đi này, khoảng thời gian ở tại Đăk Môn và được đi thác Đăk Plái là khoảng thời gian đẹp của thanh xuân. Tại nơi đó, tôi được sống với tuổi trẻ, được làm điều mình thích và điều mình muốn, được trải nghiệm, hòa mình vào thiên nhiên và biết yêu quý thiên nhiên hơn ■

Trong những ngày cuối tháng giêng, cả nước Việt Nam trở nên sôi động khi đội bóng của họ đã chiến đấu hết sức để bước vào trận cuối cùng của giải U23 châu Á. Ba trận tứ kết, bán kết, chung kết đều giống nhau ở chỗ không mấy người Việt Nam dám tin vào chiến thắng của đội bóng nước nhà trước các đối thủ mạnh trong châu lục. Thậm chí trước đó, nhiều người không nghĩ rằng đội tuyển sẽ có điểm ở giải đấu. Nhưng chính vì vậy, người dân Việt mới được sống trong những ngày hừng hực khí thế - điều chỉ thấy khi họ đẩy lùi ngoại bang khỏi giang sơn mình.

"Quá đã Việt Nam ơi!" là câu mà rất nhiều người Việt Nam từ già đến trẻ đều thốt ra trong những ngày này khi nói đến đội tuyển U23; và họ liên tục xuống đường ăn mừng sau mỗi chiến thắng của đội nhà. Phần đông người nước ngoài không hiểu tại sao người Việt Nam, nhất là giới trẻ lại vui mừng và tự hào đến thế chỉ với một giải bóng đá cấp châu lục - một giải bóng đá trẻ chứ không phải đội tuyển quốc gia. Để hiểu được điều này, phải đặt chiến tích của đội U23 trong bối cảnh nền bóng đá Việt Nam vốn đã tuột dốc khá dài trong gần hai thập kỷ. Chúc á quân của đội tuyển U23 Việt Nam chính là đốm lửa trong đêm trường lạnh lẽo.

Người Việt Nam luôn có khát khao khẳng định vị thế của mình trên trường quốc tế. Với những người trẻ, điều đó lại càng thôi thúc. Bởi vậy, tư thế hiên ngang của Văn Thanh sau khi ghi bàn được coi là biểu tượng đầy hấp dẫn về tinh thần, khí phách dân tộc; những cú sút điệu nghệ của Quang Hải hay những pha cứu thua tuyệt vời của Tiến Dũng cũng được mang ra so sánh với những tên tuổi cầu thủ đẳng cấp thế giới.

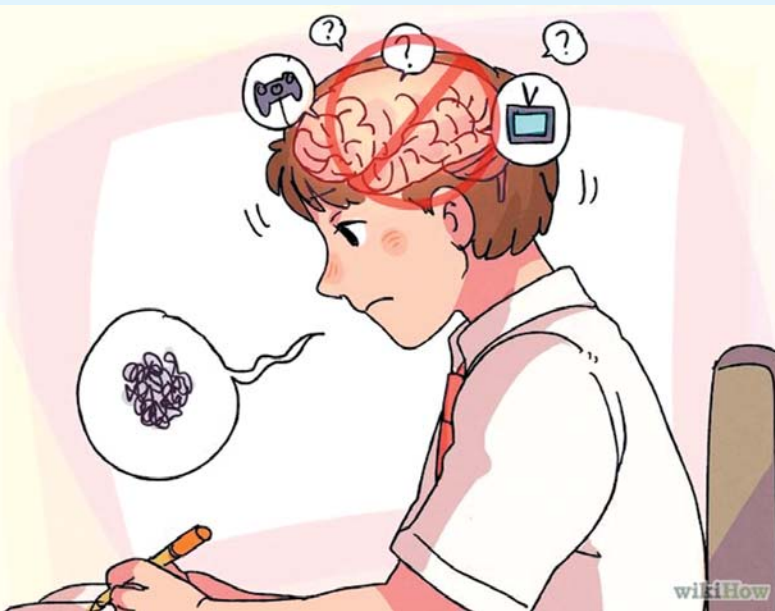
Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng: "Trận đá banh hạng xoàng, không có khán giả, không có đại diện quốc gia. Vậy mà đám cuồng tín Việt Nam làm như chiến công anh dũng chinh phục được vũ trụ". Đây là một nhận xét quá khắt khe, cực đoan và không đúng. Bởi lẽ người viết đã bỏ qua cái tính kích thích của sự kiện mang tính lịch sử - một sự kiện có thể sưởi ấm cho những trái tim yêu bóng đá Việt Nam và cho toàn dân tộc sau bao tháng năm mong chờ và thất vọng.

Và đan xen trong niềm tự hào, không ít người cũng thắc thỏm nỗi lo: Người Việt Nam hình như chưa biết cách đón nhận một niềm vui lớn. Thấp một đóm lửa trong đêm là tín hiệu đáng mừng. Giữ được ngọn lửa ấy bền lâu trên sân cỏ và trong lòng người, ấy mới là điều mà người làm bóng đá và các cầu thủ nên dốc sức từ hôm nay. ■

U23 - ĐỐM LỬA TRONG ĐÊM

Huỳnh Bá Lộc





Chuyện của Rơm

Bích Vân

Năm ngoái, vào thời gian này, Rơm vẫn đang loay hoay cầm trên tay cuốn sách Ngữ văn, rồi ôm cả chồng sách kham thảo để luyện thi. Ôn thi đại học với một người đã từng rớt đại học quả không dễ dàng. Có một chút gì đó ngượng lấm.

Lần la Facebook, thấy bạn bè sắp kết thúc kỳ hai năm nhất rồi lại tự hỏi, mình đang làm gì ở đây vậy? Tụi rồi kể khổ với bản thân, xong lại quay về với sách vở. Rơm từng tự cao rằng với sức học và cả đồng kiến thức tích lũy được, Rơm chắc chắn sẽ đậu đại học, mà phải là đậu ở thứ hạng cao cơ đấy. Ngày đó, có một con bé tên Rơm vừa ôn thi vừa mơ mộng sau này sẽ trở thật một nữ trình sát. Giờ mừng tượng lại cái khoảnh khắc ấy, vẫn óách lấm, oai lấm, kiêu lấm nhưng... rớt xuống cái "bịch" từ lâu rồi.

Mà sao ngày trước Rơm lại mê làm trình sát nhỉ? Phải chăng vì nó óách nó oai và vì ba mẹ muốn thế. Ủ, vì tất cả những thứ ấy chứ đâu. Chứ thiệt tình, Rơm yêu con chữ, mê viết, Rơm mơ mộng và thích ngao du cùng những câu chuyện, thả hồn vào các vần thơ. Trong sâu thẳm lòng mình, Rơm nghe thấy các con chữ nhảy múa, có vẻ như Rơm thích sống trên mây hơn là làm trình sát nhỉ?

- Mày thi rớt thì về chăn vịt, nghen con!

Ba nói với Rơm cái giọng như "đe dọa", ba càng như vậy Rơm càng hùng hực khí thế ôn tập, đọc sách, tìm tài liệu. Ban ngày Rơm theo đàn vịt ra tận đồng xa, ngồi trên chiếc xuồng ba lá nhỏ, thỏa sức mà ngâm thơ, phân tích truyện. Hồi ấy Rơm thích nhất là được đem vở ra ngoài đồng vừa chăn vịt vừa học bài. Yên tĩnh mà lại chẳng ai quấy rầy. Chứ ở nhà, ngồi cầm vở mà mẹ với chị hai cứ kêu mần này mần nọ, chán rở thấy. Đám vịt hình như cũng đang trò chuyện cùng

nhau. Đó là thứ ngôn ngữ mà Rơm đã dành cả tuổi thơ để lắng nghe. Như thường lệ, ngày nắng gắt, chúng lại ngẩng mặt lên trời miệng không ngừng: "Cáp cáp". Có lẽ chúng đang trách ông trời sao lại đổ nắng xuống quá lâu khiến dòng nước dưới chân chúng cứ nóng hực ra, khó chịu và khó tìm mồi. Thỉnh thoảng Rơm cũng nói cùng đàn vịt: "Ráng đi tụi mày, chứ tao cũng đang nắng, cũng nóng ran cả tai đây này, và lại còn đen da như bọn châu Phi nữa". Nói rồi thở dài. May là chẳng ai đi mò ốc ngang qua, không lại chửi thảm: "Con này bị khùng". Lúc này ở quê là mùa khô rồi, ngồi xuống riết cũng chán, Rơm theo anh chị ra đồng "cưỡi" rơm về trồng rau, bỏ ổ cho vịt đẻ trứng. Rảnh nữa thì lấy sách vở ra học. Rơm có những chỗ ôn bài rất bí mật. Đó là đồng rơm gần nhà Bà Tư, là bụi tre có cái vông mắc ngang sau hè... Chắc không ai làm như Rơm, chiều chiều đi kê mấy đũa nhóc trong xóm ra đồng rơm sau nhà, vừa thả diều vừa đọc sách.

Ngày ấy, Sài Gòn với Rơm là nơi nào đó lạ lẫm. Không chỉ vậy, nhiều lúc Rơm còn nghĩ Sài Gòn có phần "khó gần". Ba mẹ nói ở đây người ta sống xa hoa, dân quê như mình đừng mong đến được. Rơm thì chỉ biết ở đó có nhiều xe lớn, có nhiều khu vui chơi. Chỉ vậy thôi hà.

- Máy chị, máy anh quanh nhà mình đều học cao đẳng ở quê thôi, mẹ thấy học ở đây là ổn nhất, gia đình chẳng phải lo lắng, bận lòng.

- Nghe đâu vài đứa ở miệt trên lên Sài Gòn học bị lừa gạt rồi mất sạch tiền, bỏ học, làm thuê ở trên, cực lắm con ơi. Ba tiếp lời như thể để quét sạch luôn ý định lên Sài Gòn học của Rơm.

Nhưng Rơm vẫn muốn thử. Lần này, Rơm bỏ hẳn ước mộng trở thành nữ trinh sát và quyết định nộp hồ sơ vào ngành báo chí. Rơm được mẹ sắm cho cái laptop, nhờ vậy mà cô nàng có cơ hội thu thập nhiều thông tin hơn về Sài Gòn. Giờ

nhớ lại mới thấy, ngày trước Rơm quan tâm đặc biệt đến Sài Gòn còn hơn cái ngành mà Rơm chọn để gắn bó cả cuộc đời.

- Bác sĩ, cô giáo... thiếu gì ngành không học, lại đi học báo chí mà báo chí là gì, học ra màn gì, có việc làm hông?

Ba mẹ thay phiên nhau hỏi Rơm toàn những câu hỏi khó. Lúc ấy Rơm chỉ biết học báo chí thì được đi nhiều, viết nhiều, chỉ vậy thôi. Còn làm ở đâu thì Rơm không quan tâm cho lắm, trước hết là lên để biết "mùi Sài Gòn" cái đã. Nghe đâu điểm vào ngành cao lắm, Rơm bắt đầu lao vào ôn thi bất kể ngày đêm. Rơm tự nhủ không thể để vượt mất cơ hội trở thành người Sài Gòn được.

Nhiều lúc nghĩ lại, Rơm thầm cảm ơn vì đã rớt ngành công an nhờ vậy mà hôm nay Rơm được thỏa sức nô đùa với những con chữ. Cuộc sống luôn có nhiều lựa chọn nhưng Rơm đã chọn đi con đường vui vẻ nhất, hạnh phúc nhất. Dù khá muộn.

Ánh nắng gay gắt đốt nhau về tận trời xanh, ngồi trên giảng đường Rơm bâng quơ nghĩ bụng: "Chắc giờ tụi vịt lại cáp cáp với nhau vui vẻ rồi. Trời dịu lại, chúng nó chắc đốt nhau đi kiếm mồi, tìm ốc... Rồi giờ này, ở giữa đồng, hồng biết có con nhỏ khùng nào ngồi trên xuống ba lá ôn bài không? Chắc cũng có mà, hi?" ■

Thằng Hưng giật giạt gấu áo nhỏ Huyền phía trước, khẽ hỏi: "Tình hình sao rồi mà?". Con Huyền đang chăm chú vô màn hình điện thoại, nghe thằng Hưng hỏi, nó ngẩng mặt lên há miệng định trả lời thì từ phía xa, bóng thầy Sơn đang tiến lại gần. Con nhỏ thấy vậy, "suyt" vội một cái rồi ngẩng mặt nhìn về phía sân khấu, cái điện thoại buông thõng trong tay giấu giữa hai chân, âm thanh tắt hẳn.

Trên sân khấu, MC đang giới thiệu hai gương mặt cựu chiến binh trong buổi giao lưu hôm nay. Đó là những cựu binh từng tham gia trận Mậu Thân năm 1968. "Chúng ta cùng chào đón những người hùng bước ra từ lịch sử" - giọng anh MC điển trai cất lên vang vách. Thằng Hưng vò đầu bứt tóc, nhấp nhồm không yên. Nó nhìn quanh quất, thì ra cũng có mấy đứa chột dạ như nó vậy. Tụi nó đưa mắt nhìn nhau đầy "thấu cảm". Lén nhìn thầy Sơn đang đứng ngay sau lưng, Hưng chỉ ước gì lúc này có phép thần thông "kim thiên thoát xác" của Tôn Ngộ Không, nó sẽ thoát ngay ra khoảng trời ngoài kia đang rợp cờ hoa sao vàng đỏ chói. Hôm nay là một ngày cũng "lịch sử" không kém cái lịch sử ở trên sân khấu kia: Đội bóng thần tượng của nó - U23 Việt Nam vào chung kết giải châu lục.

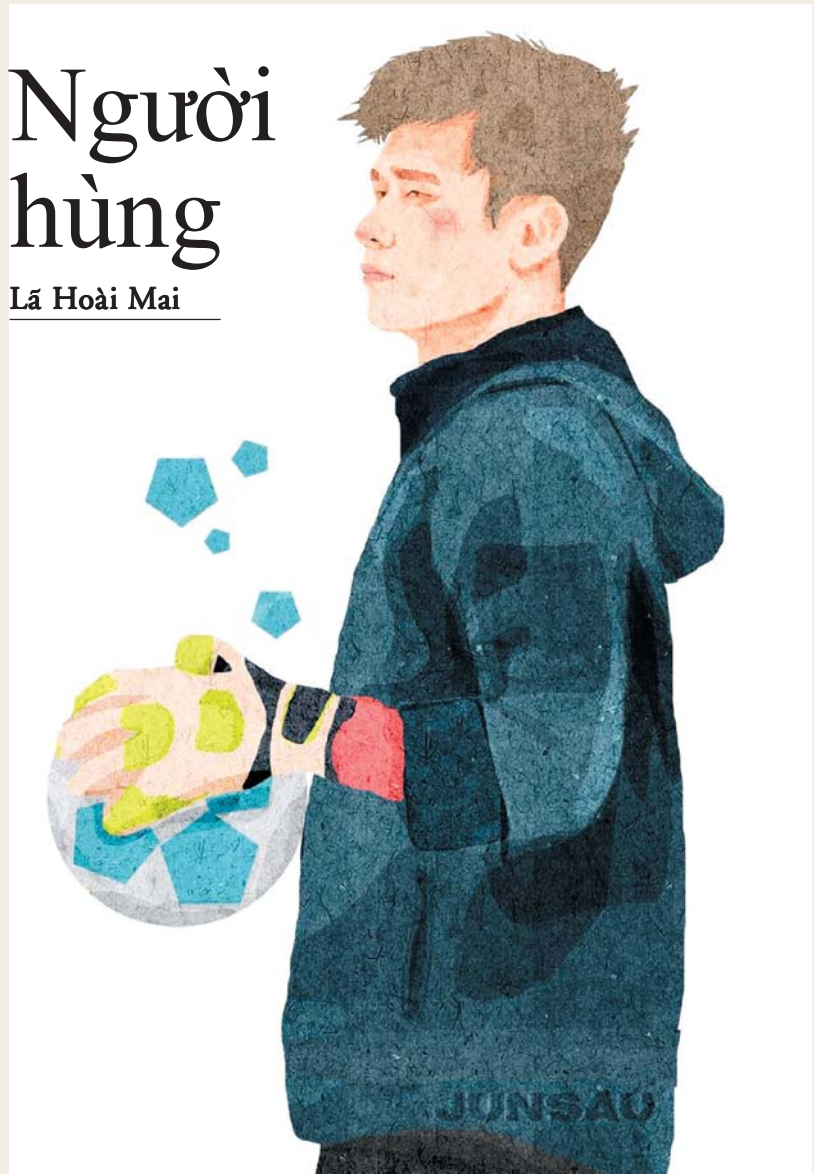
Bữa trước, thầy Sơn xuống lớp nó thông báo về chương trình tham quan thực tế, giao

lưu với các cựu chiến binh nhân dịp nhà nước kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968. Sau đó, thầy đọc danh sách học sinh được chọn, mà thầy đã mào đầu trước là chỉ có những học sinh ưu tú mới có tên. Thằng Hưng nghe tên mình trong đó, nó nín thở một

lúc để thấm thấu cái cảm giác hồi hộp pha chút tự hào. Nó là học sinh ưu tú từ lúc nào? Sức học của nó cũng làng nhàng, không có gì là nổi trội lắm. Trong lớp, nó xếp thứ hạng hai mươi lăm, không cao cũng không thấp. Nhưng từ bao giờ nó lọt vào "mắt xanh" của thầy Sơn? Nó nghĩ lại, dạo gần đây

Người hùng

Lã Hoài Mai



nó cũng tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa của trường. Nó vốn hoạt bát, năng nổ nên có lẽ đã khiến thầy Sơn để ý đến nó. Nghe nói đây là một chương trình lớn do tỉnh tổ chức, số lượng học sinh tại các trường tham gia cũng hạn chế vậy mà nó lại nằm trong số ít ỏi đó. Thăng Hưng tự hào ra mặt. Nó không giấu nổi niềm vui mãnh liệt trên gương mặt mình.

Ngay khi biết trận chung kết lịch sử đó trùng với chuyến đi, Thăng Hưng đã muốn bỏ ở nhà. Vì đó là ngày toàn thể quốc dân đều sum họp xem trực tiếp trận cầu lịch sử này. Theo lịch trình, 3 giờ chiều nó cùng đám bạn phải ngồi nghe giao lưu với các cựu binh nhằm hưởng ứng kỷ niệm 50 năm chiến thắng Mậu Thân. Thật ra chuyện đi tham quan không làm nó đau đầu đến vậy nếu như tiết mục giao lưu với các cựu binh được thầy Sơn dời lên buổi sáng. Nó biết thầy ấy cũng như nó là một fan cuồng bóng đá thực thụ nhưng nó vẫn không cách nào hiểu được vì sao thầy Sơn lại cố chấp đến vậy. Và lại, nó tự hỏi đi tham quan thì liên quan gì đến chuyện giao lưu này chứ? Nhưng lịch trình của các thầy cô đã ấn định từ một tháng trước đó, lúc mà U23 Việt Nam đang hì hục các trận vòng loại.

Đêm trước chuyến đi, Thăng Hưng không ngủ được. Nó trần trọc nghĩ xem có lý do nào đủ thuyết phục thầy Sơn để nó được ở nhà. Nếu báo bệnh đột ngột vào sáng mai, ắt hẳn thầy Sơn sẽ biết tổng. Hay là trèo cây té gãy tay, bị sốt xuất huyết rồi tiêu chảy cấp, trúng thực vì ăn nhầm đồ thiu.

Thế rồi viễn cảnh của những bệnh tật ấy cứ thế trôi qua trong vô vọng. Sáng nay đi học, nó còn khỏe re thế kia mà. Làm sao chỉ một đêm thôi nó lại thê thảm đến vậy được. Thăng Hưng thấy chính nó còn không tin được huống chi thầy Sơn và bạn bè đã quá hiểu cái Thăng vì mê đá banh mà từng cúp hẳn năm tiết buổi chiều, chấp nhận bị ba nó đánh lên bờ xuống ruộng. Đúng là không thể tin được. Việt Nam lọt vào chung kết một giải khu vực và nó - một thằng mê đá banh - lại phải đi tham quan.

Giờ thì Thăng Hưng ngồi đây, nuốt cái sự tiếc rẻ vào bụng. Nó đồng tai nghe ngóng tình hình, có tiếng xì xào phía sau lưng. Đội bóng nó thích bị dẫn trước một trái. Hưng càng nóng ruột hơn, nó chỉ muốn chui vào cái ngách nào đó mà coi cho đã đời mới thôi. Bị dẫn trước chắc mấy anh đang xuống tinh thần dữ lắm. Bất giác, nó đảo mắt xung quanh xem thầy Sơn đang ở đâu rồi đưa ánh nhìn lơ đãng hướng về phía sân khấu. Một ông lão đã ngoại thất tuần, bộ quân phục chải chuốt thẳng tắp, trên ngực lấp lánh vài chiếc huy chương. Gương mặt ông nhăn nheo, mái tóc bạc trắng nhưng giọng nói vẫn sang sảng. Nhớ lại đoạn đời đã qua, môi ông run run khi nhắc về những người đồng đội từng cùng nhau chiến đấu trong những năm tháng ấy. Bạn bè ông bốn người, cùng làng, cùng nhập ngũ một ngày, cùng lên đường vào Nam năm 1966. Đi bộ hơn sáu tháng ròng từ Nam Định vào đến Tây Ninh, tập kết tại Cà Tum, gần biên giới giáp Campuchia.

Năm 1972, ông được phân công về Tiểu đoàn 9, phụ trách mặt trận Tây Ninh, giữ vững khu vực biên giới. Bạn bè ông thất lạc tin nhau từ đó. Suốt những năm tháng ấy, tiểu đoàn ông rày đây mai đó, khi đi chuyển xuống Long An, khi lại đánh về Bù Đăng, chứng kiến hình ảnh bao đồng đội ngã xuống, máu đào thấm sâu vào đất, lòng ông xót xa, chỉ mong sao cuộc chiến nhanh chóng chấm dứt, đất nước hòa bình để giảm bớt thương vong. Sau nhiều trận đánh, chuyển đổi đơn vị, ông được điều về Sư đoàn 3B, nhận nhiệm vụ ở chiến trường Tây Nam. "Một chiều cuối tháng 4 năm 1975, hạnh phúc vỡ oà trong trái tim người lính chiến khi cờ hoa tung bay khắp nẻo đô thành. Miền Nam giải phóng!" - giọng ông cụ ngân vang khắp hội trường.

Ông chậm rãi: "Cuộc sống nhân dân yên ổn nhưng đời lính vẫn chưa kết thúc khi biên giới Tây Nam gặp nạn Pol Pot. Tôi cất lại niềm vui, vác súng lên đường. Mãi đến ba năm sau tôi mới trở lại quê hương. Tròn 16 năm biên biệt, tôi được tin ba người bạn ngày xưa đều đã hy sinh, người mất vì sốt rét, người ngã xuống trúng bom, người ra đi vì mảnh pháo". Nhớ đến đó, ông nghẹn lời. Cả hội trường im phăng phắc. Ông nhìn những đứa trẻ đang tròn mắt nhìn mình, liệu chúng có cảm được hết không, cái hiện thực còn tàn khốc hơn cả lời kể của ông nữa?

Thăng Hưng lúc này vẫn để một tai ra phía ngoài sân. Hội trường đang yên ắng, chợt có tiếng ồn rộ lên, nó nghe bên ngoài xôn xao: "Vào! Vào rồi!".

Suýt nữa nó bật dậy, nhảy căng lên. Tiếng xôn xao lan truyền vào trong hội trường. Đội bóng của nó vừa thắng được một quả. Bọn nhóc kéo áo, rí tai, nhao nhao cả lên. Trống ngực Hưng đập thình thịch. Nhỏ Huyền quay xuống xác nhận lại "tin thắng trận" với nó, còn hé cho nó coi lại cái khúc vào bàn đẹp ghê hồn của anh cầu thủ mang áo số 19. "Đường bóng mỹ mãn ghê mê, đá đẹp quá xá luôn!" - nó giở giọng "bình lự", mặt mày hớn hở như đứa trẻ được quà. Tự nhiên nhỏ Huyền đâm ra hốt hải, nó rút cái điện thoại về. Máy điện bên cạnh cũng bốt xôn xao, tụi nó lập tức tản ra bởi có một đứa nào đó vừa la lên với âm lượng vừa đủ: "Thầy Sơn tới kìa".

Thằng Hưng giật thót, nó chỉnh lại tư thế, cầm cuốn tập như chăm chú ghi ghi chép chép gì đó. Mà kỳ thực nó có ghi gì đâu ngoài mấy con số linh tinh chộp nháy trong đầu. Hình ảnh chiếc áo đỏ số 19 lao đến tung cú sút bóng bay vào không trung, lượn một vòng cung hoàn hảo rồi ngoan ngoãn đáp lưới như trở về nhà. Tuyệt vời! Hưng khoái chí, xuýt xoa mãi. Nó quên bém người lính già với câu chuyện đang dở trên sân khấu kia. Thầy Sơn vừa lướt qua chỗ nó, ánh mắt chăm chăm trấn áp mọi tiếng ồn. Thằng Hưng như có kiến bò trong bụng, nó muốn vọt luôn ra ngoài kia, chắc nó sẽ hét khản giọng như lúc theo dõi mấy trận bóng trước, sẽ ôm choàng lấy người bên cạnh mà nhảy tung tung. Nó nhìn qua bên cạnh, tim giật thót khi người đứng cạnh nó là thầy Sơn. Nãy giờ đầu óc lâng lâng, nó không biết thầy đứng cạnh nó lúc nào. Nó lên

nhìn thầy. May quá, chắc thầy chưa phát hiện ra nó. Thầy vẫn đang chăm chú vào câu chuyện của người lính già trên kia. Bỗng dung nó có cảm giác như đang làm kiểm tra và nó là thằng học trò đợi thời cơ để quay cốp vậy. Nghĩ đến đó, tụi dung nó thầy hưng phấn hơn. "Chà, coi đá banh kiểu này còn thú vị hơn coi ở nhà nhiều" - nó nghĩ bụng. "Đồ ăn vùng lúc nào cũng ngon".

Người lính già đã lấy lại bình tĩnh. Lúc nãy, bỗng dung tụi nhỏ xôn xao khiến ông chộn rộn. Hít một hơi sâu như nén lại cơn xúc động, trước khi kết thúc câu chuyện, ông tỏ ý muốn ngâm mấy câu thơ viết lúc nhàn rỗi.

Những ngày cơ cực gian nan

Đói cơm thiếu đạn địch vây bốn bề

Pháo cày bom xối thảm thê
Bảo nhau giữ vững lời thề
Đảng viên.

Những lời thề đó ông còn khắc sâu trong tâm khảm, khi đứng dưới cờ Đảng, cùng đồng đội hô vang. Sau nhiều năm chinh chiến qua đi, một ngày về thăm Côn Đảo, ông bồi ngùi nhớ lại ngày xưa. Chiến tranh, mất mát, thương vong khiến lòng ông xót xa. Ông gấp tờ giấy in mấy câu thơ bỏ vào túi, nói vài lời dặn dò tâm huyết với lũ trẻ. Điều ông mong mỏi nhất là chúng học tập nên người, tiếp bước cha ông, bảo vệ Tổ quốc mà bao nhiêu thế hệ đã cố công gìn giữ. Không gian hội trường lắng xuống. Người lính già già từ sân khấu, bước về chỗ ngồi lẫn với khán giả phía dưới. Ông cẩn thận cất quyển tập chằng chịt kỷ niệm viết lên từ những năm tháng chiến đấu của đời mình vào trong chiếc bia sơ

mi cũ. Bàn tay nhăn nheo vuốt nhẹ mảnh giấy cho phẳng phiu, gấp gọn lại rồi cất vào túi. Ông lặng đi, mơ về những gương mặt quen vẫn lấp lánh đầu đó trong tháng ngày đã xa.

Tụi nhỏ cũng lặng đi.

Dường như có cái gì khiến tụi nó cảm thấy đây là giây phút thiêng liêng nhất. Những hân hoan rộn rã lặng lẽ bùng lên trên gương mặt non nớt của chúng. Thằng Hưng vẫn còn mơ mơ màng màng với chiến thắng vừa rồi. Trong đầu nó tua đi tua lại không biết bao nhiêu lần khoanh khắc ghi bàn tuyệt diệu kia. Nghe đám kể bên xôn xao hiệp một vừa kết thúc, tỉ số 1 đều. Vậy là hòa. Nếu đội bóng của nó tiếp tục hòa ở hiệp 2, rồi lại kéo vào đá hiệp phụ và luân lưu thì sẽ có cơ hội thắng. "Ráng lên mấy anh" - nó nói khẽ.

Anh MC thông báo chương trình giao lưu kết thúc, ban tổ chức cho phép tụi nó được coi trận bóng lịch sử của nước nhà, cả hội trường như sóng dậy, vỗ tay rần rần, tiếng la hét rộ lên. Nhỏ Huyền tay xách ghế, giục nó chạy về phía ti vi cho kịp lấy được chỗ tốt ngồi coi. Thằng Hưng không kịp nghĩ gì nữa, nó xách ghế ủa theo. Trên màn hình, những gương mặt cầu thủ nó ngưỡng mộ xuất hiện dưới màn tuyết trắng xóa. Nhỏ Huyền ngồi bên cạnh thỉnh thoảng lại xuýt xoa mỗi khi có cầu thủ nào đó bị ngã, như thể nó cũng đau theo vậy. "Họ đúng là những người hùng" - thằng Hưng nhớ lại mấy câu khen ngợi mà nó đọc trên facebook bữa trước. Tự nhiên nó ngẩn người, rồi đưa mắt nhìn về phía người lính già ban nãy nhưng chẳng còn thấy ông đâu nữa ■